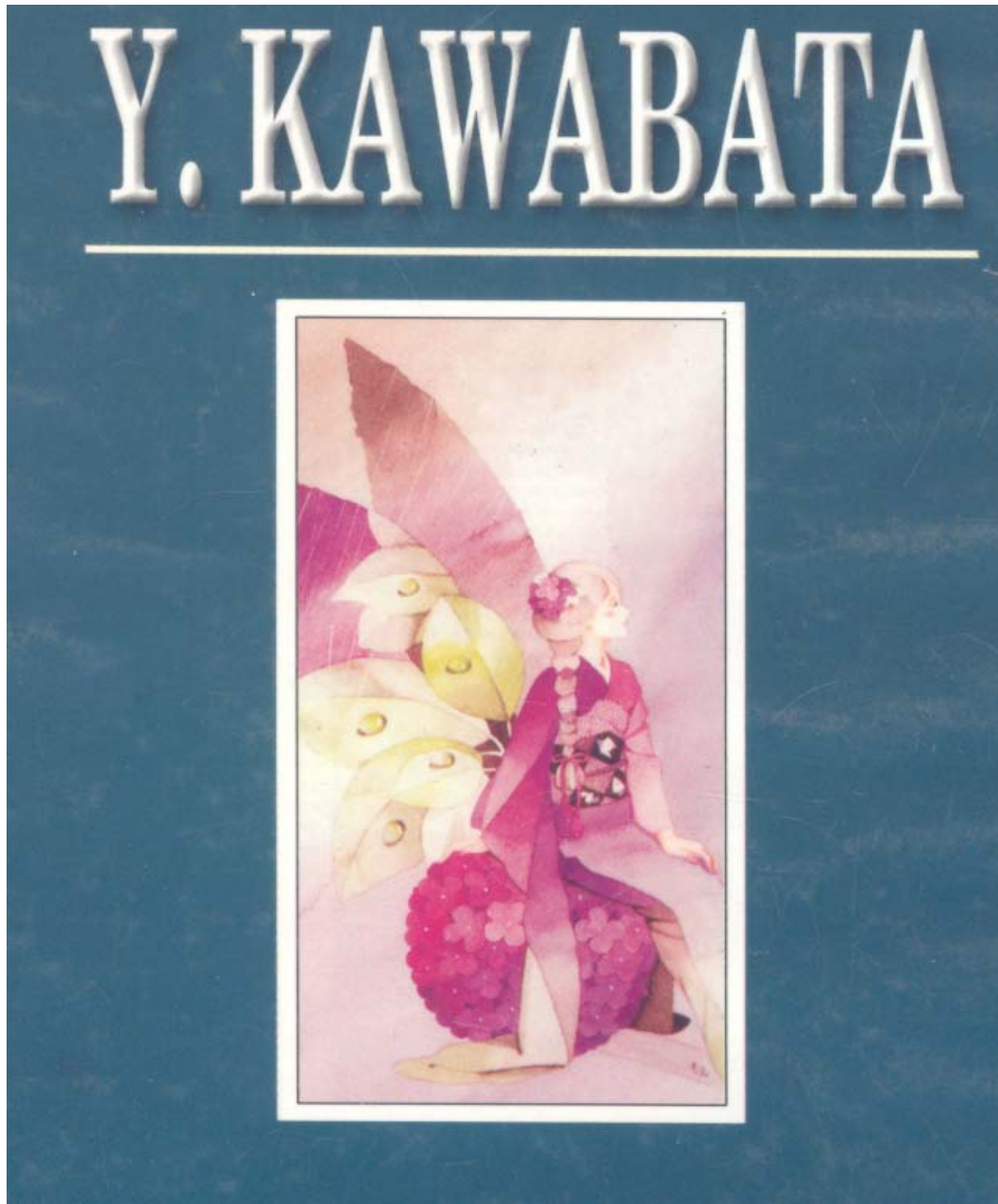


Yasunari Kawabata
Truyện trong lòng bàn tay



VNTHUQUAN.NET, 2009.

Yasunari Kawabata

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả



CÓT

Đăng trong "Yasunari Kawabata - Tuyển tập Tác phẩm",
Tủ sách Nobel, Trung tâm Ngôn ngữ Văn hoá Đông Tây.
Trong thung lũng có hai cái ao.

Ao dưới óng ánh như ao bạc, ao trên một màu xanh lướt chết chóc,
cuốn xuống đáy sâu những bóng núi thẳm lặng.

Mặt mày nhày nhựa. Tôi ngoái lại thấy máu dính trên bụi cỏ và tre
càng cua mình vừa bước qua. Những giọt máu như đang đi.

Máu mũi lại tuôn ra từng đợt nóng hổi.

Quýnh quá, tôi tóm bừa một góc vải thất lưng đút nút lỗ mũi, rồi nằm
vật ra.

Mặt trời không rọi thẳng vào người nhưng phản chiếu trên những
chòm lá làm tôi chói mắt.

Máu mũi bị chặn nửa đường, chạy ngược trở lại còn ghê hơn, nó

òng ọc lên theo nhịp thở.

Tiếng ve inh ỏi đầy ắp bầu khí núi, một con bống dưng mắc chứng la hoảng lên. Trời gần trưa tháng Bảy, không gian căng mỏng như thể một mũi kim rơi cũng làm long trời lở đất. Tôi như bị tê liệt.

Nằm dài mồ hôi vã ra, tôi mặc cho tiếng ve ầm ĩ, màu xanh lá cây áp đảo, mùi đất ẩm, tiếng tim đập, cùng chui tuốt vào đầu nằm chết cứng trong đó rồi thoát cái lại ào ra tản mát đâu mất.

Tôi có cảm tưởng nhẹ hẫng như mình bị hút lên trời.

- Cậu ơi! Cậu ơi! Cậu đâu rồi?

Nghe thấy tiếng gọi từ nghĩa địa, tôi vùng dậy.

Sáng nay đến lượm xương ông nội sau lễ tang hôm qua, trong lúc đang cời than hầy còn ấm, tôi chảy máu cam, bèn lén rời lò thiêu trèo lên đồi, đút nút lỗ mũi với giải thắt lưng vải.

Trượt nhanh xuống dốc. Ao bạc nghiêng đi, dao động, rồi biến mất.

Tôi lướt mình trên lá vàng năm ngoái.

U già bảo:

- Kìa, vô tâm quá mất thôi, cậu chạy đâu nãy giờ? Nhanh lên, lại đây mà xem, đã tìm thấy “ông Phật” của cụ rồi!

Tôi đập tre càng cua chạy lại.

- Vậy hả? Đâu? Đâu?

Lại gần u, tôi hơi lo vì vừa chảy máu cam chắc mặt còn nhợt nhạt và giải thắt lưng dẫm máu.

Mọi người chăm chú nhìn lòng bàn tay u nhàu nát như tờ giấy bản, một mảnh xương nhỏ bằng đầu ngón tay đặt trên mẫu giấy trắng.

Chắc là “ông Phật trong huyệt” (xương yết hầu, người Nhật gọi là ông Phật). Nhìn kỹ thấy hơi giống hình người.

- Mãi mới tìm thấy. Cụ đấy, cụ còn có thể này đấy. Cậu đặt cụ vào

tiểu đi.

- Chỉ nói vớ vẩn! - Tôi không ngăn được cảm giác như ông vẫn ngồi đó, chờ tiếng kẹt cửa mỗi khi tôi về, đôi mắt mù lòa rục lên niềm vui. Tôi lấy làm lạ thấy một người đàn bà không quen mặc bộ đồ nhiều đen đứng đó. Mọi người bảo là cô tôi.

Trong tiểu để cạnh bà cô, lộn xộn lèn đầy xương chân, xương tay, xương cổ.

Lò thiêu không tường, không mái, chỉ là một lỗ thôn dài.

Một mùi khó ngửi trong than bốc ra.

[...]

- Ra mộ nhà đi! Ở đây nặng mùi và thiếu ánh sáng. Thấy chóng mặt và lo máu cam lại chực chảy nữa, tôi giục.

Anh người nhà mang tiểu theo sau. Tro để lại trong lò, chiếu trải cho mọi người lễ hôm qua cũng lẫn lóc bỏ lại. Những cột tre bọc giấy bạc vẫn cắm nguyên xuống đất.

Trên đường đến phần mộ nhà, tôi nhớ lại những lời nhảm nhí mọi người kể: đêm trước ông tôi biến thành ngọn lửa ma trời xanh, bay khỏi miếu, vào bệnh viện, qua các phòng bệnh nhân truyền nhiễm, trải lên đầu làng mùi khó ngửi trước khi lên trời.

Phần mộ gia đình khá xa, ở ngoài vùng nghĩa địa có lò thiêu của làng.

Mọi người đi tới khu mộ nhà có hàng bia đứng.

Tôi chẳng còn thiết gì, muốn nằm xuống đất hít thở bầu trời xanh.

Vú già đặt bình nước vừa lấy dưới thung lũng xuống và bảo:

- “Nguyện vọng cuối cùng của cụ là được chôn trong mộ cụ tổ”. Vú trịnh trọng nhấn mạnh những chữ nguyện vọng cuối cùng. Hai chú - muốn tỏ cho mấy anh người nhà biết đấy không phải là việc của họ-

tự đánh đổ cái bia cao nhất rồi đào xuống chân bia. Lòng mộ vừa tìm thấy chắc phải sâu lắm. Tôi nghe tiếng tiểu rơi trong lòng đất.

Việc gì phải để những mảnh xương tàn trong mộ tổ? Một khi đã chết, có còn gì đâu. Tất cả sẽ rơi vào quên lãng.

Một lúc sau mộ được đắp lại, tấm bia được dựng lại như cũ.

- Nào, cậu cúng cụ đi.

Vú tưới đầm nước ngôi mộ.

Trưa nắng gắt quá khói hương không tỏa được bóng. Hoa rũ đầu.

Mọi người yên lặng chấp tay, nhắm mắt.

Nhìn những khuôn mặt vàng vọt, tôi lại lên cơn choáng váng.

Sự sống - cái chết của ông tôi...

Như cái lò xo, tôi lắc mạnh tay phải, những đốt xương lắc lư trong cái tiểu nhỏ trên tay tôi. (Người Nhật không chôn hết cả xương, chỉ chôn một phần)

Trên đường về, mọi người hết lời ca tụng công lao ông. Tội nghiệp cụ. Suốt đời hy sinh cho gia đình làng nước. Không ai quên ơn cụ.

Tôi muốn bảo họ im đi. Chỉ mình tôi buồn, mình tôi thôi.

Những người trong gia đình nhìn tôi với một niềm thương hại pha lẫn tò mò, bây giờ ông mất, tôi sẽ ra sao.

Một trái đào rơi, lăn dưới chân tôi. Đường từ mộ về quanh co dưới chân đồi đào.

Trên đây là những biến cố xảy ra khi tôi mười lăm tuổi (16 tuổi ta) và đến năm mười bảy tôi ghi lại. Tôi đã sao lại gần y nguyên chỉ sửa chút ít hình thức. Ở tuổi năm mươi, chép lại những gì mình đã viết ở tuổi mười bảy không phải là không lý thú. Chẳng biết hồi ấy tôi có nghĩ rằng mình sẽ sống đến bây giờ...?

Ông tôi mất hôm hăm bốn tháng Năm. Nhưng “Cốt” lại xảy ra vào

tháng Bảy. Như vậy là có dàn dựng.

Cuốn sổ ghi bị mất một tờ, như tôi đã nói trong cuốn “Nhật ký của người viết tản văn” (Bunshô nikki-Journal d’un prosateur) do nhà Shin-chô-sha in. Giữa câu “Một mùi khó ngửi trong than bốc ra” và câu “Ra mộ nhà đi!” thiếu hai trang. Khi chép lại, tôi cứ để nguyên như thế.

Trước “Cốt”, tôi có viết một bài khác tựa đề “Gửi quê hương”, dưới dạng lá thư viết từ nội trú gửi về làng, nơi tôi đã sống với ông nội, tôi xưng “anh” và gọi làng bằng “em”, lá thư toàn một giọng tình cảm trẻ con.

Tôi trích ở đây một đoạn ngắn có liên quan đến “Cốt”.

(...)Hôm nọ, ở nhà chú, anh đã đồng ý cho chú bán nhà, anh đã phản bội em vì anh đã thề với em là không bao giờ làm việc đó.

Chắc em đã nhìn thấy hòm, tủ của nhà lần lượt chạy vào tay các con buôn.

Sau khi chúng mình chia tay, anh được biết nhà ta trở thành chỗ trú của một thằng cha cò bơ cò bắt và sau khi vợ hắn chết vì bệnh phong thấp, đã trở thành chỗ nhốt người hàng xóm điên.

Đồ đạc trong nhà bị mất cắp dần dần, phần mộ nhà trên đỉnh đồi càng ngày càng bị người ta lấn đất, nay đã phụ thuộc vào đồi đào bên cạnh, và bây giờ mới đến giỗ thứ ba của ông, mà anh chắc bài vị ông đã bị bỏ hoang, nằm sõng soài trên bàn thờ, như nhóp lỉnh với nước đái chuột.

(Viết năm 1916, xem lại và in năm 1949)

THỤY KHUÊ dịch

theo hai bản tiếng Pháp của Anne Bayard-Sakai

và Cécile Sakai và Fujimori Bunkichi

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả MIỀN ÁNH SÁNG

Vào mùa thu năm hai mươi bốn tuổi, nơi nhà nghỉ bên bờ biển, tôi đã gặp nàng. Đó là mối tình đầu của tôi.

Đột nhiên nàng vươn cổ và lấy tay áo kimono che mặt. Tôi nhìn nàng và phát hiện ra thói quen xấu của mình. Tôi bối rối và làm ra vẻ khổ sở:

- Tại anh nhìn em, đúng không?

- Vâng. Nhưng cũng không phải vậy đâu.

Nàng nói điều buồn cười ấy bằng một giọng mềm mại. Tôi như được cứu thoát.

- Anh tệ quá nhỉ.

- Không. Bình thường thôi nhưng mà... Không có gì đâu.

Nàng hạ ống tay áo xuống, hơi ráng sức chịu đựng ánh mắt tôi. Tôi ngoảnh nhìn ra biển.

Tôi có thói quen hay quan sát gương mặt của những người xung quanh. Tôi tự nhủ mình phải từ bỏ ngay tật xấu này. Nhưng nếu không được nhìn gương mặt của những người xung quanh, đối với tôi đó là niềm đau đớn. Và mỗi lần phát hiện mình đang nhìn mặt người khác, tôi lại cảm thấy căm ghét mình. Có lẽ tôi đã biết đọc gương mặt tha nhân từ lúc ấu thơ khi tôi mất nhà, mất cha mẹ, và đến sống nhờ nhà người khác chẳng?

Đôi khi, tôi đã từng suy nghĩ nghiêm túc xem thói quen này được

hình thành từ lúc tôi còn ở nhà mình hay sau khi tôi đến ở nhà người ta. Nhưng tôi không tìm ra một kỷ ức gì có thể giúp tôi làm minh bạch điều này.

Dẫu sao tôi cũng thôi nhìn nàng và chuyển ánh nhìn sang vùng lấp lánh nơi bờ biển xa, được nhuộm bởi ánh sáng mặt trời mùa thu. Miền ánh sáng kia gợi cho tôi nhớ về kỷ niệm xưa đã bị chôn vùi trong dĩ vãng.

Sau khi cha mẹ tôi mất, tôi đến sống với người ông gần mười năm trong một ngôi nhà nhỏ miền quê. Ông tôi bị mù. Và trong bao nhiêu năm, trong căn phòng nhỏ, trước lò sưởi, ông ngồi yên một chỗ nhìn về hướng đông. Đôi khi ông nghiêng đầu nhìn về hướng nam. Nhưng chưa bao giờ tôi thấy ông nhìn về hướng bắc. Có lần, sau khi phát hiện ra thói quen của ông, tôi đã hết sức ngạc nhiên khi thấy gương mặt ông chỉ quay về một hướng. Tôi đã ngồi trước mặt ông rất lâu, chăm chú quan sát xem ông có quay mặt về hướng bắc lần nào không. Nhưng tôi buồn rầu và thất vọng vì cứ năm phút một lần ông tôi lại nghiêng đầu sang phải và chỉ nhìn về phương nam như một con búp bê điện tử. Phía nam là miền ánh sáng. Và tôi tự hỏi liệu hướng nam có đem lại cho người mù cảm giác về ánh sáng hay không?

Bây giờ tôi đã nhớ lại được kỷ niệm về miền ánh sáng mà tôi đã lãng quên.

Tôi hay nhìn mặt ông tôi, chỉ muốn ông quay mặt về phương bắc. Ông tôi thì mù và tôi đã nhiều lần quan sát gương mặt ông một cách tự nhiên. Tôi đã hiểu rằng từ kỷ niệm đó đã khởi phát thói quen nhìn mặt tha nhân về sau này. Thói quen ấy đã có từ khi tôi còn ở nhà. Nó không xuất phát từ cái tâm đề tiện của tôi. Hiển nhiên, tôi hối tiếc vì mình đã mang tật xấu này. Khi nghĩ như vậy, tôi muốn nhảy lên vì vui sướng. Tôi càng nuôi thêm khát vọng làm thanh sạch mình, chỉ vì nàng.

Nàng lại nói:

- Tuy đã quen nhưng em vẫn hơi ngượng.

Tôi nghe như giọng nói kia ẩn chứa lời yêu cầu tôi hãy nhìn gương

mặt nàng. Đường như nàng nghĩ tôi đã tự thú sự xấu xa của mình từ lúc này.

Tôi quay lại nhìn nàng. Gương mặt tôi sáng lên. Nàng đỏ mặt. Ánh mắt tinh nghịch nhìn tôi:

- Qua ngày rồi đêm, gương mặt em hết mang điều mới lạ nên em chẳng lo lắng gì đâu.

Nàng nói như trẻ con. Tôi cười. Đột nhiên tôi cảm thấy thân thiết hơn với nàng. Tôi muốn mang theo những ký ức về nàng và ông tôi đi đến miền ánh sáng nơi bờ biển phía xa kia.

(1924)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả

CON CHÂU CHÁU VÀ CON ĐẾ ĐEO CHUÔNG

Tản bộ dọc theo bức tường lợp ngói của trường đại học tổng hợp, tôi rẽ sang bên, lại gần khu trường trung học. Đằng sau hàng rào ván sơn trắng bao quanh sân thể thao, từ lùm cây mờ tối nằm dưới tán cây anh đào đen thẫm có một tiếng côn trùng nỉ non. Vừa lắng nghe, vừa đi chậm chậm, được một đoạn tôi buộc lòng phải chia tay với tiếng hát nỉ non, rẽ sang phải để không chệch hướng sân vận động. Từ chỗ ngoặt trái, hàng rào tạo một lối đi tới con đê, hai bên trồng những cây cam. Vừa ló ra góc khuất vừa kêu lên ngạc nhiên, tôi vội vàng đi tới, cặp mắt bừng sáng trước quang cảnh phía xa...

Ở chân đê, như một đám rước, những chiếc đèn lồng lồng lẩy nhiều sắc màu đang nhấp nhô bồng bênh. Quang cảnh y hệt ngày lễ hội ở một làng quê xa xôi nào đó. Không cần tới gần tôi cũng biết đó là lũ trẻ con đang chui ra chui vào các lùm cây mọc rải rác trên đê tìm bắt côn trùng. Có khoảng hai mươi chiếc đèn, chúng không chỉ mang

một sắc đỏ thắm, hồng, chàm, xanh lá cây, đỏ tía hay vàng mà có cái sáng lên năm màu một lúc. Cũng có một vài chiếc đèn nhỏ, ánh sáng đỏ, là thứ mua ở cửa hàng, nhưng số còn lại phần lớn do bọn trẻ tự tay làm ra. Nom đẹp để vuông vắn thế kia hẳn bọn trẻ đã hì hụi làm ra với một tình yêu và sự chú tâm ghê gớm. Đêm vắng vẻ, những chiếc đèn bông bành cùng tụi trẻ con đi trên triền đê, cảnh này là thực hay đang mơ trong một câu chuyện thần tiên?

Một đứa bé nhà gần đây, vào một đêm đã nghe thấy tiếng côn trùng nỉ non trên triền đê này. Cậu ta đi mua một chiếc đèn lồng màu đỏ, đêm sau quay lại tìm người ca sĩ hay nỉ non ấy. Đêm sau nữa, lại thêm một cậu khác. Nhưng cậu này không mua đèn. Cậu cắt hai mặt hộp bia, bồi giấy, thắp nến phía trong, làm sợi dây xách tay, thế là xong một chiếc đèn. Rồi năm đứa, rồi bảy đứa. Chúng tìm cách tô màu hoặc vẽ lên mặt đèn. Những chàng họa sĩ thông thái tí hon này bắt đầu cắt mặt đèn theo hình tròn, tam giác, lá cây,... Chúng tô mỗi mặt đèn một màu với những đường tròn, xanh xanh đỏ đỏ, tạo ra các kiểu trang trí giản đơn và hoàn chỉnh.

Thế rồi cậu bé đầu tiên quẳng chiếc đèn màu đỏ đi vì giờ đây nó chỉ là một thứ vô vị nhạt phèo. Cậu thứ hai cũng quẳng nốt chiếc đèn mình đã làm ra, vì nó đơn giản quá. Những chiếc đèn các cậu làm đêm trước không còn thỏa mãn các cậu vào sáng hôm sau. Thêm một ngày hì hụi với đồng bia cứng, giấy, bút lông, kéo, dao nhíp, hồ dán, các cậu lại tạo ra, từ nhiệt huyết trái tim, từ sức tưởng tượng tâm trí một kiểu đèn mới. Hãy nhìn đèn của tớ này? Đẹp chưa? Không giống ai hết... Và đêm đêm chúng lại rủ nhau đi bắt côn trùng. Còn tôi thì được ngắm hai mươi đứa trẻ cùng hai mươi chiếc đèn lộng lẫy phía xa xa.

Tôi lang thang đến gần chúng. Những chiếc đèn vuông vắn kia không chỉ trang trí bằng những hình hoa theo lối cổ mà còn có tên người chế tạo. Tụi trẻ cắt từ sách vở lòng ra những khối chữ vuông vuông. Khác với loại đèn sơn đỏ, những chiếc tự tạo từ bìa các tông do có dán hình trang trí trên mặt đèn đã khiến ánh nến dường như phát ra từ chính bức tranh cùng màu sắc riêng của nó. Quầng sáng của những chiếc đèn trộn với bóng đêm mang lại một vẻ mờ ảo. Tụi trẻ hằng hái cúi mình soi bất cứ chỗ nào trên dốc mỗi khi chúng nghe thấy một tiếng hát nỉ nỉ non non...

- Có ai thích chơi châu chấu không? - Một cậu bé đang cúi mình vào bụi cây cách những đứa khác khoảng chín mươi mét, chợt đứng dậy kêu lên.

- Có, cho tớ với nào! - sáu hay bảy đứa chạy tới. Chúng xúm lại quanh cậu, chúng định thò tay vào bụi cây. Nhưng cậu gạt tay lũ bạn ra, đứng dang tay như muốn bảo vệ lùm cây. Cậu huơ huơ chiếc đèn trên tay phải gọi thêm những đứa khác.

- Châu chấu này, có ai muốn chơi không?

- Có, có!... - Bốn năm đứa nữa bỏ tới. Nhưng rồi cậu bé lại gọi thêm lượt nữa, cứ làm như bạn không thể tìm được con gì khác quý hơn châu chấu.

- Có ai chơi châu chấu không?

Thêm hai ba đứa chạy tới.

- Có, cho em! - Tiếng một bé gái thỏ thẻ sau lưng cậu. Vừa xoay người nhẹ nhàng, cậu vừa cúi mình duyên dáng. Chuyển đèn sang tay trái cậu dùng tay phải thò vào bụi cây.

- Chỉ là châu chấu thôi!

- Ừ, em rất thích!

Cậu đứng vụt dậy chìa nắm tay có con châu chấu cho cô bé thay lời nói "Đây!". Cô bé khẽ trượt sợi dây treo đèn xuống vào cổ tay trái, dùng hai bàn tay bao bọc lấy nắm tay nhà đi săn tí hon. Cậu bé lặng lẽ xòe tay ra. Con côn trùng chuyển sang nằm giữa ngón tay cái và ngón trỏ cô bé.

- Ô! Đây không phải là con châu chấu. Đây là con dế đeo chuông. – Ánh mắt cô bé rực sáng trước con côn trùng nhỏ màu nâu.

- Đúng là con dế đeo chuông rồi! – Những đứa bé xung quanh đồng thanh kêu lên ghen tị.

- Đây là con dế đeo chuông... dế đeo chuông!

Vừa liếc nhìn người tặng mình bằng đôi mắt sáng thông minh, cô bé vừa mở nắp lồng đeo bên người bỏ con dế vào đó.

- Đó là con dế đeo chuông!

- Ờ, dế đeo chuông thật! - Cậu bé lẩm bẩm. Cậu nâng chiếc lồng lên gần mắt nhìn vào. Cậu cũng nâng chiếc đèn lồng lấy nhiều màu sắc của mình lên, và nhờ ánh sáng của nó cậu liếc khuôn mặt người bạn gái!

Ôi, tôi ngẫm nghĩ. Tôi cảm thấy lúng túng và thoáng ghen tị với cậu bé. Thật ngốc nghếch làm sao đến giờ vẫn chưa hiểu ra hành động của cậu! Tôi nín thở kinh ngạc. Nhìn kìa! Có một cái gì đó trên ngực cô bé mà cả nhà đi săn tí hon, cả nàng tiểu thư bé xinh cùng chúng bạn vây quanh đều không nhận ra. Trên ngực cô bé, chẳng phải làn ánh sáng xanh lá cây nhạt đã hắt lên dòng chữ "Fujio" một cách rõ ràng là gì? Cái đèn lồng của cậu bé nâng lên ngang chiếc lồng dế, có hàng chữ cắt bằng giấy xanh, đã in vào ngực áo kimono trắng của cô hàng chữ viết tên cậu. Còn cái đèn của cô bé đang đung đưa dưới cổ tay có hình trang trí không rõ ràng, nhưng ta vẫn thấy trên miếng vải phấp phồng theo nhịp thở nơi thắt lưng cậu bé có hàng chữ đỏ viết tên cô "Kiyoko". Sự phối hợp ngẫu nhiên xanh đỏ này là tình cờ hay là một trò chơi? Cả Fujio và Kiyoko không ai biết.

Cho dù hai đứa còn nhớ mãi rằng Fujio đã tặng con dế và Kiyoko đã nhận, thì ngay cả trong những giấc mơ Fujio cũng không bao giờ biết được tên cậu được viết bằng ánh sáng xanh lên ngực Kiyoko và tên của Kiyoko được khắc bằng ánh sáng đỏ lên thắt lưng cậu. Cũng như Kiyoko, cô không bao giờ biết được tên Fujio được viết lên ngực áo mình, và tên cô được thêu vào thắt lưng của Fujio. Cậu Fujio ơi! Khi nào cậu lớn, cậu hãy cười thoải mái trước vẻ vui mừng của một cô gái khi cậu nói đây là con châu chấu nhưng lại đưa nàng con dế đeo chuông. Cậu hãy cười trong xúc cảm sâu xa trước nỗi thất vọng của nàng khi cậu bảo đây là con dế đeo chuông nhưng thực ra lại đưa nàng con châu chấu.

Thậm chí nếu cậu có một trí tuệ để tự mình nhìn được những gì bên trong một lùm cây cách xa bao đứa bé khác thì cái thế gian này cũng chẳng vì thế mà sinh ra nhiều loại dế đeo chuông. Có thể cậu sẽ thấy

một cô gái như loài châu chấu nhưng lại nghĩ nàng là loài dế đeo chuông.

Và cuối cùng, với một trái tim muộn phiền và rỉ máu thì ngay một con dế đeo chuông đích thực cũng giống như một con châu chấu thôi. Sẽ tới một ngày, với cậu hình như cả thế giới này ngập tràn loài châu chấu và tôi nghĩ thật đáng tiếc biết bao khi cậu không có cách nào để nhớ được trò đùa giỡn ánh sáng đêm nay, từ cái đèn lồng đẹp lộng lẫy, tên của cậu được viết bằng ánh sáng xanh lên ngực người bạn gái.

(1924)

XUÂN ANH dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả
BẾN TÀU

Bến tàu này là bến tàu vui.

Các nàng hầu ở các gia đình tử tế và các cô nương trẻ tuổi thường hay đến lữ điểm. Và khi có khách, những người con gái cũng ở lại luôn.

Buổi sáng sau khi thức dậy, họ cùng đi ăn trưa và tản bộ. Giống hệt như tuần trăng mật của vợ chồng mới cưới.

Dù vậy, khi khách ngỏ lời muốn cùng đến suối nước nóng gần đó chẳng hạn, nàng nghiêng đầu trầm tư. Nhưng khi khách nói muốn thuê nhà ở bến tàu, các nàng trẻ trung rất vui, đáp lời:
- Cho em làm vợ anh nhé. Cho dù thời gian không dài. Cho dù chưa đến sáu tháng hay một năm.

Vào một buổi sáng, người con gái giúp người đàn ông đứng trên tàu sắp xếp hành lí, và chợt nói:

- Đừng viết cho em một lá thư nào.
- Sao thế. Chúng mình vừa mới quen nhau mà.
- Nhưng em đâu phải là vợ của anh. Như vậy sẽ tốt hơn. Trong khi anh đến, em đã thủy chung, đã ở bên anh. Chúng ta chẳng làm gì xấu cả. Dù vậy, em đâu phải là vợ của anh.
- Được rồi, được rồi.

Người đàn ông nói và viết thư cho một người đàn ông khác. Người đàn ông này hình như sống chung với nàng khoảng nửa năm.

Vào một buổi sáng, người đàn ông nào đó lại lên tàu và nói với nàng:

- Hãy viết thư cho tôi nhé. Hãy viết thư cho tôi khi em chưa là vợ của ai cả.

(1924)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả
BÌNH DỀ VỞ

Có một tiệm đồ cổ nơi góc phố kia. Bức tượng Quan Âm bằng sứ đứng khoảng giữa con đường và cửa tiệm. Bức tượng mang dáng hình của một bé gái mười hai tuổi.

Mỗi khi xe điện đi ngang qua, làn da lạnh giá của bức tượng Quan Âm và cửa kính của cửa tiệm lại run lên nhè nhẹ. Mỗi khi đi qua cửa tiệm, tôi lại chạnh lòng nghĩ bức tượng dường như sắp ngã ra đường và tôi đã mơ:

Hình hài Quan Âm ngã vào người tôi. Đột nhiên vươn cánh tay dài, trắng và tròn trịa ôm lấy cổ tôi. Khi chạm vào làn da buốt lạnh của

gốm sứ, sự vô cảm của cánh tay vô tri đã trở thành một sinh vật, tôi hoảng hốt lùi ra sau.

Bức tượng Quan Âm vỡ tan ra từng mảnh trên mặt đường không một tiếng vang.

Một người con gái nhặt lên các mảnh vỡ. Cô hơi cúi người xuống, vội vàng gom lại các mảnh vỡ gốm sứ lấp lánh đang tản mát ở mặt đường.

Kính ngạc vì sự xuất hiện bóng hình của cô gái, tôi mở miệng như muốn thanh minh điều gì. Và tôi thức dậy.

Mọi thứ dường như đã xảy ra trong khoảnh khắc sau khi bức tượng Quan Âm vỡ tan.

Tôi cố tìm ý nghĩa cho giấc mơ này.

“Hãy đối xử với vợ người như bình ễ vỡ”.

Câu thánh kinh này hay hiện lên trong tâm trí tôi từ đó. Tôi lúc nào cũng liên tưởng từ “bình ễ vỡ” với những đồ gốm sứ.

Và liên tưởng đến người con gái.

Cô gái trẻ dễ bị ngã lòng. Theo một cách nhìn nào đó, chính bản thân tình yêu đã là sự ngã lòng của cô gái trẻ. Tôi đã nghĩ theo cách như vậy.

Và trong giấc mơ tôi, phải chăng cô gái đang vội vàng gom những mảnh vỡ của chính sự ngã lòng của bản thân?

(1924)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả

NGƯỜI ĐÀN BÀ HÓA THÂN VÀO LỬA

Phía xa kia, nước hồ tỏa sáng. Màu sắc như khi ta nhìn vũng nước mưa lâu ngày trên sân chùa xưa vào một đêm trăng. Hàng cây phía bên kia hồ cháy lên trong thỉnh lặng. Lửa mỗi lúc một lan rộng ra. Như là có lửa trên núi.

Chiếc máy bơm hơi nước đang hoạt động như đồ chơi hắt bóng bờ hồ lên mặt nước sóng động.

Đám người vô tích sự đứng đen trên con dốc. Khi phát hiện ra, không khí xung quanh sáng lên như bị khô đi trong im lặng. Khu phố dưới chân dốc chìm vào biển lửa. Một thế giới vô thanh âm không thể tưởng tượng và nói gì hơn. Nhìn cô gái bay thẳng vào lửa, tôi chịu không nổi. Lúc đó, rõ ràng tôi đã đối thoại với cô gái bằng thần giao cách cảm.

- Tại sao chỉ mình em đi xuống phía dưới? Em muốn chết trong lửa ư?
- Không phải vậy đâu. Nhưng vì hướng Tây có nhà của anh nên em đi về hướng Đông.

Tôi nhìn hình dáng bé nhỏ của cô gái là một chấm đen trong quầng lửa cháy quanh tôi và cảm thấy nỗi đớn đau đâm mù hai mắt. Và tôi tỉnh giấc. Nước mắt trào ra hai bên khóe mắt.

Điều cô gái nói không đi về phía nhà của tôi bây giờ tôi đã hiểu. Dù cô gái có nghĩ suy gì đi nữa, đó vẫn là điều tốt. Nhưng đối với tôi, mặc dù đã dặn lòng rằng tình cảm của cô gái đối với mình đã nguội lạnh và đã chấm dứt trên bề mặt, riêng tôi vẫn nghĩ rằng trong đâu đó

tình cảm của cô gái, có rơi một giọt sương vì tôi. Thực tế, điều này không liên hệ gì với cô gái. Tôi chỉ tùy tiện muốn nghĩ như vậy thôi.

Tôi tự cười mình đã nói điều tệ hại như vậy. Tôi muốn nuôi sống điều ấy âm thầm. Nhưng tôi đã hoàn toàn tin tưởng đến mọi ngõ ngách trong tôi là diệu ý của cô gái không tác động đến tôi một mảy may giống như khi ta nhìn một giấc mơ như vậy.

Giấc mơ chính là tình cảm của tôi. Tình cảm của cô gái trong mơ chính là tình cảm mà tôi gán ghép vào cô gái. Đó là tình cảm của tôi và mặc dù trong mơ sức mạnh của tình cảm và vẻ bề ngoài không có thực.

Khi nghĩ như vậy tôi thấy mình cô đơn.

(1924)
HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả CHIẾC NHĂN

Một sinh viên luật khoa nghèo đến lữ điểm suối nước nóng vì vài công việc dịch thuật.

Ba nàng geisha từ thành phố đến, lấy quạt che mặt và ngủ trưa trong một cái lán nhỏ trong rừng.

Chàng sinh viên bước xuống suối nước nóng từ bậc đá nơi bìa rừng. Một tảng đá lớn phân đôi dòng chảy. Đàn chuồn chuồn bay lượn và lao qua.

Một cô bé trần truồng đứng nơi bồn tắm được làm từ tảng đá kia.

Anh làm lơ cô bé vì nghĩ cô bé khoảng mười một, mười hai tuổi. Cởi áo yukata để trên bờ, anh trầm mình xuống làn nước nóng dưới chân

cô bé.

Cô bé dường như không có gì khác để làm. Mỉm cười và cho anh xem sự tinh khiết của một thân thể hồng hào, cô bé như quyến rũ sự thân thiết của anh.

Chỉ nhìn thoáng qua thân hình bé nhỏ, anh đã hiểu đó là con của một geisha. Cô bé có một vẻ đẹp khác thường, như thể cho người ta cảm giác rằng lớn lên cô bé sẽ là nguồn vui ban phát cho những người đàn ông. Mắt anh mở rộng như cái quạt vì kinh ngạc bởi cảm giác ấy.

Đột nhiên, cô bé đưa cánh tay trái lên trời và la khe khẽ:

- A. Mình quên tháo nó ra. Mình cứ để vậy mà xuống tắm.

Như bị thu hút bất ngờ, anh nhìn lên cánh tay cô bé.

- Con nhỏ này!

Trong khoảnh khắc đó, anh cảm thấy căm ghét ghê gớm hơn là giận dữ trò ranh ma của cô bé.

Con bé muốn khoe nhẫn đây mà. Anh không biết người ta khi xuống tắm suối nước nóng thì có tháo nhẫn ra không, nhưng rõ ràng anh đã mắc mưu một đứa bé con.

Nỗi thất vọng của anh hiện rõ rệt trên gương mặt hơn là anh nghĩ. Cô bé đỏ bừng lên xoay xoay chiếc nhẫn. Sau khi gượng cười để che giấu tính trẻ con của mình, anh bất chợt nói:

- Chiếc nhẫn đẹp nhỉ? Cho anh xem đi.

- Là ngọc mắt mèo đấy.

Cô bé nói với vẻ vui sướng và ngồi xổm xuống cạnh bồn tắm. Khi đưa cánh tay đeo nhẫn về phía anh, cô bé mắt thẳng bằng và để cánh tay kia lên vai anh.

- Phải ngọc mắt mèo không?

Anh lặp lại câu nói bởi ấn tượng mạnh của anh đối với sự trưởng thành sớm của cô bé từ cách phát âm.

- Vâng. Tay em vẫn còn quá nhỏ. Em đặt làm chiếc nhẫn bằng vàng đặc biệt đấy. Nhưng người ta bảo viên đá quá lớn.

Anh đùa chơi với bàn tay nhỏ xinh của cô bé. Chiếc nhẫn trông đẹp tuyệt vời. Nơi viên đá có màu tím hòa quyện với màu đỏ trứng gà bởi ánh nắng trời chiếu dịu dàng và ấm áp.

Cô bé đưa người ra trước, áp sát vào anh. Vừa nhìn anh cô bé vừa như cảm giác thấy sự hài lòng.

Chúng ta có lẽ không nên ngạc nhiên khi cô bé trần truồng để anh bế lên đầu gối bởi nàng muốn cho anh xem chiếc nhẫn kỹ hơn.

(1924)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả

ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT OSHIN

Trong vườn sau của khu lữ điểm suối nước nóng trên núi, có một cây dẻ lớn. Địa Tạng Vương Bồ Tát Oshin ở dưới bóng cây. Theo sách hướng dẫn du lịch vùng này, Oshin mất vào năm Minh Trị thứ năm, lúc 63 tuổi. Năm nàng 24 tuổi, chồng nàng mất. Và Oshin ở vậy cho đến cuối đời. Nhưng tất cả những người được gọi là trẻ tuổi trong làng đều gần gũi với nàng. Và Oshin đáp ứng bình đẳng với tất cả chàng trai sơn cước. Họ thay phiên nhau đến nàng một cách có trật tự. Các thiếu niên khi đến một độ tuổi nhất định, được các chàng trai cho gia nhập hội sở hữu Oshin. Khi một người trẻ tuổi lấy vợ, anh ta phải rút ra khỏi hội. Nhờ Oshin mà các chàng trai sơn cước không phải vượt 7 dặm đường núi để tìm các cô gái ở bên cạnh, các cô gái vẫn còn trinh trắng, còn những người vợ vẫn còn giữ lòng thủy chung. Trước khi tất cả đàn ông trong thung lũng vượt qua chiếc cầu treo để về các ngôi làng của mình, họ đã đi qua Oshin để trưởng thành.

Người du khách nghĩ về truyền thuyết tuyệt đẹp này. Anh cảm thấy khao khát Oshin. Nhưng Bồ Tát Oshin không mang phong thái và diện mạo của Oshin. Pho tượng có cái đầu sư ông và không biết có mặt mũi hay không. Có lẽ ai đó đã nhặt pho tượng Oshin cũ kỹ này nơi nghĩa địa và mang về đây.

Hướng về phía cây dẻ có một lữ điểm đáng ngờ. Mỗi lần đi ngang qua đây từ phía lữ điểm suối nước nóng, các du khách nhìn nhục thường lấy tay vuốt đầu trơn nhẵn của Oshin.

Một ngày mùa hạ, có ba bốn du khách tập trung lại lấy nước đá. Một

người ngậm nước đá bào, nhổ ra và nhíu mày.

- Không dùng được sao? – Người hầu gái của lữ quán hỏi.

Người khách chỉ về hướng cây dẻ.

- Nước này lấy từ căn nhà kia phải không?

- Vâng.

- Người con gái đằng kia đã dùng rồi. Nước không sạch, phải không?

- Có chuyện như vậy ă? Nhưng cô chủ nhà đã rửa rồi mà. Tôi đã trông thấy cô ta trước khi đi lấy nước.

- Nhưng hẳn những cô gái đã rửa tách và thìa chứ hả?

Người khách đặt tách nước xuống như là vất đi, và nhổ nước miếng.

Sau khi đi du lãm thác nước, trên đường về, người khách gọi xe ngựa. Khi lên xe, anh căng thẳng. Một người con gái đẹp kỳ lạ bước lên xe. Càng nhìn ngắm, anh càng thấy nữ tính trong nàng. Chắc hẳn dực tình tươi mát, nùng diễm của những thanh lâu đã ngấm vào thân thể nàng từ buổi lên ba, giờ tỏa ra ươn ướt làn da thánh nữ. Không một nơi nào trên thân thể cô gái lại không thu hút lòng người. Ngay cả sau gót chân nàng, da cũng mỏng manh. Khuôn mặt với đôi mắt đen mở to cô độc, ánh chiếu những tia nhìn tươi mát, không có vẻ mệt mỏi nào. Làn da mịn màng đến cả những gót thanh tân. Chỉ cần nhìn làn da phiến muện ấy, ta muốn giẫm lên bằng đôi chân trần. Cô gái là chiếc giường ngủ mềm mại không có lương tâm. Dường như cô gái được sinh ra để làm đàn ông quên đi lương tâm trần thế.

Người khách chuyển ánh nhìn ám áp từ đầu gối cô gái sang đỉnh núi Phú Sĩ phía xa kia, nổi bập bênh trong thung lũng. Rồi anh nhìn lại cô gái. Nhìn núi Phú Sĩ. Lại nhìn cô gái. Và rất lâu sau, anh cảm thấy vẻ đẹp của cái gọi là sắc tình.

Khi mệt mỏi vì các bà già nhà quê, cô gái bước xuống xe ngựa. Vượt qua cầu treo. Đi xuống thung lũng và biến mất vào lữ diễm hướng cây dẻ. Anh ngạc nhiên. Nhưng anh cảm thấy trọn vẹn vẻ đẹp từ định mệnh của nàng.

- Chính cô gái này, dù đã gặp gỡ nhiều đàn ông mà không mệt mỏi và xấu xa đi. Không giống những cô gái điểm khác trong cuộc đời này, chính những cô gái điểm từ khi sinh ra, sắc da và màu mắt không tàn phai, hình dáng của ngực, eo và cổ cũng không hề thay đổi.

Người khách rơi nước mắt vì niềm vui phát hiện ra thánh nữ. Anh nghĩ anh đã nhìn ra vẻ đẹp và phong thái của Oshin.

Vào mùa thu, người khách lên núi, không kịp đợi mùa săn bắn bắt đầu. Mọi người trong lữ điểm đã tập hợp ở sân sau. Người đầu bếp ném gậy lên ngọn cây dẻ. Những hạt dẻ đã đổi màu mùa thu rơi xuống. Các cô gái lượm lên, tách vỏ.

- Tuyệt lắm. Hãy thử tách vỏ đi.

Người khách lấy khẩu súng từ túi da và nhắm vào ngọn cây. Trước khi tiếng vọng kịp trở về từ thung lũng, hạt dẻ đã rơi xuống đầy. Các nàng hoan hô vang dậy. Bầy chó săn của lữ điểm, nghe tiếng súng, nhảy chồm lên.

Người khách bất chợt nhìn về phía cây dẻ. Người con gái kia bước lại. Trên làn da mịn màng tuyệt đẹp, chìm khuất màu tái xanh.

- Con người xanh xao đó chắc hẳn đã nằm bệnh hơi lâu.

Anh cảm thấy thất vọng đau đớn với cái gọi là sắc tình. Vừa cảm giận điều gì, anh liên tục bóp cò. Âm thanh đột nhiên xé tan mùa thu sơn cước. Và mưa hạt dẻ rơi rơi.

Lũ chó săn nhảy đến đám hạt dẻ. Như đùa cợt.

Cúi đầu xuống, chúng nhấn mạnh chân trước và sửa vang.

Hạt dẻ lăn đi nhẹ nhàng. Và đàn chó lại sủa vang.

Người con gái xanh xao nói:

- Này. Ngay khi ở dưới chân chàng khuyển, hạt dẻ cũng đau chứ nhỉ?

Những cô gái khác cười ầm lên. Người khách cảm thấy vẻ lồng lộng của trời thu. Lại một phát súng.

Một giọt mưa thu màu nâu và hạt dẻ rơi trên đầu Oshin. Hạt dẻ bay tán loạn. Những người con gái cười như tan biến hình hài, cất tiếng hoan hô ầm ĩ.

(1925)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả

GƯƠNG MẶT KHI NGỦ

Có người con gái khi ngủ, gương mặt nhanh chóng trở nên già.

Có người con gái khi ngủ, gương mặt bỗng chốc trẻ thơ.

Ta không thể nói gương mặt nào buồn hơn.

Tôi không biết những nàng con gái ngây thơ có dáng ngủ rất đẹp.

Vì vậy, tôi thử hỏi người đàn ông đã lấy 1 cô kỹ nữ làm nàng hầu.

Làm vợ thì dứt khoát không được.

Lễ nghi đã tệ quá mức.

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả **SẮC MÀU**

Màu đỏ khác với màu trong giấc mơ của người thiếu niên.
Tôi nhìn thấy màu đỏ và chạy ra khỏi nhà.
Tôi đi bộ như là ngất xỉu cho đến khi cây kim lạnh buốt đâm vào chân tôi.
Đó là cái gai và giọt sương đêm trên lá bí ngô lớn.
Khi tôi nhìn sang ngôi làng có đồng lúa trải rộng
Chỉ thấy 1 điểm sáng.
Điểm sáng ấy là người thiếu nữ đang chơi pháo hoa trên chiếc ghế bằng trúc xanh.
Tôi đã lấy trộm quả bí ngô lớn dưới chân để làm tặng vật hướng về chiếc ghế.
Trên trúc xanh, người thiếu nữ đã cắt quả bí ngô ra từng lát.
Vẻ đẹp của màu cam trong ruột quả bí ngô.
Vì vậy, này người đi du lịch vòng quanh thế giới
Anh có thấy đất nước nào ở đâu có người con gái của sắc màu cam đỏ không ?
Cho đến lúc ấy, dù tôi đã yêu nhiều người con gái, vị thần màu sắc chắc cũng tha thứ cho nhau.

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả **GƯƠNG MẶT NGƯỜI CHẾT**

- Nhìn vợ con đi. Sự thể đã như vậy rồi. Dù sao con bé cũng rất muốn gặp mặt con lần nữa.
Mẹ vợ anh nói thế khi vội vàng dẫn anh vào căn phòng. Mọi người đang đứng xung quanh vợ anh đều ngược nhìn anh trong thoáng chốc.
- Nhìn con bé đi.
Mẹ vợ anh nhắc lại và đưa tay kéo tấm vải trắng phủ gương mặt đã chết của vợ anh.

Ngay khi đó anh chợt nói mà chính bản thân anh cũng không thể ngờ:

- Đợi con một chút. Cho con gặp riêng cô ấy được không? Mẹ để con một mình trong căn phòng này nhé.

Lời nói của anh làm mọi người trong gia đình vợ anh cảm động. Họ im lặng đi ra và khép cửa giầy.

Anh kéo tấm vải trắng.

Gương mặt nàng nghiêm nghị với vẻ đau đớn. Hai gò má gầy xanh, hàm răng đã đổi sắc chĩa ra hai môi. Thịt ở mí mắt nàng đã khô đi, dính chặt vào con ngươi. Những dây thần kinh đã kết tinh nổi thống khổ trên trán nàng.

Anh ngồi một lúc lâu, nhìn xuống gương mặt xấu xí của người chết. Anh đưa bàn tay run run đặt lên đôi môi nàng, cố gắng khép miệng nàng lại. Nhưng khi anh buông tay, đôi môi khép kín lại mở ra. Anh lại khép lại nhưng môi lại mở ra.

Trong khi anh lặp lại động tác kia không biết bao nhiêu lần, anh nhận ra có sợi cơ cứng ở vùng miệng nàng đã mềm mại. Anh tập trung tinh thần vào đầu ngón tay mình, làm mềm dịu những dây thần kinh trên mặt nàng. Anh xoa trán nàng. Lòng bàn tay anh nóng lên.

Anh lại ngồi một lúc lâu nhìn xuống gương mặt người chết đã trở nên thanh tân vì được xoa bóp.

Mẹ vợ anh và em vợ anh bước vào phòng. Bà mẹ nói:

- Con hẳn đã mệt vì đi xe lửa. Giờ hãy ăn cơm trưa và nghỉ đi một lát.

-A! A!

Đột nhiên nước mắt ứa ra trên má người mẹ:

- Linh hồn con người quả là đáng sợ. Con bé đã không thể nhắm mắt cho tới khi con đi du lịch trở về. Thật không thể hiểu nổi. Con chỉ nhìn mặt con bé một thoáng mà gương mặt nó đã bình yên đến vậy.

Em vợ anh nhìn thẳng vào đôi mắt hơi điên dại của anh. Đôi mắt nàng chan chứa vẻ đẹp không ai có trên đời này. Và nàng bật khóc.

(1926)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả TẠ ƠN

Năm nay hồng sai quả. Mùa thu trên núi tuyệt đẹp.

Tại bến cảng phía Nam bán đảo, người tài xế mặc áo vàng, cổ tím bước xuống từ tầng hai của phòng đợi khách. Những tiệm bánh kẹo sắp hàng. Một chiếc xe hơi lớn màu đỏ, cấm cờ tím đậu ngoài sân. Người mẹ đứng dậy, siết chặt miệng túi giấy đựng bánh kẹo, và nói với người tài xế đang thắt lại dây giày cho đẹp:

- Hôm nay đến lượt anh à? Nếu được anh Arigato đưa đi, con bé này chắc sẽ gặp vận may đây. Đúng là điềm lành.

Anh tài xế nhìn cô gái đứng bên cạnh im lặng.

- Chần chừ mãi mà chưa xong. Mùa đông sắp đến rồi. Trong thời tiết giá lạnh này mà con bé phải đi xa thì tội nghiệp nhỉ. Giá đi trong thời tiết tốt thì hay hơn. Tôi quyết định đưa con bé tới đó.

Người lái xe im lặng gật đầu. Anh đi lại gần chiếc xe hơi như một người chiến sĩ, sửa lại tấm nệm ngồi trên ghế xe cho ngay ngắn.

- Bà ơi! Lên hàng ghế đầu mà ngồi. Sẽ không bị lắc như khi ngồi ở phía đó đâu. Đường còn xa lắm.

Người mẹ đưa cô gái đi bán ở khu phố dọc đường xe lửa, cách mười lăm dặm về hướng Bắc. Trên con đường núi, cô gái bị xóc nhưng vẫn liếc mắt nhìn qua vai người tài xế ngồi trước mặt mình. Chiếc áo vàng trong mắt cô trải rộng một thế giới. Phong cảnh núi non chạy đều hai bên vai. Chiếc xe hơi phải vượt qua hai đèo núi cao. Đã bắt kịp chiếc xe ngựa. Xe ngựa tránh qua bên đường.

- Cảm ơn.

Người tài xế nói giọng trong suốt rõ ràng. Vừa cảm ơn vừa gục gặc đầu như chim gõ kiến.

Chiếc xe hơi lẩn đường của chiếc xe ngựa chờ hàng trong thôn.

Chiếc xe ngựa tránh qua bên đường.

- Cảm ơn.

Một chiếc xe ngựa chờ hàng.

- Cảm ơn.

Một chiếc xe kéo tay.

- Cảm ơn.

Một con ngựa.

- Cảm ơn.

Người tài xế vượt qua ba mươi chiếc xe trong vòng mười phút mà không thất lễ với ai. Xe chạy nhanh hơn trăm dặm mà đáng người tài

xế vẫn thẳng. Nó mang vẻ đẹp của cây thông thẳng đứng. Đơn giản và tự nhiên.

Chiếc xe khởi hành từ bến cảng lúc hơn ba giờ. Giữa đường, trời đã rạng sáng.

Nhưng mỗi khi gặp ngựa xe, người tài xế đều tắt đèn trước và:

- Cảm ơn.
- Cảm ơn.
- Cảm ơn.

Trên con đường mười lăm dặm, anh là người tài xế giỏi nhất có thể phân biệt giữa ngựa thồ, xe ngựa chở hàng và ngựa kéo xe.

Khi chiếc xe hơi đi vào bóng hoàng hôn của quảng trường, nơi đậu xe, người cô gái run lên. Nàng choáng váng, như thể chân nàng đang nổi bập bềnh trên không. Nàng ôm chặt lấy mẹ.

- Đợi mẹ một chút.

Bà nói và chạy theo người tài xế.

- Này. Con bé này thích anh đấy. Tôi chấp tay van xin anh. Dù sao ngày mai con bé cũng trở thành vật tiêu sấu cho những người không quen biết. Thật thế. Ngay cả người con gái kiêu kì ở thành phố này cũng... nếu như nàng ngồi trên xe anh đi khoảng mười dặm.

Vào bình minh hôm sau, người tài xế bước ra ngôi nhà trọ tồi tàn bằng gỗ, băng qua quảng trường như một người lính. Người mẹ và cô gái đi bộ thong thả phía sau.

Chiếc xe hơi màu đỏ chạy ra khỏi gara, vẫy vẫy lá cờ tím và đợi chuyển xe lửa đầu tiên.

Cô gái bước lên xe đầu tiên. Nàng vừa mím môi vừa vuốt tấm da đen nơi chỗ ngồi của người tài xế. người mẹ cuộn lại tay áo, tránh cái lạnh giá của sớm mai.

- Vậy giờ tôi đưa con bé trở về nhà. Sáng nay, con bé khóc. Còn anh thì trách tôi. Tôi ít quan tâm đến con bé quá. Tôi đang đưa nó trở về nhà, nhưng chỉ đến mùa xuân thôi. Giữa thời tiết giá lạnh này mà đưa nó đi xa thì tội nghiệp. Đành phải chịu đựng thôi. Nhưng khi thời tiết tốt, chắc tôi không thể để con bé ở nhà.

Chuyến xe lửa đầu tiên bỏ ba người khách xuống chỗ chiếc xe hơi đang đậu. người tài xế chỉnh lại tấm đệm ngồi cho ngay ngắn. Cô gái chăm chú ngắm nhìn bờ vai thẳng ảm áp trước mặt mình. Ngọn triều phong mùa thu chạy qua hai bờ vai ấy.

Chiếc xe hơi đã đuổi kịp xe ngựa. Chiếc xe ngựa tránh sang bên đường.

- Cảm ơn.

Một chiếc xe chở hàng.

- Cám ơn.

Một con ngựa thồ.

- Cám ơn.

- Cám ơn.

- Cám ơn.

Người tài xế lòng đầy biết ơn. Vượt qua những ngọn núi và cánh đồng trên con đường mười lăm dặm, chiếc xe quay trở về bến cảng phía Nam bán đảo.

Năm nay hồng sai quả, mùa thu trên núi tuyệt đẹp.

(1925)

(HOÀNG LONG dịch)

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả

TÊN TRỘM HỒ ĐÀO

Trên con đường núi, có một bé gái vừa đi học về. Vừa đi vừa hát. Lá những cây sơn đã ngả màu vàng. Trên tầng hai của nhà khí tượng, những tấm kính mở toang như không hề biết đến ngọn gió thu. Từ trên đường, ta có thể trông thấy vai của những người thợ đang làm việc lặng lẽ.

Trong tán lá xanh, người đưa thư ngồi xuống, ra sức nhún ngón tay cái vào chiếc vớ cao su đã bị rách. Anh đang chờ người con gái nhận hàng quay trở lại.

- Phải chiếc áo Kimono đó không?

- Phải rồi.

- Tôi cũng nghĩ thế khi chiếc áo được gửi tới.

- Ghét chưa kìa. Làm như thể anh biết hết về tôi vậy.

Nàng đang mặc chiếc áo mới, vừa lấy trong gói giấy dầu. Ngồi trong tán lá xanh, nàng phỉ vệt nhẵn nơi đầu gối.

- Em biết sao không? Bởi vì tôi đã đọc hết những bức thư gửi tới em và những bức thư em gửi.

- Anh nghĩ là tôi nói thật lòng mình trong những bức thư hay sao?

Đâu phải như trong kinh doanh.

- Tôi không nghĩ trong kinh doanh phải gian dối như cô.
- Hôm nay có bức thư nào cho em không?
- Không.
- Cả những bức thư không dán tem?
- Tôi đã bảo là không rồi mà.
- Cái mặt kì chưa kìa. Tôi đã giúp anh tiết kiệm tiền đấy chứ. Nếu sau này anh có làm sếp, anh có thể ban hành luật gửi thư tình không cần dán tem. Nhưng bây giờ thì không được. Anh viết thư tình cho tôi cứ như là bánh đậu đỏ bị thiu vậy. Rồi anh gửi cho tôi mà không dán tem, chỉ bởi vì anh là người đưa thư. Trả tiền phạt đây. Tôi muốn lấy tiền tem. Tôi đang thiếu tiền lẻ.
- Phách lối quá nhỉ.
- Đưa tiền đây.
- Chẳng thể nào khác được.

Người đưa thư lấy từ trong túi ra một đồng bạc rồi ném về lùm cây xanh. Anh đóng lại dây kéo của chiếc cặp da rồi đứng dậy.

Một người thợ mang chiếc áo sơ mi chạy xuống cầu thang. Anh có giác quan nhạy bén như Đức Chúa Trời. Một vị Chúa trời buồn ngủ vì chán nản loài sinh vật Ngài đã tạo ra. Anh nói:

- Tôi nghe có nghe tiếng tiền rơi. Bà chị cho tôi mượn đồng năm mươi sen đó đi.
- Không được. Đây là tiền mua kẹo.

Cô gái nhanh nhẹn lượm đồng bạc lên và nhét vào đai áo kimono. Một đứa trẻ chạy trên đường, quay chiếc vòng vàng làm nên thanh âm mùa thu.

Cô bé bán than đang gánh than xuống núi. Nàng mang một cành hồ đào lớn như Đào Thái Lang xuất binh thắng trận trở về. Những trái đào hồng đẹp đến nỗi trông như cây san hô lá xanh. Nàng mang than và cành hồ đào đến tạ ơn người bác sĩ trong làng.

- Chỉ có than thôi, được không ạ?
- Cô bé nói với người cha đang nằm bệnh trên giường, lúc gánh than ra khỏi nhà.
- Hãy nói với bác sĩ ngoài than ra, cha con ta chẳng còn gì.
 - Nếu đây là than cha đốt thì tuyệt xiết bao. Đằng này là than do con đốt. Xấu hổ quá đi. Con đợi đến khi cha khỏe rồi dậy đốt than nhé.
 - Đi hái hồng trên núi đi.

- Vâng ạ.

Nhưng trước khi trộm hồ đào, cô bé đã xuống một vùng lúa chín. Màu đỏ tươi mát của trái hồ đào trên bờ ruộng thổi lên vẻ u sầu của dục vọng từ mắt cô bé.

Nàng đưa tay chạm vào cây. Cành cây bị cong nhưng không gãy. Nàng kéo cành bằng hai tay để đu lên cây. Bất ngờ một cành lớn bị gãy và cô bé ngã vật ra đất.

Cô bé đi vào làng. Vừa mỉm cười vừa ăn trái hồ đào. Lưỡi bị phồng rộp lên vì chất.

Các bé gái đi học về.

- Cho tớ với.

- Cho tớ với.

Cô bé mỉm cười, yên lặng chìa cành hồ đào như cây san hô. Năm đến sáu bé gái, mỗi người lấy một chùm quả.

Cô bé đã đi vào trong làng. Nơi tán lá xanh của nha khí tượng, có một người con gái.

- Trời. Đẹp nhỉ. Cành hồ đào phải không? Em đi đâu vậy?

- Em đến chỗ bác sĩ.

-Lần trước em đến đây để gửi cho bác sĩ cái giỏ mây phải không.

Chúng đẹp hơn cả bánh đậu đỏ nữa. Cho chị một trái đi.

Cô bé đưa cành hồ đào. Khi đặt cành cây lên đầu gối nàng, cô bé buông tay.

- Chị lấy nó được không.

- Được.

- Cả cành và trái luôn chứ?

- Vâng.

Cô bé hết sức ngạc nhiên về chiếc áo mới của người con gái. Đỏ mặt, cô bé vội vàng chạy đi.

Người con gái nhìn cành hồ đào trải rộng hơn hai đầu gối nàng, ngạc nhiên hết sức. Nàng hái một trái, đưa vào miệng. Vị lành lạnh chua chua gọi cho nàng nhớ về quê cũ. Người mẹ gửi cho nàng chiếc áo này giờ không còn ở đó nữa rồi. Một đứa trẻ chạy trên đường, quay chiếc vòng vàng làm nên thanh âm mùa thu.

Người con gái lấy đồng bạc từ chiếc túi nằm sau cành san hô và đặt lên tờ giấy. Nàng im lặng ngồi chờ cô bé bán than quay trở lại trên đường về.

"Em không nghe mùa thu

Gió thu kêu xào xạc"

Nơi con đường núi, một bé gái đi học về, hát vang.

(1925)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả TIA NẮNG RẠNG ĐÔNG

Cô gái nghèo thuê nhà ở tầng hai của một khu nhà trọ tồi tàn và đợi đám cưới với vị hôn phu. Nhưng đêm đêm một người đàn ông khác ghé lại chỗ nàng. Căn nhà không có ánh bình minh. Nàng mang đôi guốc đã mòn nhẵn bởi những người đàn ông và thường giặt giũ ở cửa sau căn nhà.

Đêm đêm, tất cả đàn ông, ai cũng nói giống nhau:

- Gì vậy. Không có màn sao?
- Xin lỗi. Em sẽ thức suốt đêm và đuổi muỗi nên hãy tha thứ cho em.

Nàng ngượng ngập châm lửa vào cây nhang muỗi màu xanh. Sau khi tắt điện, nàng chăm chú nhìn vào điểm lửa nhỏ của cây nhang và nhớ lại thời tuổi nhỏ. Và nàng mãi quạt cho thân thể người đàn ông bằng chiếc quạt tay. Giấc mơ lại tiếp tục với nàng trong khi đang quạt.

Trời đã chớm thu. Thật là hiếm khi một người già ghé tầng hai tồi tàn này.

- Em không mắc màn sao?
- Em xin lỗi. Vì em sẽ thức suốt đêm và đuổi muỗi nên hãy tha thứ cho em.
- Vậy à? Hãy đợi tôi một chút.

Người già nói như vậy và đứng dậy. Nàng nín lấy người đàn ông:

- Em sẽ đuổi muỗi đến sáng mai và em sẽ không ngủ tí nào đâu!
- Ừ. Tôi sẽ quay lại ngay.

Người già đã bước xuống thang gác.

Nàng cứ để điện và thắp nhang muỗi. Một thân một mình trong vùng ánh sáng, nàng không thể không nhớ về thời xa xưa.

Khoảng một tiếng sau, người già quay trở lại. Nàng nhảy lên:

- Anh ơi. Thật sự em chỉ có chỗ mắc màn thôi.

Người già mắc cái màn trắng tinh trong căn phòng tồi tàn. Khi nàng chui vào trong và dắt màn, tim nàng đập nhanh với cảm giác dễ chịu.

- Em nghĩ chắc chắn anh sẽ trở lại. Em đã không tắt đèn và đợi anh. Em muốn nhìn cái màn trắng chút nữa trong ánh đèn.

Nhưng nàng đã chìm vào giấc ngủ sâu sau những tháng không tròn giấc. Thậm chí nàng không biết người già rời khỏi phòng từ buổi sáng.

- Này... này... Em ơi.

Nàng thức dậy bởi tiếng nói người yêu.

- Cuối cùng chúng ta cũng có thể làm đám cưới ngay ngày mai. Cái màn tốt quá nhỉ. Chỉ nhìn thôi cũng thấy dễ chịu.

Khi nói vậy, chàng tháo màn ra, đưa nàng ra khỏi màn và đặt lên trên.

- Nào, em hãy ngồi đây. Trên cái màn này. Em trông như bông sen trắng lớn. Em đã làm cho căn phòng tinh khiết như em.

Khi chạm vào làn vải trắng mới tinh, nàng cảm thấy mình như một cô dâu mới.

- Em cắt móng chân đây.

Và ngồi trên chiếc màn trắng trải khắp căn phòng, nàng thản nhiên bắt đầu cắt những móng chân dài đã bị lãng quên.

(1926)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả HIỆN HỮU THẦN LINH

Vào buổi hoàng hôn, nơi dãy núi xa, có một ngôi sao chiếu sáng như ánh lửa ga, làm anh kinh ngạc. Anh chưa từng thấy ở vùng đất khác có ngôi sao lớn và gần mắt mình đến vậy. Cảm thấy lạnh bởi ánh sáng từ ngôi sao kia tỏa ra, anh chạy nhanh về trên con đường đá trắng như hồ ly. Thình lảng không một chiếc lá rơi.

Đến khu nhà tắm, anh nhảy ngay xuống suối nước nóng. Khi đắp khăn tắm ấm áp lên mặt, lần đầu tiên, ngôi sao lạnh giá rơi khỏi má anh.

- Trời lạnh đấy nhỉ. Anh sẽ ở đây đến Tết à?

Anh nhìn quanh và thấy gương mặt quen thuộc của người nuôi chim đã đến lữ điểm này.

- Không. Tôi tính vượt núi đi về phía Nam.

- Phía Nam đẹp lắm. Chúng tôi đã ở phía Nam của núi cho đến ba, bốn năm trước đây. Mỗi khi mùa đông tới, tôi lại muốn quay về phía Nam.

Người nuôi chim không muốn nhìn anh dù hai người đang nói chuyện. Anh lén nhìn hành động kỳ lạ của người nuôi chim. Nhắc đầu gối khỏi nước nóng và đứng dậy, người nuôi chim tắm ngực cho người vợ mình đang dựa lưng vào thành bồn tắm.

Người vợ trẻ nâng ngực như phụng hiến, nhìn vào đầu chồng nàng. Nơi vàng ngực nhỏ nhắn, hai bầu vú nhỏ phơ ra như hai chén rượu trắng. Đó là dấu hiệu của sự trinh khiết trẻ thơ. Vì tật bệnh mà nàng mãi giữ hình hài thiếu nữ. Thân thể mỏng manh như lá cỏ. Gương mặt tuyệt đẹp của nàng gợi cho ta cảm giác của tất cả các bông hoa.

- Ngài đến phía Nam của núi này là lần đầu tiên ư?

- Dạ không. Tôi đã từng đi cách đây năm, sáu năm trước.

- Vậy à?

Người nuôi chim vừa ôm vai gầy của vợ bằng cánh tay, vừa lau bọt xà phòng trên ngực nàng.

- Tôi có ông chú bị liệt ở quán trà phía đèo kia. Có lẽ bây giờ vẫn còn.

Anh nghĩ mình đã nói một điều xấu. Vợ của người nuôi chim hình

như bị liệt cả tay chân.

- Người đàn ông già ở quán trà ư? Là ai vậy nhỉ?

Người nuôi chim hướng về phía anh. Người vợ nói tình cờ:

- Người đàn ông già đó đã chết ba, bốn năm trước rồi.

- Thật vậy sao?

Và lần đầu tiên anh nhìn thẳng vào mặt người vợ. Ngay khi nàng nhìn lại, anh ngoảnh đi và đắp khăn lên mặt.

- Chính là nàng.

Anh muốn giấu mình trong hơi nước nóng buổi hoàng hôn. Lương tâm bị phơi trần tui nhục. Chính là người thiếu nữ bị thương nơi phía Nam dãy núi trong lần du lịch năm, sáu năm về trước. Chính vì nàng mà lương tâm anh đau đớn triền miên trong năm, sáu năm qua. Tình cảm của anh vẫn tiếp tục nhìn một giấc mơ xa xưa. Dù vậy, việc gặp nàng trong suối nước nóng phải chăng là sự ngẫu nhiên tàn nhẫn.

Nghệt thở, anh lấy chiếc khăn ra khỏi mặt mình.

Người nuôi chim thôi không nói chuyện với những người lạ như anh nữa, bước ra từ nước nóng và đứng sau vợ mình.

- Này, chỉ xuống nước một tí thôi.

Người vợ nâng hai khuỷu tay mảnh mai, một cách dịu dàng. Người nuôi chim nhẹ nhàng ôm hai nách và xoắn nàng dậy. Người vợ co rút tay chân lại như chú mèo ngoan. Làn sóng chìm trong nàng vờn dịu dàng vào cảm của anh.

Người nuôi chim bay về phía kia, bắt đầu tắm, dội mạnh nước trên mái đầu hơi hói.

Khi anh chiêm ngưỡng nàng, nàng chớp hai mi và nhắm mắt lại. Có lẽ tại nước nóng thấm qua thân thể nàng. Mái tóc dày của nàng thời con gái đã làm anh kinh ngạc giờ nghiêng xuống, mất hình sắc như một món đồ trang sức quá nặng.

Bồn tắm rộng đến độ có thể bơi xung quanh. Người con gái dường như không phát hiện ra anh, người đang lặn ở một góc bồn tắm. Anh đã tìm kiếm sự tha thứ của nàng như là lời cầu nguyện. Tật bệnh của nàng có lẽ do lỗi của anh. Thân thể nàng như nổi buồn màu trắng hiển hiện trước mắt như nói nàng đã chịu đựng sự bất hạnh này vì anh.

Chuyện người nuôi chim thương yêu người vợ trẻ tật nguyền có một không hai trong đời đã trở thành chuyện đàm tiếu của suối nước nóng này. Mỗi ngày người đàn ông 40 tuổi này cõng vợ lên vai đi đến suối nước nóng. Người ta nhìn chú tâm và xem như là một bài thơ được mặc khải từ thân thể tật nguyền của người con gái. Nhưng người nuôi chim thường chỉ đi vào khu tắm công cộng của làng mà

không đến khu lữ điểm lần nào nên có lẽ ông không biết vợ mình chính là người con gái ấy. Chẳng bao lâu sau, người nuôi chim như thể đã quên có người lạ ở bãi tắm. Ông bước ra khỏi bồn phía trước vợ mình và trải quần áo của nàng ra trên bậc thang nhà tắm. Ngay khi xếp chúng lại theo thứ tự từ áo dạ đến áo lót, người nuôi chim nâng vợ dậy khỏi nước nóng. Được đỡ từ phía sau, người vợ co rút chân tay lại quả thật như chú mèo ngoan.

Đầu gối tròn của nàng như đá pha lê trên chiếc nhẫn. Đặt nàng ngồi trên chiếc áo Kimono ở bậc thang, người chồng dùng ngón tay giữa nâng cằm nàng lên, dùng lược chải đầu và hong khô tóc cho nàng. Như ôm ấp những nhụy hoa trần trong cánh hoa, ông gói nàng bằng trang phục.

Sau khi quàng lại khăn, nhẹ nhàng cố nàng trên vai, ông quay về, lần đường dọc theo bờ sông hiu hắt ánh trăng mờ nhạt. Phía dưới, chân nàng bé nhỏ đang run rẩy trắng. Chân nàng nhỏ hơn cả cánh tay làm thành hình bán nguyệt của người chồng đang cố mình trên vai.

Ngoái nhìn bóng dáng phía sau của người nuôi chim, anh rơi một giọt mềm mại xuống mặt nước. Không biết lúc nào anh chợt nói bằng cái tâm trong sáng:

- Hiện hữu thần linh.

Anh hiểu niềm tin chính anh làm nàng bất hạnh là tội lỗi. Anh đã hiểu đó là suy nghĩ không tự biết mình. Anh hiểu con người không thể gây bất hạnh cho con người. Anh hiểu việc cầu xin sự tha thứ của nàng là sai lầm. Anh hiểu rằng thật là kiêu mạn khi tự nâng mình lên bằng tội lỗi gây cho người khác để tìm kiếm sự tha thứ từ người được an định chịu đựng tội lỗi đó. Anh hiểu rằng con người không thể gây tổn thương cho con người.

- Hỡi Thần linh. Ta đã thua Người.

Anh nghe thấy tiếng suối đang chảy rì rào trong thung lũng bằng tâm trạng như thể chính anh đang nổi bập bênh và chảy trên âm thanh đó vậy.

(1926)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

Nhiều dịch giả ĐÔI GIÀY MÙA HẠ

Trên xe ngựa, năm bà già vừa ngủ gục vừa bàn chuyện mùa đông năm nay cam được mùa.

Chiếc xe ngựa chạy lúc la lúc lắc như đuổi theo những cánh chim hải âu.

Người đánh xe Kanzo yêu ngựa vô cùng. Trên đường thị trấn, chỉ có Kanzo sở hữu chiếc xe ngựa tám chỗ ngồi. Và anh luôn ý thức làm cho chiếc xe ngựa của mình trở nên đẹp nhất, đẹp hơn tất cả xe ngựa trên đường.

Vì yêu quý những chú ngựa nên mỗi khi đến dốc, Kanzo lại nhảy xuống đất. Anh nghĩ rằng niềm vui sướng khi nhún mình nhảy lên hay nhảy xuống xe là niềm tự hào của mình. Tuyệt diệu hơn, Kanzo có thể từ chỗ của mình cảm thấy được lũ trẻ đang đu mình phía sau xe nhờ vào cách rung của xe ngựa. Và anh nhảy xuống xe một cách nhẹ nhàng, đến cốc đầu lũ trẻ. Vì vậy, đối với lũ trẻ trên đường, chiếc xe ngựa của Kanzo là vật hấp dẫn nhất đồng thời cũng là vật đáng sợ nhất.

Nhưng hôm nay, sao anh không bắt được đứa trẻ nào. Nghĩa là, Kanzo không thể bắt được quả tang đứa trẻ đang đu mình như khi sau chiếc xe ngựa.

Lúc nào cũng vậy, Kanzo cũng nói một cách đặc ý "Đồ ngốc" sau khi nhảy xuống xe, đi nhẹ nhàng như mèo vòng ra sau và gõ đầu đứa trẻ đang đu xe ngựa không biết từ lúc nào.

Anh lại rời chỗ ngồi của mình, búng người xuống đất. Đây đã là lần thứ ba. Một cô gái nhỏ khoảng mười hai mười ba tuổi đang đi hấp tấp sau chiếc xe ngựa mặt đỏ bừng. Nàng thở hổn hển và mắt sáng long lanh. Cô bé mặc bộ đồ màu hồng. Tất thì trễ xuống mắt cá chân và không đi giày.

Kanzo trừng mắt nhìn cô bé. Nó ngó lơ ra bờ biển, tiếp tục đuổi theo chiếc xe ngựa. Kanzo chắc lưỡi rồi quay về chỗ ngồi của mình. Anh hơi bối rối, nghĩ rằng người con gái mang vẻ đẹp cao quý mà anh chưa từng thấy trong đời kia có lẽ cũng đi về căn biệt thự trên bờ biển. Nhưng đã xuống xe đến ba lần mà vẫn chưa bắt được, Kanzo cũng tức lắm. Cô bé lại tiếp tục đu mình trên chiếc xe ngựa thêm được một dặm rồi. Kanzo giận dữ thúc xe chạy nhanh dù phải đánh những chú ngựa mà anh hết lòng yêu quý.

Xe đã đi vào một ngôi làng nhỏ. Kanzo lên giọng thổi kèn hiệu rồi

thúc xe chạy tiếp. Ngoảnh về phía sau, anh thấy cô bé vẫn chạy theo sau. Mái tóc xõa trước ngực giờ đã tung bay trên vai. Một chiếc tất dưới chân giờ đang nằm trên tay nó.

Trong một thoáng Kanzo ngoái nhìn tấm kính phía sau chỗ ngồi của mình, thấy thân hình cô bé như dính chặt vào chiếc xe ngựa. Anh cảm thấy được thân hình cô bé đang co rút lại. Nhưng khi Kanzo xuống xe lần thứ tư, cô bé lại đi cách xa chiếc xe một quãng.

- Này, em đi đâu vậy?

Cô bé cúi đầu im lặng.

- Em định đu mình đến tận bến cảng phải không?

Cô bé vẫn im lặng.

- Em đến bến cảng hả?

Nàng gật đầu.

- Này em xem đi. Máu đó. Chẳng phải máu đang chảy từ chân em hay sao? Em đúng là một cô bé can trường.

Kanzo nhú mày.

- Em lên xe đi. Vào trong mà ngồi. Nếu em đu mình ở đó chiếc xe sẽ nặng thêm. Vào trong ngồi đi. Tôi năn nỉ em đó. Tôi chẳng muốn mình là thằng ngốc đâu.

Kanzo nói vậy và mở cửa xe.

Một lúc lâu, anh quay về phía sau và thấy cô bé vẫn không kéo vạt áo đã bị kẹt vào cánh cửa xe ngựa. Về đắc thảng lúc nãy của Kanzo tiêu tan. Trong anh dâng lên một niềm xấu hổ thảm lặng.

Nhưng trên đường về, cách bến cảng một dặm, lại cô bé lúc nãy, không biết từ đâu xuất hiện, chạy đuổi theo chiếc xe ngựa. Kanzo lại mở cửa xe một cách chân thành.

- Chú ơi. Con ghét ngồi phía trong lắm. Con chẳng muốn vào trong xe đâu.

- Nhìn máu ở dưới chân em kìa. Máu đó. Đôi tất đã bị nhuộm đỏ. Em là cô gái phi thường.

Chiếc xe ngựa thông dong đi về ngôi làng cũ. Đã qua hai dặm rồi. Sắp đến nơi.

- Chú ơi. Cho con xuống đây đi.

Kanzo nhìn sang mé đường, đôi giày nhỏ màu trắng nở trên đám cỏ khô.

- Mùa đông em cũng đi giày trắng ư?

- Nhưng em đến đây vào mùa hạ mà.

Cô bé mang giày vào. Và không ngoảnh lại phía sau, nàng đi như cánh hạc trắng về viện giáo dưỡng trên ngọn núi nhỏ.

(1926)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

LỜI NGUYỆN CẦU CỦA XỨ NỮ

- Đã thấy chưa?

- Thấy rồi.

- Đã thấy chưa?

- Thấy rồi.

Những dân làng từ núi và ruộng đồng tập trung lại ở con đường dưới phố, nói đi nói lại câu hỏi với vẻ mặt bất an.

Nhiều người đang làm việc trên đồng và trên núi tụ họp lại, ai cũng bị chấn động. Chắc hẳn cái điều họ đã nhìn thấy ở cùng một góc phố, cùng trong một khoảng thời gian như thỏa thuận với nhau từ trước là không thể nghi ngờ.

Làng này là một thung lũng tròn. Chính giữa có ngọn núi nhỏ, xung quanh núi là dòng sông. Trên ngọn núi là nghĩa địa của làng.

Dân làng nói rằng từ khắp nơi họ đã nhìn thấy một tháp đá rơi xuống núi và di chuyển như một ma vật màu trắng. Nếu chỉ có một hay hai người nhìn thấy người ta có thể cho là hoa mắt, cười cho qua. Nhưng nhiều người như thế này cùng nhìn thấy điều quái lạ trong cùng một lúc thì không thể không tin. Vì vậy, tôi và một nhóm dân làng hiếu kì trèo lên ngọn núi điều tra.

Đầu tiên chúng tôi lục tìm khắp nơi từ chân núi đến lưng chừng mà không thấy tảng mộ thạch rơi ở đâu cả. Vì vậy, chúng tôi lên núi xem xét từng ngôi mộ thì thấy các tháp đá im lặng xếp ngay hàng thẳng lối. Dân làng lại nhìn nhau kinh hoàng.

- Đã thấy rồi mà.

- Thấy rồi.

- Đã thấy rồi mà.

- Thấy rồi.

Và vừa nói những điều ấy, mọi người leo xuống núi như trốn chạy cái nghĩa địa. Dân làng nhất trí rằng đây là điềm báo trước chắc chắn sẽ có điều gì tệ hại xảy ra với làng. Chắc chắn là thần phạt ma quỷ hay người chết báo ứng. Phải cầu nguyện để giải thoát điều tà này thôi. Phải tẩy sạch nghĩa địa.

Dân làng tập trung các trinh nữ. Và trước khi mặt trời lặn, khoảng mười sáu hay mười bảy trinh nữ được một nhóm dân làng bao vây và dẫn lên núi. Tôi, dĩ nhiên, cũng lẫn trong đám đông.

Các trinh nữ sắp hàng ngay giữa nghĩa trang. Vị trưởng lão tóc bạc đứng phía trước và nói một cách nghiêm khắc:

- Các cô gái trong trắng, hãy cười đến vỡ cái bụng đi. Hãy cười trả lại cái điều gây tai họa cho làng ta.

Và người già lĩnh xướng:

- Ha...ha ...ha ...ha ...ha...ha...

Các cô gái khỏe mạnh của núi rừng nhất loạt cười lên: ...ha...ha...ha

Ha...ha...ha...

Ha...ha...ha...

Cái thằng tôi, quá sức giật mình, bất ngờ, cũng hòa tan và chìm đắm vào tiếng cười rung thung lũng, vô hình sắc và đam mê.

- Ha...ha...ha...ha...ha...

Một người trong làng châm lửa vào cỏ khô nghĩa địa. Xung quang các tia lửa bắn ra như lưới của ác ma, các thôn nữ ôm bụng cười, tóc xỏa bay linh loạn. Khi giọt nước mắt lúc bắt đầu cười đã khô đi, những đôi mắt đỏ lung linh ánh lửa ma quái. Mạnh lực tiếng cười mạnh như sấm sét khiến người ta có thể nghĩ rằng sức mạnh con người có thể làm đất đá tiêu tan.

Các trinh nữ múa cuồng loạn, phô ra những chiếc răng trắng như răng thú. Điệu nhảy có vẻ kì bí và man rợ thế nào. Tâm trạng dân lành sau khi cười đến gò bó sinh mệnh đã tươi sáng như một ngày đẹp trời. Và khi nghĩ tiếng cười của một người nào chấm dứt, tôi chợt quì xuống một tảng mộ thạch được chiếu sáng bởi tia lửa cỏ khô:

- Thần phật ơi! Con đã thanh sạch rồi.

Tuy nhiên tiếng nói đó là tiếng cười dội vào tim tôi đến mức không thể nghe thấy.

Dân làng lặng yên bởi tiếng các trinh nữ. Và tiếng cười vang lên, nổi bật bình như làn sóng vang chung quanh núi:

- Ha...ha...ha...

- Ha...ha...ha...

Cái lược bị rơi từ một cô gái cũng nhảy múa và cầu nguyện. Cái khăn từ một người con gái rơi ra bắt lửa cháy và cuốn lấy một người con gái khác.

(1926)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

YURIKO

Khi còn học trong trường phổ thông, Yuriko đã thầm nghĩ: "Mình cảm thấy rất tiếc cho Umeko - đã phải dùng một cái bút chì nhỏ hơn cả ngón tay cái và phải khoác cái cặp sách cũ của anh trai cả".

Cốt để mình cũng có những thứ giống như người bạn thân nhất, cô bé đã cắt chiếc bút chì dài của mình thành những mẫu nhỏ hơn bằng một cái cưa nhỏ được gắn kèm vào con dao nhíp. Khi đó cô bé không có anh trai, cô đã van xin khóc lóc với cha mẹ để họ mua cho cô một chiếc cặp con trai.

Khi học ở trường nữ sinh, Yuriko đã thầm nghĩ, "Matsuko khá xinh.

Khi trái tai với những ngón tay đỏ hết lên và nứt nẻ vì cước, bạn ấy thật đáng yêu”.

Cốt để mình cũng giống như người bạn thân nhất, cô bé đã ngâm tay thật lâu vào nước lạnh trong bồn rửa ở phòng tắm. Dắp nước lên tai, cô bé đến trường trong một sáng mùa đông giá lạnh.

Khi tốt nghiệp trường nữ sinh và lấy chồng, điều này không có nghĩa là Yuriko yêu chồng đến phát điên. Nên, cạnh tranh với người yêu đầu nhất trong đời mình, cô đã cắt tóc, đeo một cặp kính dày, sẫm soi nghiên cứu lông tơ ở môi trên với hy vọng nó sẽ trở thành ria mép, hút một cái tẩu thủy thủ, nói "Hey" với chồng, đi lại với những bước mạnh mẽ của đàn ông và đăng tên nhập ngũ. Quá đủ ngạc nhiên, chồng cô không cho phép cô làm bất cứ điều gì cả. Thậm chí anh còn phàn nàn về việc cô cũng mặc áo lót dài giống anh. Anh nhăn mặt khi, giống như bản thân anh, cô không dùng bất cứ loại phấn sáp nào cả. Và vì thế tình yêu của cô dành cho anh bị trời buộc. Giống như một cái cây có những chồi non bị cắt, nó sẽ dần dần tàn úa.

“Thật là một người khó chịu,” cô nghĩ. “Tại sao anh ấy không để mình làm giống anh nhỉ? Vẫn là hoàn toàn cô đơn khi người mình yêu mà mình lại không giống”.

Và vì thế Yuriko đã yêu Chúa. Cô cầu nguyện, "Lạy Chúa, xin hãy cho con được thấy người. Làm thế nào để thấy người. Con muốn được trở nên giống như Chúa mà con yêu và làm những điều như thế”.

Giọng của Chúa, tươi tắn và trong sáng, vọng xuống từ trời cao.

“Con sẽ trở thành một bông hoa ly, giống như Yuri trong tên của con. Giống như hoa ly, con sẽ không yêu bất cứ cái gì. Giống như hoa ly, con sẽ yêu mọi thứ”.

“Vâng”.

Trả lời một cách hiền lành, Yuriko biến thành hoa ly.

(1927)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch^[1]

[1] Những bản dịch của Đào Thị Thu Hằng được dịch từ *Palm-of-the-hand stories by Yasunari Kawabata*, Lane Dunlop và J. Martin Holman dịch, North Point ấn hành, New York, 1988

Truyện trong lòng bàn tay

ĐÔI MẮT CỦA MẸ

Trong khi tôi đi về phòng ngủ của mình ở khu lữ điểm của suối nước nóng, có một cô bé ở nhà thứ ba giương mắt nhìn tôi, gương mặt đầy vẻ đe dọa rồi chạy bay chạy biến.

Cô bé không nói một tiếng nào, nhanh nhẹn trốn mất. Cái bút chì ruột bạc trên giường của tôi đã bị lấy đi. Một lát sau người hầu gái bước vào:

- Cái bút chì này của ngài phải không ạ?
- Vâng, của tôi đấy. Lúc nãy tôi đã cho cô bé ấy rồi.
- Nhưng con bé đã lấy mà.

- Cho trẻ con cầm cũng tốt thôi. Chị lấy về đi.

Người hầu gái cười. Tôi hỏi kĩ lại thì mới biết cái bút chì được tìm thấy trong túi hành lí của cô bé. Trong đó chất đầy các thứ ăn cắp được. Từ tấm danh thiếp của khách, cái áo của ông Okami, cái lược của người hầu gái, kẹp tóc và có cả năm, sáu tờ tiền giấy.

Khoảng nửa tháng sau, người hầu gái lại nói:

- Đáng lẽ chuyện đáng tiếc như thế này không xảy ra đâu. Con bé ấy làm tôi xấu hổ quá.

Căn bệnh ăn cắp của cô bé ngày càng nặng. Cho đến một hôm cửa hàng bán lụa trong làng lặng lẽ thông báo về lý do là cô bé liên tiếp mua nhiều bộ kimono quá sức xa xỉ. Người hầu gái phải nhờ ông Okami điều tra giúp.

Cô bé tiu nghỉu đứng lên và nói:

- Nếu mà nói như vậy thì tôi phải đến chỗ ông Okami làm sáng tỏ mọi chuyện mới được.

- Có phải ông muốn nói rằng tôi phải thành thật khai báo với người hầu chứ gì.

Và theo như người hầu thuật lại, cô bé ngồi trước mặt ông Okami, thản nhiên và phiến muộn, vừa nhớ lại từng vật đã ăn cắp vừa nói ra. Cô bé toàn lấy tờ 150 yên của khách và phòng thu tiền.

- Còn ba bốn bộ kimono con may, sau đó con đã nói với mẹ cho lên xe đạp và cho chở đến bệnh viện rồi.

Khi ông chủ đem cô bé trả về nhà cha mẹ đẻ, hai người nhận lấy không nói một tiếng nào.

Chẳng bao lâu sau, khi không có cô bé xinh đẹp ấy, tôi phải trở về nhà. Chiếc xe hơi chạy nhanh như cắt, cả màu xanh cây lá, đuổi theo chiếc xe song mã của tôi. Chiếc xe ngựa tránh đường. Chiếc xe hơi ngừng lại ngay sát hông xe ngựa. Cô bé ăn mặc lộng lẫy bước xuống xe, vừa bay lên xe ngựa của tôi vừa vui vẻ lên giọng nói:

- Vui quá nhỉ. Chúng ta lại gặp nhau. Tôi chở mẹ tôi đến ông bác sĩ trên phố. Tội nghiệp, hình như mẹ tôi chỉ còn một mắt. Ngài đi cùng với chúng tôi chứ ạ? Tôi sẽ đưa ngài đến bến xe. Ngài thấy sao?

Tôi bước xuống xe ngựa. Vẻ mặt của cô bé có niềm vui gì rất trong sáng. Nơi cửa sổ xe hơi, tôi thấy lấp lánh trắng cái đai ruột tượng ăn che con mắt của mẹ.

(1928)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

SẮM MÙA THU

Hôn lễ chúng tôi cử hành trong một lữ quán có tiếng sáo trúc kiểu xưa ngân nga. Mùa thu mới bắt đầu, cũng là lúc các cô gái xuân thì từ biển trở về và lượn quanh thành phố như những con ngựa tơ xinh đẹp, lông màu hạt dẻ.

Bất thành linh chớp lóe sáng khung cửa sổ và sấm nổ rền như muốn phá tan hôn lễ. Cô dâu mười bảy tuổi của tôi trắng xanh sắc mặt. Nàng nhắm nghiền mắt lại và thân thể rũ xuống như một lá cờ ướt sũng.

- Đóng cửa sổ, đóng màn lại mau!

Sau khi hôn lễ kết thúc, cha vợ tôi mới bảo: “Con gái tôi sợ sấm có thể là do một lời nguyên xưa.” Rồi ông kể cho tôi nghe câu chuyện này, về một đứa con trai hiếu thảo của xứ Tamba thuở nào:

“Yoshida Shichizaemon ở thôn Haji, hạt Amada trong xứ Tamba hết lòng phụng dưỡng cha mẹ đến nỗi lãnh chúa cũng phải biểu dương lòng hiếu thảo ấy và miễn cho anh khỏi đóng thuế đất.

Đã thế mẹ của Shichizaemon lại rất sợ sấm, chỉ cần nghe một tiếng trống gõ là bà có thể ngất xỉu. Vì thế cho nên bất kỳ khi nào nghe thấy tiếng sấm rền là Shichizaemon đâm bổ về nhà, cho dù anh đang ở đâu hay đang làm gì. Vào mùa hạ anh không dám đi đâu xa, chỉ đến thôn làng lân cận là cùng.

Thế cũng chưa đủ. Ngay cả sau khi mẹ qua đời, cứ nghe thấy tiếng sấm là anh chạy ngay đến nghĩa trang, vòng tay ôm chặt mộ của bà.

Một đêm kia, trong khi Shichizaemon ôm ghì mộ bia suốt cơn dông, anh bị sét đánh chết. Sáng hôm sau trời trong xanh và tươi đẹp.

Khi một người dân trong làng cố gỡ cánh tay Shichizaemon ra khỏi bia mộ thì nó vỡ ra từng mảnh. Thân thể cháy đen của anh đã trở

thành một hình tượng bằng tro, chạm vào là vỡ vụn.

Rõ ràng là kéo chàng Shichizameon hiểu thảo ra khỏi mộ chí kia là một điều lầm lẫn.

Một bà lão nhặt lên một ngón tay của anh vừa rơi xuống đất và cất vào trong tay áo. Bà nghiêng mình mà nói: “Để cho thằng con trai vô tâm, bất trị của già này uống”.

Các thôn dân khác cũng bắt chước nhặt nhạnh từng mảnh hài cốt. Thứ tro linh ấy đã truyền từ đời này sang đời khác như thể gia bảo. Khi ta còn nhỏ mẹ ta đã cho ta uống. Không biết có phải vì thế mà ta- và cả con bé này nữa- sợ sấm hay không”.

- Vậy là cô bé này (tôi ám chỉ người vợ mới) cũng được cha cho uống tro ấy à?

- Không, ta quên. Nhưng nếu bên nhà con thích thì ta sẽ gửi một gói cho nó.

Trong căn nhà mới của chúng tôi ở ngoại ô thành phố, bốn con đế nhảy ra từ phía sau chiếc bàn làm việc mới tinh của vợ tôi. Chiếc khăn phủ trắng muốt cũng chưa thay. Người vợ mới của tôi ánh lên vẻ rạng rỡ của một bó hoa tử đinh hương vào đầu mùa hạ. Thế rồi một lần nữa, tiếng sấm cuồn cuộn lại nổ rền như thể mùa hạ đang tự hủy. Khi tôi ôm giữ cô dâu bé nhỏ đang run rẩy của mình, cái mà tôi cảm thấy trước hết qua làn da nàng là một người mẹ trong nàng.

Ai dám bảo tôi sẽ không trở thành một hình hài cháy rụi khi tôi ôm ấp cái bia mộ mềm mại ấm nồng này? Chớp lóe sáng. Sấm như thử

biến chiếc giường cưới của chúng tôi thành một chiếc giường chết chóc, vang động rầm rĩ trên mái nhà.

- Mần, đóng mần lại mau!

1928

NHẬT CHIỀU dịch

Truyện trong lòng bàn tay

GIA ĐÌNH

Sự mù loà của tôi ở đây, không phải mang ý nghĩa là mắt không thấy.

Anh dắt tay người vợ mù, dắt nàng lên dốc để tìm căn nhà cho thuê.

-Tiếng gì vậy anh?

-Tiếng gió thổi qua rừng trúc.

-Vậy à? Em đã ở trong nhà lâu đến nỗi quên tiếng lá trúc rồi. Cái thang gác nhà mình bây giờ hẹp quá anh nhỉ? Lúc mới dọn đến, chân em yếu đến độ không bước lên được thang gác. Khi em vừa mới quen thuộc ngôi nhà, anh lại nói chúng mình đi xem căn nhà mới. Đối với người mù, căn nhà là vật thân thuộc như chính thân thể mình vậy. Và em hiểu rõ căn nhà cũ của mình đến từng ngõ ngách như thân thể em. Máu của người mù vẫn chảy nơi căn nhà mà người sáng mắt cho là đã chết. Em vẫn phải vấp vào cột nhà hay ngưỡng cửa nhà mới phải không anh?

Anh buông tay vợ và mở một chiếc hộp sơn trắng.

-Hình như cái sân này hơi tối vì có nhiều cây xanh. Vào mùa đông sẽ lạnh lắm.

-Đây là kiến trúc kiểu phương Tây với cửa sổ và tường u ám. Hình như một gia đình người Đức đã sống ở đây. Còn cái biển hiệu “Liederman” này.

Ngay khi đẩy cửa vào nhà, anh bước lùi ra sau như bị choáng vì luồng ánh sáng.

-Tuyệt diệu. Sáng quá. Nếu như ngoài sân là buổi tối thì trong nhà là buổi trưa.

Giấy dán tường kẻ sọc xanh sọc đỏ sặc sỡ như những tấm vải hồng bạch trang trí trong các lễ hội. Rèm cửa màu đỏ sậm sáng lấp lánh như ánh đèn điện.

-Trường kỷ, lò sưởi, ghế bàn, tủ quần áo, đèn trang trí... Có tất cả vật dụng gia đình ở đây. Em hãy xem...

Anh dắt nàng ngồi xuống trường kỷ cứ như là anh dắt nàng.

Người vợ quơ cánh tay giống như một tảng băng trơn. Thân hình nàng bật nảy lên như lò xo.

-A... Có cả đàn piano.

Anh dắt nàng ngồi nơi cái đàn piano nhỏ nằm cạnh lò sưởi. Những phím đàn ngân lên nghe thật sợ hãi.

-A. Đàn vẫn còn chơi được.

Nàng chơi một bài ca tuổi nhỏ. Đó là bài hát nàng học từ khi nàng còn là một thiếu nữ chưa bị mù.

Anh bước thử vào phòng đọc sách, nơi có một chiếc bàn lớn. Anh phát hiện kế sát bên là phòng ngủ. Trong phòng có chiếc giường đôi. Có cái đệm rơm quấn quanh cái chân được trang trí góc cạnh bằng

vạch đỏ và trắng.

Anh ngồi lên và tám nệm nảy lên mềm mại.

Những khúc ca vợ anh chơi bây giờ dần trở nên tươi sáng. Nhưng anh cũng nghe tiếng cười trong trẻo như trẻ thơ khi nàng đánh sai vài phím - đó là nỗi buồn của người mù.

-Em ơi! Lại mà xem cái giường đôi này.

Không thể hiểu nổi. Nàng đi bộ trong căn nhà xa lạ như người sáng mắt, tiến về phòng ngủ.

Họ ôm nhau. Vừa ngồi trên giường nàng vừa vui vẻ lắc lư như con lật đật. Nàng huyết sáo thì thầm. Hai người quên đi thời gian.

-Đây là đâu vậy anh.

-À....

-Thật sự đây là đâu vậy?

-Dù thế nào đi nữa, đây cũng không phải là nhà của em.

-Nếu có nhiều nơi như thế này thì tuyệt diệu biết bao.

(1928)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÔNG CƯỜI

Bầu trời trở nên sâu thẳm, trông như bề mặt của một món đồ sứ celadon[1] xinh xắn. Từ giường, tôi nhìn ra sông Kamo nơi dòng nước nhuộm màu buổi sáng.

Đã một tuần nay đoàn làm phim phải làm việc đến quá nửa đêm vì diễn viên đóng vai chính dự định chỉ tham gia diễn trong vòng mười ngày. Là tác giả, nên tất cả những gì tôi phải làm là giám sát kỹ lưỡng việc quay phim. Nhưng mỗi tôi đã trở nên khô ráp và tôi mệt đến nỗi không thể mở mắt ra được, thậm chí ngay cả khi đứng bên cạnh những ngọn đèn các-bua tỏa ánh sáng trắng nóng bỏng. Sáng hôm ấy, vào lúc những ngôi sao bắt đầu biến mất, tôi đành quay trở về khách sạn.

Dù sao, bầu trời màu ngọc bích cũng làm tôi tỉnh lại. Tôi cảm thấy giấc mộng đẹp để ấy sắp thành.

Đầu tiên, quang cảnh phố Shijo hiện ra trong tâm trí. Ngày hôm trước, tôi đã ăn trưa ở Kikusui, một nhà hàng kiểu phương Tây gần Ohashi. Rặng núi hiện ra ngay trước mắt tôi. Tôi có thể nhìn thấy màu xanh tươi mới của cây cối ở Higashigama bên ngoài cửa sổ tầng ba. Cảnh tượng ấy thật ngoạn mục, đặc biệt là với tôi, một kẻ mới từ Tokyo tới. Tiếp đó, tôi nhớ lại chiếc mặt nạ tôi đã nhìn thấy, được trưng ở tủ kính của một cửa hàng đồ cổ. Đó là một chiếc mặt nạ cổ đang mỉm cười.

"Mình phải có nó. Mình đã có một giấc mộng đẹp". Tôi thì thầm, vui mừng khôn xiết lấy mấy trang giấy trắng và viết ra giấc mộng của mình. Tôi viết lại cảnh cuối của kịch bản phim. Xong, tôi viết thêm một lá thư gửi cho đạo diễn.

"Tôi sẽ để cảnh cuối là một giấc mộng. Những chiếc mặt nạ mỉm cười hiền lành sẽ xuất hiện khắp màn ảnh, không thể hy vọng đưa ra một nụ cười rạng rỡ ở phần kết của câu chuyện buồn thảm này thì ít ra tôi cũng có thể chụp lên thực tại tấm mặt nạ mỉm cười, đẹp để".

Tôi cầm bản thảo đến trường quay. Thứ duy nhất ở văn phòng là báo buổi sáng. Người phụ nữ ở quán ăn tự phục vụ đang quét dọn mùn cửa phía trước phòng đạo diễn.

- Chị có thể chuyển giúp tôi cái này cho đạo diễn được không?

Bộ phim được quay tại một bệnh viện tâm thần. Tôi cảm thấy đau lòng khi chứng kiến cuộc sống bất hạnh của những người điên mà chúng tôi quay phim hàng ngày. Tôi bắt đầu nghĩ rằng mình sẽ cảm thấy tuyệt vọng trừ phi bằng cách này hay cách khác có thể đưa thêm vào một kết thúc tươi sáng. Tôi sợ rằng tôi không thể tìm thấy một kết thúc có hậu bởi vì tính cách của tôi cũng đã quá u sầu.

Vậy nên tôi đã lấy làm phấn chấn vì nghĩ đến những chiếc mặt nạ. Tôi có cảm giác dễ chịu khi tưởng tượng mỗi một người ở cảnh cuối trong bệnh viện tâm thần đều đeo một chiếc mặt nạ đang cười.

Mái che bằng kính của trường quay ánh lên màu xanh. Màu của bầu trời đã sáng lên với ánh ngày. An tâm, tôi quay trở lại nhà trọ và ngủ ngon lành.

*

Vào khoảng mười một giờ đêm hôm đó, người đàn ông đi mua mặt nạ trở lại trường quay.

- Từ sáng, tôi đã lùng khắp các cửa hàng đồ chơi ở Kyoto, nhưng không đâu còn lấy một cái mặt nạ tử tế.

- Để tôi xem anh kiếm được gì nào?

Tôi thất vọng khi mở gói đồ. Cái này ư? Vậy...

- Tôi biết. Họ không có. Tôi đã nghĩ là tôi có thể tìm được mặt nạ ở bất cứ chỗ nào. Tôi cam đoan đã tìm kiếm ở khắp các cửa hàng nhưng đây là cái duy nhất mà tôi có thể mua được trong ngày.

- Thứ mà tôi hình dung là một cái gì đó giống như một chiếc mặt nạ *Noh*^[2] Nếu bản thân chiếc mặt nạ không có tính nghệ thuật, đơn giản nó sẽ trở nên lố bịch trong phim. - Tôi cảm thấy như thể sắp khóc khi cầm chiếc mặt nạ hề bằng giấy của trẻ con trong tay. - Vì một nhẽ, là cái này trông sẽ giống màu đen mờ khi lên ảnh. Và nếu nó không có một nụ cười dễ thương hơn với một làn da trắng rạng rỡ thì...

Cái lưới đồ thè ra từ khuôn mặt nâu.

- Lúc này ở văn phòng người ta đang thử sơn trắng nó.

- Nếu không kiếm được chiếc mặt nạ nghệ thuật nào, thì tốt nhất chúng ta nghỉ quay, - một người đàn ông ở phòng kịch bản nói, có lẽ là thông cảm với sự thất vọng của tôi. - Chúng ta sẽ đi lùng mặt nạ một lần cuối cùng chứ? Mới mười một giờ, có lẽ ở Kyogoku người ta vẫn thức.

Chúng tôi lái xe đi nhanh dọc theo con đê của dòng Kamo. Ánh sáng rực rỡ từ những ô cửa sổ của bệnh viện bên bờ đối diện phản chiếu xuống nước. Tôi không thể tưởng tượng được rằng có rất nhiều bệnh nhân đang đau đớn trong một bệnh viện có tất cả các ô cửa sổ được chiếu sáng ấy. Tôi tự hỏi liệu có thể để các cửa sổ bệnh viện sáng rực không nếu chúng tôi không thể tìm được những chiếc mặt nạ phù hợp.

Chúng tôi lục tung hết các cửa hàng đồ chơi ở Shinkyogoku khi người ta bắt đầu đóng cửa. Chúng tôi biết là đã hết hy vọng. Chúng tôi mua hai mươi chiếc mặt nạ rùa giấy. Chúng đáng yêu, nhưng khó có thể gọi là nghệ thuật. Phố Shijo đã ngủ say.

- Đợi một lát. - Người đàn ông ở phòng kịch bản vòng xuống một con hẻm. - Ở đó có rất nhiều cửa hàng bán những đồ thờ Phật cũ. Tôi nghĩ họ cũng có cả đạo cụ cho kịch Noh.

Nhưng phố phường đều đã đi ngủ cả. Tôi ghé mắt qua khe cửa nhìn vào bên trong các cửa hiệu.

- Sáng mai, khoảng bảy giờ tôi sẽ lại đến. Dẫu sao thì tối nay chúng ta cũng đã cố hết sức rồi.

- Tôi cũng sẽ đi cùng. Nhớ đánh thức tôi. - Tôi nói.

Nhưng ngày hôm sau anh ta đi một mình. Khi tôi thức giấc, người ta đã sẵn sàng quay những chiếc mặt nạ. Họ kiếm được năm chiếc đã từng được dùng trong những buổi biểu diễn âm nhạc cổ điển. Ý tưởng của tôi là sử dụng hai mươi hoặc ba mươi chiếc mặt nạ cùng

loại, nhưng khi tiếp xúc với cảm giác bông bênh trong nụ cười dịu dàng của năm chiếc kia, tôi bình tâm trở lại. Tôi cảm thấy mình đã hoàn thành trách nhiệm với những người mất trí.

- Tôi phải thuê chúng vì mua thì quá đắt. Cẩn thận đấy, nếu anh làm bẩn, người ta sẽ không nhận lại đâu.

Sau câu nói của người phụ trách kịch bản, tất cả các diễn viên đều rửa tay và cầm mặt nạ lên bằng đầu ngón tay, nhìn chúng chăm chú như thể đang nhìn một thứ của quý.

- Nếu bị rửa, màu sẽ tróc hết, đúng không?

- À, vậy thì tôi sẽ mua chúng. Tôi thực sự thích những chiếc mặt nạ ấy. - Tôi mơ mộng như thể đang chờ đợi cái tương lai khi thế giới trở nên yên bình và tất cả mọi người đều mang khuôn mặt dễ thương như những chiếc mặt nạ kia.

Vừa về đến nhà ở Tokyo, tôi đến thẳng phòng bệnh của vợ tôi.

Bọn trẻ đang cười đùa vui vẻ, đeo hết chiếc mặt nạ này đến chiếc mặt nạ khác. Tôi cảm nhận cảm giác mơ hồ về sự thỏa mãn.

- Bố, đeo cái này vào đi.

- Không.

- Bố đeo đi.

- Không.

- Đeo đi.

Thằng con trai thứ hai của tôi đứng lên và cố ấn cái mặt nạ lên mặt tôi.

- Thôi đi! - Tôi quát.

Vợ tôi cứu tôi thoát khỏi rắc rối này:

- Đưa đây, mẹ sẽ đeo.

Trong tiếng cười của bọn trẻ tôi trở nên tái nhợt.

- Anh sao thế? Anh ốm rồi.

Thật khủng khiếp khi nhìn thấy chiếc mặt nạ đang cười nằm trên giường bệnh của nàng.

Khi vợ tôi tháo mặt nạ ra, hơi thở của nàng trở nên khó khăn. Nhưng đó không phải là điều làm tôi khiếp sợ. Khoảnh khắc tháo chiếc mặt nạ, khuôn mặt nàng không hiểu sao lại hiện ra xấu xí. Tôi sởn da gà khi nhìn khuôn mặt hốc hác của nàng. Tôi đã bị sốc bởi lần đầu tiên khám phá ra nét mặt vợ mình. Khoảng ba phút nàng đã được che trong vẻ xinh đẹp, dễ thương và nụ cười của chiếc mặt nạ, vì thế bây giờ tôi mới thấy sự xấu xí của khuôn mặt nàng. Nhưng không, còn hơn cả xấu xí, đây là vẻ đau đớn của một người đã bị bất hạnh giày vò. Sau khi được che giấu trong chiếc mặt nạ xinh đẹp, gương mặt nàng đã lộ cái phần đen tối của kiếp cùng khổ.

- Bố, đeo nó đi .

- Bây giờ đến lượt bố. - Bọn trẻ nài ép tôi.

- Không - Tôi đứng lên. Nếu tôi đeo chiếc mặt nạ vào rồi lại tháo ra, thì đối với vợ, tôi sẽ giống như một yêu ma xấu xí. Tôi sợ mặt nạ đẹp. Và sự sợ hãi đó đã thức tỉnh những nghi ngờ trong tôi rằng gương mặt dễ thương luôn mỉm cười của vợ tôi có lẽ tự nó đã là một chiếc mặt nạ hoặc nụ cười của vợ tôi có thể là kỹ xảo, giống như chiếc mặt nạ.

Mặt nạ không tốt. Nghệ thuật không tốt.

Tôi viết một bức điện gửi đến trường quay ở Kyoto.

"Cắt cảnh mặt nạ".

Rồi tôi xé bức điện ra thành từng mảnh vụn.

[1] Celaidon: màu ngọc bích, men gốm được xếp vào màu từ hơi xám đến hơi xanh

[2] Mặt nạ Noh: loại mặt nạ diễn viên đeo khi biểu diễn kịch Noh, một loại hình sân khấu truyền thống của Nhật Bản.

(1929)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

GÀ TRỐNG VÀ VŨ NỮ

Tất nhiên là cô vũ nữ căm thù việc đó – ôm một con gà trống trong tay – bất kể tối muộn đến đâu.

Cô vũ nữ không nuôi gà. Mẹ cô nuôi chúng.

Nếu cô gái trở thành một vũ nữ giỏi, có lẽ mẹ cô sẽ không phải nuôi gà nữa.

*

“Người ta đang trần truồng tập thể dục trên mái nhà kia”.

Mẹ cô lùi lại phía sau.

“Không chỉ một, hai người. Phải đến bốn, năm mươi người ấy chứ. Giống như ở trường nữ sinh. Trần truồng... chà, chân họ kia”.

Ánh sáng mùa xuân tràn qua từ mái nhà bằng bê tông – vũ nữ cảm thấy chân tay họ duỗi thẳng cứ như những búp măng non.

“Thậm chí ở trường cấp hai người ta cũng không tập thể dục ở ngoài trời nữa”.

*

Mẹ cô gái đến cửa phòng thay đồ để gặp con mình.

“Con gà đã gáy trong đêm. Đó là lý do mẹ đến đây. Mẹ nghĩ có chuyện gì đã xảy ra với con”.

Mẹ cô đợi ở ngoài cho tới khi kết thúc bài tập luyện.

“Bắt đầu từ ngày mai, mình sẽ múa khỏa thân trước khán giả”. Cô không nói trước với mẹ mình. “Có một người đàn ông lạ ở đây.

Phòng tắm giặt thẳng bên chỗ con đang đứng. Ai đấy đã nói có một người đàn ông đứng đó nhìn lơ đãng hàng tiếng đồng hồ - cho dù cửa sổ mở rộng và sương giá phủ đầy trên cỏ. Thậm chí ông ta cũng không thể nhìn một cái bóng. Người ta nói ông ấy chỉ nhìn những giọt sương đọng trên cỏ khi chúng chảy xuống cửa sổ”.

“Chẳng có gì là lạ khi con gà gáy trong đêm cả”.

*

Có một tục lệ hiến dâng những con gà trống đã gáy trong đêm cho vị thần Kannon ở Asakusa. Bởi vì làm như thế, người ta nói là bạn có thể tránh được tai họa.

Rõ ràng những con gà đã sống giữa bầy bồ câu của thần Kannon, tất cả đều là những nhà tiên tri cho chủ nhân của chúng.

Một lần cô vũ nữ về nhà vào tối ngày hôm sau, rồi quay trở lại Asakusa, đi qua cầu Kototoi từ Honjo. Cô mang theo con gà trống được quán trong tấm vải dưới cánh tay.

Cô mở cái mớ ấy trước mặt thần Kannon. Ngay khi con gà chạm đất, nó đập cánh và chạy mất.

“Gà què đúng là lũ ngốc”.

Cô cảm thấy tiếc con gà trống, con vật mà có lẽ bây giờ đang thu mình lại trong bóng tối. Cô tìm nó nhưng không thấy.

Rồi cô vũ nữ nhớ lại là mình đã từng cầu nguyện.

“Thần Kannon, trước đây ngài đã từng múa phải không?” Cô cúi đầu. Khi ngẩng lên lại, cô giật mình.

Cô nhìn chăm chăm mấy cành trên cao của cây bạch quả và thấy bốn, năm con gà đang đậu để ngủ trên đó.

*

“Mình băn khoăn không biết con gà trống ấy giờ thế nào”.

Trên đường đến rạp hát, cô vũ nữ dừng lại trước tượng thần Kannon.

Con gà trống mà cô đã thả ngày hôm trước bắt đầu tiến lại gần cô. Đỏ bừng mặt, cô gái bỏ chạy. Con gà đuổi theo cô.

Mọi người trong công viên nhìn chăm chăm, miệng há hốc khi con gà đuổi theo cô gái.

Ngày này qua ngày khác, con gà trở thành một con gà hoang giữa đám đông mọi người trong công viên.

Nó bắt đầu bay tốt. Đôi cánh của nó phủ đầy bụi và trở thành màu trắng. Nhưng nó mổ những hạt đậu cùng với lũ chim bồ câu với một vẻ thờ ơ của một tay chơi Asakusa và nghênh ngang đậu trên nắp chiếc hòm công đức của vị thần.

Cô vũ nữ không bao giờ thử đi qua trước mặt thần Kannon một lần nữa.

Thậm chí nếu cô có đi qua, con gà trống cũng đã quên cô.

*

Tại nhà của cô vũ nữ, hai mươi chú gà con đã nở.

“Có lẽ không phải là điềm gở khi lũ gà con kêu chiêm chiêm trong

đêm”.

“Đối với con người, con biết đấy, hoàn toàn là bình thường khi một đứa trẻ khóc trong đêm”.

“Sẽ là chuyện lạ khi một người lớn khóc trong đêm”.

Cô vũ nữ nói những lời đó một cách bình thường; tuy nhiên, cô bắt đầu cảm thấy chúng có ý nghĩa.

Cô thường đi chơi với những chàng sinh viên. Có vẻ như đôi khi không đặc biệt thích thú đi chơi với mấy cậu sinh viên.

Khi cô về, mẹ cô nói: “Mẹ băn khoăn không biết có chuyện gì không. Một con gà trống lại gáy trong đêm. Con đi cầu nguyện thần Kannon đi”.

Cô vũ nữ cảm thấy mình đã phát hiện ra một điều, và mỉm cười. “Hai mươi con gà đã nở, vì thế có lẽ con gà trống gáy có nghĩa là việc mình sẽ đi chơi với hai mươi người đàn ông là ổn. Như thế là đủ cho một đời người”.

*

Nhưng cô đã làm. Lời tiên tri của con gà trống không phải về việc cô đi chơi với các chàng sinh viên.

Một người đàn ông lạ mặt theo sau cô vũ nữ tay ôm con gà trống trong cái bọc. Nhưng vì có con gà, cô gái cảm thấy bối rối hơn là sợ hãi. Khi ấy cô gái nhút nhát – đúng thế - chúng ta nên kêu to lên để báo cho cô ấy biết.

Cô vũ nữ ôm một con gà trống chắc chắn là một cảnh tượng kỳ quái. Người đàn ông nghĩ chắc điều này sẽ thuận tiện đây.

“Quý cô, cô có muốn tham gia vào một kế hoạch kiếm tiền rất dễ chịu với tôi không? Ngày nào tôi cũng đã xem xét thùng giấy bỏ của nhà hát nơi cô múa mà chẳng nhặt được chút tóp mỡ hay bất cứ cái gì đại loại như thế cả. Thùng rác chỉ đầy thư tình gửi cho các cô vũ nữ, những lá thư mà họ đã ném đi”.

“Hả?”

“Cô đã hiểu điều tôi khám phá ra, đúng không? Chúng ta có thể dùng những lá thư đó để kiếm một ít tiền từ những người đàn ông đủ ngu ngốc để gửi chúng. Nếu tôi có ai đó ở trong nhà hát giúp đỡ, thì tôi sẽ làm việc ấy dễ dàng hơn”.

Cô vũ nữ cố bỏ chạy. Người đàn ông túm lấy cô. Không nghĩ gì cả, cô gái đẩy mặt người đàn ông sang một bên bằng bàn tay phải – bàn tay mà cô đã giữ con gà.

Cô tổng cả mớ, con gà trống và tất cả vào mặt người đàn ông. Con gà đập cánh. Làm cách nào ông ta có thể chịu đựng được điều đó?

Người đàn ông hét lên, bỏ chạy. Ông ta không biết nó là con gà trống.

*

Sáng hôm sau, khi cô gái thử đi đến trước mặt thần Kannon, bạn không biết điều đó nhưng con gà trống từ bầy chim bồ câu đêm ở đó đã chạy đến chân cô. Cô nén cười, nhưng lần này cô không ù té chạy. Cô bỏ đi lặng lẽ.

Ngay khi vào phòng thay đồ, cô nói: “Mọi người, xin hãy cẩn thận với thư từ của mình. Đừng ném chúng vào thùng giấy loại. Và hãy gửi một thông điệp đến các nhà hát khác – để bảo vệ phẩm hạnh chung”.

Tất nhiên, vì điều này, có lẽ cô sẽ trở thành một vũ nữ nổi tiếng.

(1930)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

TRANG ĐIỂM

Cửa sổ phòng tắm của tôi quay mặt về phía phòng đợi nhà tang lễ Yanaka. Khoảng không gian chật hẹp giữa những dãy nhà là đồng rác của nhà tang lễ nơi người ta vứt bỏ vòng hoa và những bó hoa tang.

Tiếng kêu của các loài côn trùng mùa thu đã trở nên rộn rã trong nghĩa địa của nhà tang lễ, mặc dù mới chỉ vào độ giữa tháng chín. Tôi khoác vai vợ rồi dẫn nàng và em gái nàng xuống hàng lang để họ thăm thú. Trời đã về đêm. Khi tôi mở cửa sổ phòng tắm ở cuối hành lang, làn hương thơm ngào ngạt của hoa cúc làm chúng tôi sửng sốt. Kinh ngạc, cả hai nghiêng người về phía cửa sổ bên trên chậu rửa. Cửa sổ nở đầy hoa cúc trắng. Khoảng hai mươi vòng hoa xếp thành một hàng, bị bỏ lại từ một đám tang. Khi vợ tôi vươn tay như muốn ngắt một bông hoa, nàng thẳng thốt kêu lên là không biết đã bao nhiêu năm rồi kể từ khi nàng nhìn thấy trong một lúc nhiều hoa cúc đến như thế.

Tôi bật đèn. Giấy quán bằng bạc của những vòng hoa lấp lánh. Đêm ấy, trong lúc đang làm việc, nhiều lần tôi ngửi thấy mùi hoa cúc khi vào phòng tắm, và, mỗi lần, tôi đều cảm thấy sự mệt mỏi của cả đêm làm việc đã tiêu tan hết trong hương hoa thơm ngát. Cuối cùng, trong ánh sáng ban ngày, tất cả những bông hoa trắng dường như trắng hơn và những dải giấy bạc trở nên rực rỡ. Khi tôi trở lại với công việc của mình, tôi trông thấy một chú chim bạch yến đậu trên những bông hoa. Có lẽ nó là con chim phóng sinh trong đám tang ngày hôm qua đã mệt mỏi và quên đường trở về với trại chim.

Cho dù đây là một cảnh tượng đẹp đẽ, thì từ cửa sổ phòng tắm của mình tôi cũng phải chứng kiến cảnh những bông hoa tang héo đi trong vài ngày tới. Ngay cả bây giờ, mới đầu tháng ba, khi viết những dòng này, tôi ngắm nhìn một vòng hoa chuông và hồng nhung được bốn, năm ngày, lòng thầm hỏi không biết màu sắc sẽ thay đổi thế nào khi chúng tàn đi.

Tôi ước chi những bông hoa đang còn ở trên cây.

Tôi cũng quan sát con người bên trong cửa sổ phòng đợi của nhà tang lễ. Có rất nhiều phụ nữ trẻ. Dường như đàn ông ít đi vào phòng đợi, và khi những phụ nữ đứng tuổi ở đó càng lâu thì trông họ càng ít giống phụ nữ. Hầu hết những người phụ nữ trẻ đứng đó một lúc, rồi trang điểm. Khi tôi nhìn những người phụ nữ mặc đồ tang ấy đang trang điểm mặt trong phòng đợi, đánh son màu sẫm, tôi rùng mình chùn chân như thể tôi đã trông thấy đôi môi đẫm máu của kẻ đã liếm xác chết. Tất cả bọn họ đều bình tĩnh và tự chủ. Thân xác họ phô bày cảm giác tội lỗi, như thể họ đã phạm phải một tội lỗi thật xấu xa nào đó trong khi che giấu bản thân mình.

Tôi không muốn nhìn việc trang điểm khủng khiếp như thế, nhưng các ô cửa sổ thì lúc nào cũng luôn đối diện nhau, vì vậy những sự việc đáng ghê tởm như vậy không phải là hiếm. Tôi luôn vội quay mặt đi. Tôi nghĩ có thể tôi sẽ gửi thư cho những người phụ nữ tôi quý mến, bảo họ đừng có vào phòng đợi của nhà tang lễ Yanaka, cho dù họ phải đi dự đám tang - cốt để họ tránh xa những mụ phù thủy đó ra.

Dẫu sao, ngày nọ tôi trông thấy một cô gái khoảng mười bảy, mười tám tuổi bên trong cửa sổ phòng đợi, đang lau nước mắt bằng chiếc khăn tay màu trắng. Dù cô có liên tục lau mắt, thì những giọt lệ vẫn cứ trào ra. Đôi vai run rẩy khi cô nức nở. Cuối cùng, kiệt sức vì đau buồn, cô tựa vào tường. Cô để mặc nước mắt trào tuôn, không đủ sức để lau khô má.

Cô là người duy nhất không che giấu và không trang điểm. Chắc hẳn cô đến để giấu chính bản thân mình và khóc.

Những định kiến xấu dành cho phụ nữ đã mọc rễ trong tôi do nhìn qua cái cửa sổ đó đã được gột rửa sạch bong bởi cô gái này. Nhưng rồi, thật bất ngờ, cô gái lấy ra một chiếc gương nhỏ, nhovn miệng cười và vội vã rời khỏi phòng đợi. Tôi quá đỗi ngạc nhiên, cảm thấy như thể có ai đó tạt cả gáo nước lạnh vào người. Tôi suýt nữa đã gọi cô gái.

Đó là nụ cười bí ẩn.

(1930)

(ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch)

Truyện trong lòng bàn tay

MƯA PHÙN

Mưa phùn mùa xuân không đủ ướt vạn vật. Nhẹ như sương móc, chỉ thấm ướt làn da trong sáng. Người thiếu nữ chạy ra nhìn chiếc dù của chàng thiếu niên ngỡ ngàng:

- Trời mưa hay sao?

Người thiếu niên mở dù để giấu che niềm xấu hổ khi đi ngang cửa hiệu có người thiếu nữ đang ngồi, hơn là vì mưa.

Nhưng anh lặng lẽ hướng dù về thân thể cô gái. Và nàng, chỉ một bờ vai ẩn dưới mái dù của anh.

Anh không thể đến gần nàng hơn nữa để hỏi xem nàng có muốn đi cùng hay không mặc dù anh đang bị ướt. Còn nàng cũng muốn cầm lấy cán dù và đi chung với anh nhưng nàng cứ như là sắp chạy trốn.

Hai người đi vào phòng chụp ảnh. Ba của anh chuyển đi xa vì công vụ. Chỉ là chụp một bức hình chia tay.

- Mời anh chị ngồi lại gần đây.

Người thợ ảnh chỉ chiếc trường kỷ, nhưng hai người không thể ngồi gần nhau.

Anh đứng sau nàng. Và vì muốn hai hình hài quyện nhau ở đâu đó, anh để những ngón tay nắm trường kỷ khẽ chạm vào áo choàng của nàng. Lần đụng chạm đầu tiên của anh vào thân thể cô gái. Sức nóng của thân thể mơ hồ truyền đến những ngón tay. Anh như cảm thấy sự nóng bỏng khi anh xiết chặt hình hài nàng lúc khỏa thân.

Anh thường nhớ lại sức nóng ấy trong đời mỗi khi anh xem lại những tấm ảnh.

- Chụp một tấm bán thân nữa nhé. Hai người đứng sát nhau đi.

Anh gạt đầu và thì thầm với nàng:

- Tóc em thì sao?

Nàng ngược nhẹ nhìn anh. Má bừng đỏ, niềm vui bừng lên trong con mắt thanh tân và vội vàng, nàng chạy vào phòng trang điểm.

Nàng chưa kịp sửa lại tóc khi anh bước ngang qua cửa hiệu. Và tóc xõa bay tung.

Nàng lo lắng vì tóc rối bời như thể nàng vừa cởi chiếc mũ tắm. Nàng quá e thẹn đến mức không thể làm duyên vuốt lại mái tóc rối bời trước anh. Nhưng anh lại nghĩ anh đã sỉ nhục nàng khi anh yêu cầu nàng sửa lại tóc.

Sự tinh khôi trong sáng của nàng khi bước ra phòng trang điểm đã làm anh choáng váng, sáng rực lên. Sau ánh sáng của nàng, hai người ngồi cạnh nhau trên chiếc trường kỷ như chuyện đương nhiên.

Khi hai người bước ra phòng chụp ảnh, anh nhìn quanh tìm lại chiếc dù. Và anh chợt thấy nàng đã ra trước, cầm dù đứng đợi anh. Khi thấy anh nhìn, nàng mới hay mình đã cầm dù của anh bước ra. Và nàng kinh ngạc. Phải chăng nàng không nhận ra hành vi trong lúc vô tình ấy có nghĩa là nàng cũng đã thuộc về anh sao?

Anh không thể nói để anh cầm dù. Và nàng cũng không thể đưa dù lại cho anh. Nhưng khi rẽ sang đường khác, hai người đột nhiên trưởng thành. Họ đi về nhà như là vợ chồng. Chỉ tại chiếc dù mà thôi.

(1932)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

GUỜNG MẶT

Từ năm sáu, bảy tuổi cho đến mười bốn mười lăm cô gái chỉ toàn diễn trên sân khấu. Và lúc đó người xem thường khóc theo.

Cô luôn nghĩ rằng khi mình khóc thì người xem sẽ khóc theo.

Đó là ánh mắt đầu tiên của cô gái nhìn cuộc đời. Cô thấy rằng gương mặt của tất cả mọi người là những gương mặt bi ai mà khi xem kịch của cô diễn thì phải khóc. Không có một gương mặt nào, đối với cô lại không thể hiểu được. Từ lúc ấy, những gương mặt trong cuộc đời là vô cùng dễ hiểu.

Trong đoàn kịch, không có một diễn viên nào làm cho người xem khóc nhiều như vai đứa trẻ dễ thương mà cô gái thủ diễn.

Vào năm mười sáu tuổi, cô sinh hạ đứa con.

- Đứa trẻ không giống tôi một chút nào. Nó không phải con tôi. Tôi không biết đâu đấy. – Cha đứa trẻ nói.

- Đứa trẻ cũng chẳng có điểm nào giống tôi. – Cô gái nói. – Nhưng nó là con tôi.

Gương mặt của đứa bé gái ấy, đối với cô, là gương mặt con người đầu tiên cô không hiểu. Và vai diễn trẻ con của cô gái đã phải chấm dứt ngay sau khi sinh con. Người ta nói với cô như vậy.

Khi đó, cô mới phát hiện giữa sân khấu của bi kịch theo trường phái mới làm người xem phải khóc cho đến lúc này với cuộc đời thực tế ngăn cách bằng hố thẳm.

Hố thẳm ấy là ước vọng và màu đen. Và có nhiều gương mặt mà cô

không thể hiểu như gương mặt của đứa con mình, xuất hiện từ trong màu đen ấy.

Cô gái đã chia tay với cha đứa trẻ ở đâu đó trên đường lưu luyến.

Vài năm sau trôi qua, cô gái bắt đầu nhận ra sự giống nhau giữa gương mặt đứa trẻ và gương mặt người đàn ông đã từ bỏ cô.

Chẳng bao lâu sau, vai diễn trẻ con của đứa bé, giống như mẹ hồi xưa, bắt đầu làm người xem khóc.

Và cô gái lại bỏ rơi đứa trẻ ở đâu đó trên đường lưu luyến.

Khi bỏ rơi, cô đã bắt đầu nhận thấy sự giống nhau giữa gương mặt đứa bé với gương mặt của chính mình.

Khoảng mười năm sau, đứa bé gái đến gặp cha mình – hiện đang là diễn viên lưu lạc trong đoàn kịch nhỏ ở làng quê. Và hỏi chỗ ở của người mẹ.

Cô gái đã đến gặp mẹ mình. Cô ôm chầm lấy mẹ, ngay từ cái nhìn đầu tiên rồi òa khóc: “A... A...”

Lần đầu tiên từ khi sinh ra cô nhìn thấy mẹ. Lần đầu tiên từ khi sinh

ra đứa bé khóc thật sự.

Không hiểu tại sao mà gương mặt đứa bé mà cô bỏ rơi trên đường lại giống hệt gương mặt của mẹ cô.

Tuy cô con gái chẳng có gì giống mẹ của mình và chẳng có gì giống con của mình nhưng bà ngoại và cháu gái lại giống nhau y hệt.

Khi khóc nức nở trong lòng mẹ, cô gái nghĩ rằng mình đã khóc thật sự như là một đứa con.

Với tâm hồn như kẻ hành hương quay về đất thánh, cô gái lại quay trở lại đoàn kịch lang thang để gặp chồng con của mình và nói với họ về những gương mặt.

(1932)

HOÀNG LONG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

CÂY LỤU

Trận gió lớn đêm hôm ấy làm cây lựu bị tuốt sạch lá.

Đám lá rơi thành vòng tròn quanh gốc cây.

Sáng ra, nhìn thấy cái cây trơ trụi, Kimiko giật mình và ngạc nhiên về vẻ hoàn mỹ của vòng tròn. Nàng đoán gió đã làm rụng lá.

- Có một quả lựu, rất dễ thương, lẫn sâu trong cây. Đến mà xem ngay này, - nàng gọi mẹ.

- Mẹ quên mất. - Mẹ nàng liếc nhìn cây lựu rồi trở lại bếp.

Nó làm Kimiko nghĩ đến sự hiu quạnh của họ. Cây lựu trên hè có vẻ cô đơn và bị bỏ quên.

Chừng hai tuần trước đó, đứa cháu trai bảy tuổi của nàng đến chơi, và ngay lập tức nó đã trông thấy những quả lựu. Nó trườn vào phía trong cây. Kimiko cảm thấy rằng nàng đã phát hiện ra sự sống.

- Có một quả to ở trên, - nàng gọi từ ngoài hè.

- Nhưng nếu lên hái nó thì cháu sẽ không xuống được.

Đó là sự thật. Để trèo xuống với hai bàn tay đầy lựu thì thật không dễ dàng. Kimiko mỉm cười. Thằng bé thật dễ thương.

Từ lúc nó đi, mọi người đã quên mất cây lựu. Và cho tới bây giờ họ vẫn quên nó.

Khi ấy trái lựu đang ẩn trong đám lá. Còn bây giờ nó hiển hiện rõ ràng trên nền trời.

Có một vẻ mạnh mẽ nơi trái lựu và vòng tròn lá ở gốc cây. Kimiko trẩy nó xuống bằng cái sào tre.

Nó chín đến nỗi hạt lựu gần như thúc vỏ toác ra. Chúng lấp lánh trong ánh mặt trời khi nàng đặt lên hè, và mặt trời dường như chiếu xuyên qua chúng.

Không biết tại sao nàng lại cảm thấy có lỗi.

Ở trên gác được chừng mười phút với đồng đồ may vá, nàng nghe thấy giọng Keikichi. Vì cửa không khóa, nên hình như anh đi loanh quanh trong vườn. Giọng anh có vẻ khẩn nài.

- Kimiko, Kimiko, - mẹ nàng gọi. - Keikichi đến này.

Kimiko đặt kim xuống rồi rút chỉ ra. Nàng cắm nó vào chiếc gối giắt kim nhỏ.

- Kimiko cứ luôn miệng bảo nó muốn gặp lại cậu trước khi cậu đi - Keikichi sắp ra mặt trận. - Nhưng chúng tôi khó có thể đến gặp cậu khi không có lời mời, còn cậu thì không đến và không đến. Thật may là hôm nay cậu đã tới đây.

Bà mời anh ở lại ăn trưa, nhưng anh đang vội.

- À, cuối cùng thì cũng đã có một trái lựu. Chúng tôi trồng nó cho mình. - Bà lại gọi Kimiko lần nữa.

Anh nheo mắt chào nàng, như thể anh đã đợi nàng xuống khá lâu rồi. Nàng dừng lại ở cầu thang.

Dường như có luồng ấm áp nào đó tràn vào mắt anh, và quả lựu rơi khỏi tay anh.

Họ nhìn nhau, mỉm cười.

Khi nhận ra mình đang cười, nàng liền đỏ mặt. Keikichi từ dưới hiên đứng dậy.

- Kimiko, hãy bảo trọng.

- Anh cũng vậy.

Anh đã sẵn sàng quay đi để tạm biệt mẹ nàng.

Kimiko nhìn theo ra cổng vườn sau khi anh đi.

- Cậu ấy vội vậy đấy, - mẹ nàng nói. - Còn quả lựu mới xinh xắn làm sao.

Anh đã để nó trên hiên.

Rõ ràng là anh đã đánh rơi nó khi sự ấm áp ấy bao trùm lên mắt anh và anh bắt đầu bẻ nó. Nhưng anh không bẻ hẳn nó ra làm đôi. Nó lộ ra đầy hạt.

Mẹ nàng đem quả lựu vào bếp rửa, rồi đưa cho Kimiko.

Kimiko nhăn mặt và lùi lại, và rồi, đỏ mặt lên một lần nữa, cầm nó với đôi chút ngượng ngùng.

Hình như Keikichi có lấy ra vài hạt ở phần đầu quả.

Vì mẹ đang nhìn nàng nên sẽ thật là lạ nếu Kimiko từ chối không ăn. Nàng cắn một cách thờ ơ. Vị chua đầy miệng nàng. Nàng cảm nhận niềm hạnh phúc u buồn, như thể nó đang xuyên thấm vào tận tâm hồn nàng.

Không để ý, mẹ nàng đứng lên.

Bà đi đến trước gương và ngồi xuống.

- Con trông tóc mẹ bây giờ này. Mẹ đã tạm biệt Keikichi với mái tóc bù xù này đây.

Kimiko có thể nghe thấy tiếng lược.

- Khi cha con mất, - mẹ nàng nói nhẹ nhàng, - mẹ đã rất sợ chải đầu. Lúc chải đầu mẹ sẽ quên mất việc đang làm. Lúc đó mẹ chìm đắm trong suy nghĩ như thể cha con đang chờ đợi mẹ kết thúc .

Kimiko nhớ rằng mẹ có thói quen ăn những gì mà cha còn bỏ thừa trên đĩa.

Nàng cảm thấy có cái gì đó níu kéo nàng, một niềm hạnh phúc khiến nàng muốn khóc.

Có lẽ mẹ đưa quả lựu cho nàng là bởi vì không muốn ném nó đi. Chỉ

bởi vì điều đó. Điều đã trở thành thói quen không muốn bỏ đi cái gì của mẹ.

Một mình với niềm hạnh phúc thầm kín, Kimiko cảm thấy xấu hổ trước mẹ nàng.

Nàng nghĩ rằng đây hẳn là lời tạm biệt tốt hơn mà Keikichi có thể nhận thấy, và điều ấy khiến nàng có thể chờ đợi anh dài bao lâu cho tới khi anh trở về.

Nàng nhìn về phía mẹ. Mặt trời đang tỏa chiếu lên những tấm cửa bằng giấy bồi đối diện với chỗ nàng đang ngồi trước gương. Nàng thấy mơ hồ sợ hãi khi cắn vào quả lựu trên gối mình.

(1945)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

CÂY HOA TRÀ

Giờ đây, mùa thu thứ hai kể từ chiến tranh, đã có bốn đứa trẻ trong mười gia đình hàng xóm của tôi chào đời.

Bà mẹ lớn tuổi nhất, cũng là người mau mắn nhất, đã sinh đôi. Cả hai đều là gái, nhưng một đứa chết sau đó hai tuần. Người mẹ nhiều sữa tới mức phải cho đứa bé nhà kế bên bú bớt, đó là bé gái đầu tiên, trước đó họ đã có hai cậu con trai. Tôi được nhờ đặt tên cho bé

gái và tôi đã chọn cái tên Kazuko. Kazuko có thể được hiểu ở mức giữa phức tạp và đơn giản thông qua một nhân vật đã được xây dựng, và chắc chắn tôi không muốn làm phức tạp cuộc đời cô bé, nhưng tôi chọn tên ấy bởi vì nhân vật ấy được hiểu như một người "hòa bình".

Hai đứa trẻ sinh đôi đều là gái và bốn trong năm bé sơ sinh ở nhà hàng xóm cũng là gái. Mọi người cười vui và nói rằng chúng ta đang được chiêm ngưỡng kết quả của một phương pháp mới, và trong sự vui đùa tôi cũng cảm thấy bình an.

Có lẽ chỉ do ngẫu nhiên mà bốn trong năm đứa trẻ là con gái, và có lẽ những người hàng xóm của tôi không phải là những người dễ nhiều, nhưng lại có được niềm vui lớn là sinh ra những đứa trẻ vào mùa thu năm ấy cho đất nước. Tất nhiên đó là quà tặng của hòa bình. Trong chiến tranh tỉ lệ sinh đã tụt xuống, và giờ đây, nó nâng vút lên, hoàn toàn tự nhiên, kể từ khi những người chồng trẻ từ cuộc chiến trở về nhà. Nhưng không chỉ ở các gia đình của những người lính trở về mới có trẻ sơ sinh. Có cả những đứa trẻ được sinh ra trong những ngôi nhà mà cha chúng không phải ra mặt trận. Kì lạ hơn là cả những cặp vợ chồng trung tuổi cũng sinh con. Cảm giác yên bình do chiến tranh kết thúc đã khiến trẻ con lại được sinh ra.

Không thể thấy hòa bình trong hình thức cụ thể nào hơn nữa. Đó là điều kì diệu bản năng và riêng tư nhất, hoàn toàn bàng quan với sự bại trận, sự tước đoạt và những vấn đề dân số. Nó giống như sự bùng lên của một dòng suối tắc nghẽn, sự nảy lộc của đám cỏ úa tàn. Chúng ta có thể vui vẻ nếu những lời chúc mừng là dành cho chế độ về sự phục hưng và giải phóng. Cũng có cả yếu tố sinh vật trong tất cả những chuyện đó, một điều đã làm chúng tôi hơi tiếc cho chủng loại.

Chắc chắn những đứa trẻ sẽ giúp bố mẹ chúng quên đi sự mệt mỏi của chiến tranh.

Đối với tôi, giờ đây đã năm mươi, thì chiến tranh kết thúc cũng không mang lại đứa trẻ nào. Trong những năm chiến tranh, một đám cưới quá lứa chỉ đem lại sự mĩa mai, và thói quen ấy cũng không thay đổi được ngay cả khi hòa bình lập lại.

Chiến tranh đã làm tôi thức tỉnh ra rằng đêm tối của cuộc đời đang tới gần. Tôi tự nhủ thế cũng chẳng sao, nhưng việc bại trận mang lại sự suy nhược cả về vật chất lẫn tinh thần. Điều đó giống như đất nước của chúng tôi, thời đại của chúng tôi đã lụi tàn, và như thế, trong cô đơn tĩnh lặng, tôi đang nhìn từ một thế giới khác bên trên về hào nhoáng của cuộc đời.

Mẹ của đứa bé trai duy nhất là người trẻ nhất trong bốn bà mẹ. Dù nhìn chị có vẻ khỏe mạnh, nhưng dáng người mảnh khảnh đã làm việc sinh nở bị lỡ một lần. Nghe nói là vào ngày thứ hai, đứa bé không đi tiểu qua ống thông được, chị bèn lấy ra. Nó là đứa con đầu tiên của chị, dù chị đã từng bị sảy thai.

Cô con gái mười sáu tuổi của tôi rất quan tâm đến những đứa trẻ ấy. Nó đến thăm các gia đình và nói chuyện với họ mà cứ cảm thấy như ở nhà vậy. Khi nào mà nó đột nhiên chạy vụt ra khỏi nhà thì có nghĩa là nó đi thăm một em bé. Dường như có một sự thôi thúc bất ngờ đã kéo nó đi.

- Cô Shimamura nói rằng đứa bé kia đã trở về, - một hôm ngồi xuống cạnh tôi nó nói. - Bố cũng nghĩ đến chuyện đó phải không?

- Không.

Trông nó có vẻ thất vọng. Nhưng có lẽ, nó cũng không quá thất vọng, khi nó thở gấp chạy về nhà. Tôi không chắc lắm. Có thể tôi đã sai khi phủ nhận nhanh như vậy.

- Con lại đến thăm em bé nhà Shimamura đấy à? - Tôi khẽ khàng hỏi. Nó gật đầu.

- Tất cả đều ổn chứ?

- Còn quá sớm để có thể nói như vậy.

- Sao?

- Cô Shimamura vào, lúc con đang chơi với em bé. Cô ấy bảo đứa con kia của cô đã trở lại. Cô ấy có một đứa nữa, bố nhớ không? Con đã đoán ra được điều cô ấy muốn nói.

- Bố thấy lạ. - Tôi trả lời mơ hồ, dù lại phải dựa vào hướng phủ nhận.
- Con cứ thử hình dung xem một người mẹ sẽ cảm thấy như thế nào.
Nhưng bố thấy lạ, chúng ta thậm chí cũng không biết đứa bé kia là trai hay gái.

- Đúng là như vậy. - Nó gật đầu ngắn gọn.

Mặc dù tôi vẫn cảm thấy băn khoăn, nhưng dường như con bé cũng không làm cho vấn đề thêm rắc rối nữa, và câu chuyện dừng ở đó. Đến lúc sảy thai thì cái thai đã được sáu tháng, có lẽ sau từng ấy thời gian thì cũng có thể xác định được giới tính của đứa trẻ; nhưng tôi không nói gì nữa.

Cả hai vợ chồng Shimamura đều nói đứa trẻ đầu tiên đã quay trở lại - hay tôi đã nghe một người hàng xóm nào đó nói như thế.

Tôi nghĩ đó là một quan điểm khá bệnh hoạn, nhưng nó đã thay đổi lối suy nghĩ của tôi. Những đức tin như thế trong một bộ phận người dân đã trở nên phổ biến và đủ mạnh. Mà chúng cũng không mất hẳn trong thời đại chúng ta. Có lẽ vợ chồng Shimamura cảm thấy chắc chắn rằng không một ai trong số chúng tôi có thể có một đứa con được đầu thai trở lại. Không còn có thể nghi ngờ gì, cho dù không phải là người đa cảm đi chăng nữa, thì điều đó cũng mang lại niềm an ủi và hạnh phúc.

Đứa bé trước là kết quả của ba ngày phép khi đơn vị của Shimamura sắp được chuyển đi. Anh đã đi khi cái thai bị sảy, và họ có đứa bé thứ hai hơn một năm sau khi anh trở về. Có cả nỗi thương xót và sự đền bù.

Con gái tôi ám chỉ “đứa bé kia” cứ như thể nó là một con người đã tận số, nhưng tất nhiên không có ai nữa đối xử với nó như vậy. Có lẽ chỉ có vợ chồng Shimamura là nghĩ về nó như thể nó đã từng sống. Bản thân tôi không thể khẳng định được có việc đó hay không. Nó mới ở trong dạ con và tất cả chỉ có thế. Nó không biết đến ánh mặt trời và có lẽ nó không có linh hồn. Nhưng chúng ta ít có sự lựa chọn, và có lẽ nó có một cuộc đời tinh khiết nhất, hạnh phúc nhất trong tất cả mọi cuộc đời. Trong bất kì trường hợp nào như vậy, cũng có một chút khát khao đối với cuộc đời.

Tất nhiên không một ai đồng ý rằng đứa bé này và đứa bé kia hình thành từ những tế bào giống nhau. Chắc chắn chúng ta không thể nhận ra mối liên hệ giữa việc sảy thai và có thai. Chúng ta cũng không có cách nào để biết xem nó đến từ đâu, và cả nỗi khát khao sự sống của nó. Thậm chí chúng ta cũng khó có thể đưa ra kết luận rằng sự sống đầu tiên và sự sống sau này không liên quan đến nhau, hay tất cả mỗi cuộc đời đều là một phần của dòng chảy? Lí trí mách bảo chúng tôi rằng quan niệm về sự đầu thai của đứa đầu tiên, đứa trẻ đã chết, là phản khoa học và đó là tất cả. Thật khó mà tìm ra được bằng chứng nói rằng không có việc đầu thai cũng như có việc đầu thai.

Bằng cách nào đó tôi cảm thấy thông cảm với vợ chồng Shimamura, và bằng cách nào đó tôi cảm thấy thương cảm với đứa bé trong cái thai hỏng, cho đến khi không còn chút nghi ngờ nào đối với tôi... Tôi cảm thấy như thể nó đã từng sống.

Cứ nhất định đòi ngồi dậy vào ngày thứ hai sau khi sinh, cô Shimamura hẳn là người ưa thích sự gọn gàng và những đồ vật dễ thương. Con gái tôi sẽ đến nhà cô với những khúc mắc về việc đan lát và nghề thủ công mà nó học được ở trường. Kể từ khi những người thân bị trúng bom chết ở Tokyo, cô Shimamura đã sống một cách hiu quạnh với bà mẹ, và rõ ràng là con gái tôi cảm thấy rất hợp với họ. Tôi được giao nhiệm vụ phòng chống hỏa hoạn trong vùng và tôi khá lo lắng về người mẹ già và cô con gái đang mang thai mà chồng thì lại ở ngoài mặt trận.

Tôi được giao chân phụ trách hỏa hoạn bởi vì trong số những người đàn ông xung quanh chỉ có mình tôi là ở nhà vào ban ngày. Có lẽ còn bởi vì tôi cũng có khả năng, với bản chất tự nhiên là nhút nhát, tôi không dám yêu cầu gì ở mọi người. Tôi có thể đọc và viết thâu đêm, và đó là sự lựa chọn sáng suốt của tôi để không làm phiền đến giấc ngủ của người khác. Tôi đi tuần tra mà không làm ai tỉnh giấc, và thật may mắn, ở Kamakura chỉ cần có thế.

Đêm ấy, vào mùa hoa mận nở, có một luồng sáng dường như chiếu ra từ bếp nhà Shimamura. Khi tôi cố nhòm qua cổng thì cây gậy của tôi bị rơi vào bên trong. Tôi nghĩ mình sẽ tìm nó vào ngày hôm sau, chứ không tìm ngay, vì theo cách nghĩ của người phương Tây thì

ban đêm, cây gậy rơi vào ngôi nhà chỉ có một người đàn bà có thể bị coi là kêu gọi.

Trưa hôm sau cô Shimamura đem nó sang trả. Cô gọi con gái tôi ra công.

- Đêm hôm qua, lúc đi tuần, bố cháu đã đánh rơi.

- Thật ư? Ở đâu vậy?

- Bên trong cổng nhà chúng tôi. Ông ấy thật bất cẩn.

- Chắc là do trời tối quá.

Có một thung lũng trong núi, phía sau Kamakura. Khi có cuộc không kích, tôi sẽ là người đầu tiên tìm được nơi trú ẩn. Khi tôi đã trèo lên cái hang được coi là hầm của chúng tôi ở trên núi, từ cửa hang tôi sẽ quan sát xuống các nhà hàng xóm.

Từ sáng sớm đã có một đợt tấn công vào khu vận tải. Có một tiếng gầm dữ dội trên đầu, đó là đại pháo.

- Cẩn thận đấy, cô Shimamura, - ra khỏi hang vài bước, tôi gọi.

- Đàn chim, những con chim nhỏ. Trông chúng hoảng sợ kìa.

Có hai, ba con chim nhỏ trong một cây mận um tùm. Chúng đang cố bay từ cành này sang cành khác, nhưng sự hỗn loạn của những đôi cánh càng làm cho chúng không tiến tới được. Những đôi cánh giống như những cơ co thắt nhỏ trong một không gian bị khép kín bởi cành cây. Thậm chí ngay cả khi lũ chim bay đến được một cành cây rồi thì dường như chúng cũng không thể giữ thăng bằng được mà phải đập cánh và có vẻ như sắp trượt chân về phía đầu cành.

Từ trong hang, cô Shimamura nhìn về phía có tiếng run khẽ của đàn chim. Cô ngồi bó gối, nhìn lên chỗ chúng.

Có cái gì đó rơi xuống với một tiếng nổ sắc nhọn trong bụi tre bên cạnh chúng tôi.

Tình cảm xót thương của tôi trước câu chuyện về đứa trẻ đầu thai nhà Shimamura đến cùng kí ức về tiếng run khẽ của đàn chim, thì ngay lúc ấy, cô Shimamura đã mang đứa trẻ đầu tiên đi theo.

Đứa bé thứ hai được cứu sống an toàn.

Trong suốt cuộc chiến tranh đã có rất nhiều vụ sảy thai, và chỉ có vài ca sinh nở. Có nhiều phụ nữ bị rối loạn chức năng sinh sản. Giờ đây, vào mùa thu này, có bốn ca sinh trong mười ngôi nhà.

Khi tôi đi dạo với con gái xuống một ngõ hẻm bên nhà Shimamura, tôi thấy một cây trà hoa ở hàng rào đang trổ bông. Tôi yêu trà hoa mùa thu, có lẽ bởi vì đó là mùa của nó.

Đột nhiên buồn cho tất cả những đứa trẻ không được nhìn thấy ánh mặt trời bởi chiến tranh, tôi cũng buồn cho quãng đời đã trôi qua trong chiến tranh của mình. Tôi băn khoăn tự hỏi không biết nó có được tái sinh thành điều gì đó, ở một nơi nào hay không.

(1946)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

CÂY MẬN

Ngồi đối diện với nhau và cùng ngược nhìn lên mấy bông mận đỏ trên cây mận già, cha mẹ đang tranh cãi.

Mùa mận nở đã được gần mười ngày, những bông mận đầu tiên đã tàn trên các cành cây thấp tỏa đều. Nó chẳng thay đổi là mấy, cha nói, kể từ khi mẹ về làm dâu nhà này. Mẹ không nhớ, mẹ nói. Sự lãng tránh này làm cha khó chịu. Mẹ không có thời gian cho những cây mận, mẹ nói. Mẹ đã lãng phí thời gian của mình, cha nói. Đường

như rắc rối nằm ở chỗ mẹ không thích chia sẻ những cảm giác của cha về sự ngăn ngủi của đời người so với cuộc sống của cây mận già.

Cuộc tranh luận chuyển sang đề tài những chiếc bánh New York. Cha nói rằng vào ngày mùng hai tháng giêng, ông đã mang bánh ở Fugetsudo về. Mẹ bảo mẹ không nhớ gì về bánh trái cả.

- Nhưng anh nhớ rất rõ là anh đã dừng xe ở cả Meiji và Fugetsudo và mua ở một trong hai nơi đó.

- Em nhớ là ở Meiji. Trái lại anh chưa một lần nào mua gì ở Fugetsudo kể từ khi em về cái nhà này.

- Em thì cứ đưa ra những lời tuyên bố chung chung vậy.

- Anh chưa bao giờ mua cho em cái gì cả.

- Thế mà em đã ăn chúng rồi đấy. Anh biết là anh đã mua chúng.

- Anh làm em khó chịu. Anh mơ về chúng thì có. Anh đang nói điều gì đó ở trong mơ của anh đấy.

- Hả?

Đang chuẩn bị bữa trưa trong bếp, cô con gái nghe thấy hết cuộc tranh cãi. Cô biết sự thật, nhưng cảm thấy không thể nói ra được. Cô đứng mỉm cười bên cạnh chiếc ấm đun nước.

- Anh có chắc là anh đã mua bánh về nhà không? – Hình như cuối cùng thì mẹ cũng coi như là công nhận cha có thể đã mua.

- Anh đã mua – nhưng có lẽ anh đã để chúng ở ô tô thì phải? – Ông ngập ngừng.

- Nếu anh để trên xe thì người lái xe đã lấy mất. Anh ta đã không đúng khi lấy chúng. Đây là xe công ty mà.

- Đúng vậy.

Cô con gái hơi băn khoăn.

Điều làm cô băn khoăn là sự việc mà mẹ cô đã quên mất và cha cô thì lại để niềm tin của mình bị lung lạc khá dễ dàng.

Ông đã đi chơi vào ngày mùng hai tháng giêng, có xe riêng đi kèm, và ông đã mua một hộp bánh ngũ cốc ngọt lớn ở Fugetsudo. Mẹ cô đã cho người khác ăn.

Có một khoảng lặng, sau đó với sự điềm tĩnh phi thường, mẹ đã nhớ ra.

- Ôi phải đấy! Anh đã mua, phải không anh.

- Anh đã.

- Chúng ta có quá nhiều.

- Và anh đã mua chúng.

- Nhưng anh đã mua cái thứ rẻ bèo ấy ở Fugetsudo phải không?

- Anh đã.

- Em nhớ ra rồi. Chúng ta đã cho ai đó. Gói tắt lại. Cho ai nhỉ?

- Ủ. Em đã đưa bánh cho ai đó. – Ông nói cứ như thể sự ngập ngừng trong cổ ông đã biến mất. – Cho Fusae, có lẽ thế?

- Fusae, có thể. Đúng. Em đã nói là chúng ta không được để cho bọn trẻ thấy.

- Đó là Fusae.

Với việc đó, cuộc tranh cãi kết thúc. Cảm giác về sự nhất trí dường như làm dịu cả hai người.

Nhưng thực tế thì lại khác. Họ đã không đưa bánh cho Fusae, người hầu gái cũ của họ, mà cho cậu bé nhà bên.

Cô con gái đợi xem người mẹ có nhớ ra nốt điều đó không. Nhưng chỉ có tiếng ấm trà sôi vang lên từ phòng ăn sáng.

Cô mang bữa trưa vào.

- Con nghe thấy cuộc tranh cãi của bố mẹ, phải không Yoshiko? –
Cha cô hỏi.

- Vâng.

- Mẹ con đã trí một cách thú vị. Ngày càng nhầm mà cứ giả đồ không nhầm gì cả. Con phải giúp mẹ nhớ lại mọi chuyện.

- Em lấy làm lạ là chuyện của chúng ta lại đi xa đến thế. Lần này em đã thua, nhưng em thấy lạ thật.

Cô con gái đang nghĩ đến việc nói một điều gì đó về Fusae và cậu bé nhà bên nhưng lại thôi.

Hai năm sau cha cô mất. Ông đã bị một cơn đột quỵ nhẹ và sau đó thỉnh thoảng mới đến văn phòng.

Rồi kể từ khi những bông mận đầu tiên tàn trên các cành cây thấp ấy, Yoshiko thường nghĩ về chuyện Fugetsudo. Cô không bao giờ nói chuyện đó với mẹ. Rất có thể mẹ cô đã quên.

(1948)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

CHIM DỄ CÙI

Chim dễ cùi rộn ràng từ lúc bình minh.

Hình như nó bay ra từ một cành thấp của cây thông khi Yoshiko mở cửa chớp và rồi lại bay trở lại. Người ta có thể nghe thấy tiếng vỗ cánh của nó từ bàn ăn sáng.

- Ôn ào quá – em trai nàng nói và bắt đầu đứng lên.

- Nó bay đi có một mình – bà nàng bảo. – Bà nghĩ chắc hẳn con chim con đã bị rơi ra khỏi tổ ngày hôm qua. Đêm qua, sau khi trời tối, bà vẫn nghe thấy tiếng con mẹ. Bà đoán nó không tìm thấy con. Tội thế đấy, sáng nay nó lại quay lại đây.

- Thật thế hả bà? – Yoshiko hỏi.

Trước khi sống sót an toàn sau một đợt tấn công mười năm trước, bà nàng không bao giờ ốm cả, nhưng bà đã mắc bệnh đục thủy tinh thể suốt từ khi còn rất trẻ. Bây giờ bà có thể nhìn rõ, nhưng chỉ bằng mắt trái. Bà đã tự ăn. Bà cũng có thể sờ soạng tìm đường đi quanh nhà, nhưng bà không bao giờ ra ngoài vườn một mình cả.

Thỉnh thoảng, bà đứng hoặc ngồi bên cửa kính và nhìn chăm chú vào những ngón tay của mình, xò chúng ra trong ánh mặt trời. Dường như cả cuộc đời bà tập trung vào việc ngắm nhìn.

Yoshiko sợ bà. Nàng muốn gọi bà từ phía sau, nhưng rồi lại lẩn đi.

Yoshiko tràn đầy khâm phục vì người bà mù của nàng lại có thể nói về chim dẻ cùi như thể bà đã nhìn thấy nó.

Khi nàng đi rửa dọn đồng đồ ăn sáng, chim dẻ cùi đang hót từ mái nhà hàng xóm.

Có một cây dẻ và mấy cây hồng vàng ở sân sau. Nàng có thể nhìn rõ chúng trong khi một cơn mưa nhẹ đang rơi, nhẹ đến nỗi nàng không thể nhận thấy nó tương phản với nền đất sẫm màu.

Chim dẻ cùi bay đến cây dẻ, lượn là là mặt đất, và rồi lại bay trở lại trong lúc hót vang.

Có phải chim non vẫn ở quanh đây, khiến chim mẹ miễn cưỡng đến

vậy khi bay đi?

Yoshiko về phòng mình. Nàng phải chuẩn bị sẵn sàng ngay bây giờ.

Cha mẹ nàng sẽ đưa nàng ra mắt mẹ chồng tương lai.

Lúc ngồi xuống trước gương, nàng liếc nhìn những chấm trắng trên móng tay mình. Người ta bảo đó là dấu hiệu sẽ có một ai đó đến thăm với những món quà, nhưng nàng lại đọc được trên một tờ báo nói rằng thực ra đó là sự thiếu hụt vitamin C hay một cái gì đó tương tự. Nàng hài lòng với khuôn mặt mình khi vừa tự trang điểm xong. Nàng cho rằng lông mày và môi mình khá duyên dáng. Nàng thích mặc kimono.

Nàng nghĩ rằng nàng sẽ đợi mẹ giúp, nhưng rồi nàng lại vui vẻ tự làm lấy.

Cha và mẹ nàng, người mẹ kế hiện nay của nàng, không sống cùng bà cháu nàng. Cha nàng đã ly dị mẹ nàng khi Yoshiko bốn tuổi và em trai nàng hai tuổi. Người ta nói rằng mẹ nàng là người phù phiếm và hoang phí, nhưng Yoshiko ngờ rằng còn có những nguyên nhân sâu xa hơn.

Cha không nói gì khi em trai nàng tìm thấy một tấm hình của mẹ và đưa cho ông. Ông nhăn mặt, xé tấm hình ra từng mảnh vụn.

Khi Yoshiko mười ba tuổi thì người mẹ mới của nàng đến ở. Sau này Yoshiko nghĩ cha nàng thật phi thường khi chờ đợi gần mười năm trời. Người mẹ mới của nàng là một người phụ nữ tốt bụng và họ sống một cuộc sống yên bình, hạnh phúc.

Khi em trai nàng vào trung học và sống trong ký túc xá, điều đó như tuyên bố với tất cả mọi người rằng thái độ của nó với người mẹ kế đã thay đổi.

- Em đã thấy Mẹ - nó nói với Yoshiko. – Mẹ đã lấy chồng và đang sống ở Azabu. Mẹ rất đẹp. Mẹ vui vì gặp được em

Yoshiko giật mình không biết trả lời sao. Nàng biết chắc mặt mình đã trở nên trắng bệch và người run lên.

Người mẹ kế của nàng đi vào từ phòng bên.

- Không sao đâu. Không có gì sai cả trong việc em nó đi gặp mẹ đẻ. Đó chỉ là tự nhiên thôi. Mẹ biết việc đó sẽ xảy ra. Mẹ không buồn chút nào về chuyện này cả.

Người mẹ kế của nàng dường như bị rút hết sức lực, và bà nhỏ bé đến nỗi Yoshiko cảm thấy phải bảo vệ bà.

Em trai nàng đứng lên rồi đi ra. Nàng muốn tát nó.

- Con đừng nói gì cả, Yoshiko – mẹ kế nàng nói nhẹ nhàng. – Điều đó chỉ làm vấn đề thêm trầm trọng.

Yoshiko khóc.

Cha nàng đưa em trai nàng từ ký túc xá về nhà. Nàng nghĩ rằng mọi chuyện sẽ kết thúc, và khi ấy cha nàng cùng mẹ kế sẽ dọn đi.

Nàng sợ hãi. Nàng cảm thấy mình có đầy đủ sức mạnh của sự tức giận của người đàn ông, có thể, hay là sự báo thù? Nàng băn khoăn tự hỏi không biết nàng và em trai nàng có gì giống nhau. Nàng cảm thấy chắc chắn, khi nó ra khỏi phòng, rằng em trai nàng đã được thừa hưởng một điều gì đó mang tính đàn ông mạnh mẽ.

Nhưng nàng cũng cảm thấy rằng nàng thấu hiểu nỗi cô đơn của cha trong mười năm trời khi ông chờ đợi để lấy một người vợ mới.

Nàng giật mình khi cha đi vào để nói về chú rể tương lai.

- Yoshiko, con đã có một thời gian vất vả vì chuyện này. Cha xin lỗi. Cha đã nói với mẹ cậu ấy rằng cha muốn con có một thời thiếu nữ mà con chưa bao giờ có được.

Mắt Yoshiko nhắm lại.

Vì Yoshiko lấy chồng, nên sẽ không có ai chăm sóc cho bà và em trai nữa, và vì thế mới có quyết định họ sẽ sống với cha và mẹ kế nàng. Quyết định này đã đụng chạm đến Yoshiko nhiều nhất. Bởi việc cha

nàng đã từng trải qua khiến nàng sợ hôn nhân, nhưng giờ đây, sau tất cả, dường như điều đó đang trở nên không còn đáng sợ nữa.

Nàng tới chỗ bà khi đã mặc xong áo.

- Bà ơi, bà có thể nhìn thấy màu đỏ không ạ?

- Bà có nhìn thấy một cái gì đó màu đỏ. – Bà kéo Yoshiko lại gần và nhìn chăm chú vào áo kimono và dải dây lưng thêu của nàng. – Yoshiko, bà đã quên mất trông cháu như thế nào rồi. Thật dễ chịu biết mấy nếu bà lại có thể nhìn thấy cháu.

Bối rối, Yoshiko đặt tay lên đầu bà.

Nàng đi ra vườn. Nàng muốn chạy đến gặp cha và mẹ kế. Nàng xòe tay, mưa vừa đủ ướt. Kéo vạt áo, nàng nhìn qua mấy đám cây bụi và cây tre và phát hiện ra chú chim dễ cùi non trên cỏ dưới khóm hoa hagi. Nàng lên đến gần. Đầu rụt vào, nó giống một quả bóng nhỏ căng tròn. Dường như nó không còn chút sức lực nào và nàng bắt nó chẳng khó khăn gì. Nàng nhìn quanh nhưng không thấy con chim mẹ đâu cả.

Nàng chạy vào nhà.

- Bà này, cháu tìm thấy nó rồi. Hình như nó rất yếu.

- Thật sao? Cháu phải cho nó uống nước.

Bà rất điềm tĩnh.

Nàng lấy một cốc nước và đặt mỏ nó vào, nó uống rất ngộ, cái cổ họng nhỏ căng phồng lên.

- Kikikikiki. – Nó nhanh chóng tỉnh lại.

Nghe thấy con dễ cùi mẹ liền gọi vào từ ngoài đường dây điện.

- Kikiki. – Con chim non vùng vẫy trong tay Yoshiko

- Thật dễ thương, – bà ngoại nói – cháu phải thả nó thôi.

Yoshiko đi ra vườn. Con dẻ cùi mẹ rời sợi dây điện và đậu xuống quan sát Yoshiko từ một cây anh đào.

Nâng tay lên xem con chim non, Yoshiko đặt nó trên mặt đất.

Nàng quan sát từ bên trong cửa kính. Con chim non kêu vẻ tuyệt vọng. Con mẹ tới gần hơn và rồi đậu ở đám cành thấp của cây thông ngay bên trên. Con chim non đập cánh như thể nó sắp bay, và lại ngã về phía trước, kêu to gọi mẹ.

Rất thận trọng, con mẹ vẫn không đậu xuống.

Rồi, bằng một cú nhào, nó đã ở bên cạnh chim con, con chim non vui mừng vô hạn. Đầu lắc lắc, đôi cánh dang rộng run run, nó giống như một đứa trẻ hăm hở. Hình như con mẹ đang cho nó ăn.

Yoshiko ước gì cha và mẹ kể nàng nhanh đến. Nàng muốn họ nhìn thấy.

(1949)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

MÙA HÈ VÀ MÙA ĐÔNG

Ngày cuối của lễ hội Bon mùa hè rơi vào chủ nhật.

Chồng Kayoko đi xem đấu bóng chuyền nhóm các trường trung học từ sáng, về nhà để ăn trưa, rồi lại đi.

Đã đến lúc Kayoko nghĩ về bữa tối. Nàng nhớ ra điều gì đó. Có một manơcanh bên cửa sổ của cửa hàng gần nhà cha mẹ nàng. Nàng đã thấy bộ kimono mình mặc hôm nay trên người manơcanh.

Nàng đã đi qua cửa hàng có manơcanh bên cửa sổ mỗi ngày trên đường bắt xe điện đi làm. Dù trang phục của nó có thay đổi cho phù hợp với mỗi mùa, thì manơcanh vẫn luôn ở trong một tư thế cũ. Cửa hiệu không được thanh nhã lắm so với vẻ ngoài của ngoại ô một thành phố. Không hiểu sao Kayoko cảm thấy vẻ trì trệ ở manơcanh vì nó luôn đập vào mắt trong cùng một tư thế.

Nhưng khi ngày lại ngày nàng đi qua nó, thì dường như những biểu hiện trên mặt manơcanh luôn luôn thay đổi. Rồi nàng bắt đầu nghĩ rằng sự thay đổi ấy là để phù hợp với những cảm giác của chính nàng. Lâu hơn một chút nữa thì nàng bắt đầu đoán được những cảm giác của mình nhờ vào sự biểu hiện trên mặt manơcanh. Nàng sẽ nhìn manơcanh vào buổi sáng và buổi tối như thể nó là thầy bói.

Theo lời hứa của mình, nàng đã mua bộ kimono mùa hè mà manơcanh đang mặc như một vật kỷ niệm.

Có vẻ như ánh sáng và bóng tối của cuộc đời nàng nhiều vô cùng trong những ngày qua.

Anh quay về vào lúc trời sẩm tối, vạt áo kimono buộc lên, khuôn mặt chồng nàng đỏ rực dưới chiếc mũ rơm.

- Trời nóng thật. Anh hoa hết cả mắt, nóng quá.

- Anh đang đổ mồ hôi kìa. Đi tắm đi.

- Có lẽ anh nên tắm.

Anh có vẻ không hăng hái lắm, nhưng cũng đi ra nhà tắm công cộng khi Kayoko ấn xà phòng và khăn tắm cho anh.

Nàng cảm thấy mình được giải thoát. Nàng có mấy quả cà trên cái vỉ nướng và theo lệ thường thì lúc này anh bỏ mũ ra, mở nắp vung và bình phẩm việc nấu nướng của nàng. Dường như anh không biết nàng ghét thói quen đó đến thế nào.

Lúc từ phòng tắm trở về anh ném xà phòng và khăn tắm ra rồi nằm xuống sàn phòng khách. Thậm chí hình như anh còn đỏ hơn và thở gấp hơn trước. Nàng mang một chiếc gối ra và thấy anh không thật thoải mái.

- Em mang cho anh một cái khăn lạnh nhé?

- Ừ.

Nàng vắt khăn và đắp lên trán anh. Rồi nàng mở cửa để gió thổi vào và quạt cho anh bằng cái quạt quạt bếp to.

- Em không cần quạt quá vất vả thế đâu.

Anh cau mày, vắt tay lên trán.

Nàng bỏ quạt xuống và chạy đi mua đá, nàng sẽ bỏ nó vào một cái túi đựng đá.

- Đá lạnh quá.

Nhưng anh chấp nhận chăm sóc của nàng.

Anh đi ra hè và nôn ra một thứ nước trắng đầy bọt, không nhìn đến cốc nước muối Kayoko mang ra, anh lại nằm xuống.

- Tốt hơn là em lấy một xô nước và dội nó đi.

Anh thở nhẹ nhàng và ngủ luôn.

Sau khi quan sát gương mặt lúc ngủ của anh một lúc, nàng bắt đầu ăn tối một mình. Nàng nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái tôn, đã bắt đầu một cơn mưa rào nhanh ngót của mùa hạ.

- Quần áo vừa giặt thế nào?

Cơn mưa đã đánh thức anh. Nàng vội vàng bỏ đĩa xuống.

- Em đã vặn nút chai sake lại chưa? – Anh hỏi khi nàng mang quần

áo vào.

Nàng cũng đã quên mất. Trông anh không vui, anh thở dài và nhắm mắt lại.

Một ngày tồi tệ là một ngày tồi tệ. Hình như có một con muỗi trong màn. Kayoko thức dậy khó chịu. Nàng bật đèn và đợi con muỗi xuất hiện, nhưng nó đang ngủ. Nàng lấy quạt quạt mấy cái góc màn, nhưng vẫn không tìm thấy nó. Có lẽ nàng sẽ thấy thoải mái hơn trong bóng tối. Nàng tắt đèn. Con muỗi liền đậu ngay lên trán nàng và nàng đập nó. Nàng đã cẩn thận để không ảnh hưởng đến chồng.

Không thể ngủ được, nàng ra hè và mở cửa.

Trời có trăng, nhưng u ám.

- Vào giường đi – anh gần như quát nàng. – Sáng mai em sẽ không thể đứng dậy nổi đâu.

- Em đang khóc đấy hả? – Anh hỏi khi nàng vào lại trong màn.

- Khóc á?

- Em đã

- Tại sao?

Anh lặn mình, quay lưng lại với nàng.

*

Kayoko bị đau bụng, rõ ràng là tại đám sò ươn tối hôm trước, nhưng nàng không lên giường. Nàng nằm cạnh lò than, quay mặt về phía chồng.

Nàng muốn nghe chuyện về Michiko, và nàng nhấn mạnh một chút những câu hỏi của mình. Anh kể tỉ mỉ và chậm rãi.

- Lần đầu tiên anh biết cô ấy thích anh khi anh nói đã đến lúc chúng ta phải kiếm cho cô ấy một tấm chồng, và cô ấy phải nói với anh mẫu

đàn ông mà cô ấy thích. Cô ấy đang tráng trứng cho anh, anh nghĩ thế. Cô ấy không trả lời. Anh nói, làm sao mà anh biết được nếu cô ấy không nói với anh. “Có một người thích anh” – cô ấy nói, rất khẽ. Cô ấy không nhìn anh. “Thích tôi? Nhưng tôi uống rượu”.

Cô ấy nói cô ấy sẽ không để ý đến người ấy nếu người ấy không uống được chút nào. Rồi cô ấy đi lên gác.

Trước đó Kayoko đã nghe kể chuyện này, nhưng nàng thích nghe nữa. Michiko là em họ của chồng nàng.

Điều đó khiến tâm hồn nàng đau đớn.

- Và anh nghĩ thế nào về cô ấy?

- Chẳng nghĩ gì cả. Sau tất cả cô ấy vẫn là em họ của anh.

- Anh là người rất lạnh lùng, khiến cho một cô gái dễ thương nói ra một điều như vậy rồi bỏ mặc.

- Cô ấy ốm yếu và anh không muốn cưới cô ấy. Vấn đề là quan tâm để làm gì nếu anh không muốn cưới cô ta?

- Thế còn món trứng tráng thì sao?

- Em thử nghĩ xem. Anh nhớ là bọn anh đã ăn hết.

Có lẽ chồng Kayoko đã bình phẩm cách tráng trứng của Michiko, và vì thế mà cô ấy bỏ lên gác, và sau đó anh đã ăn nó một mình. Kayoko thấy buồn cười.

- Nhưng nếu em phải mua sắm thì tốt hơn hết em đi đi – anh nói. - Đã bốn giờ rồi đấy.

Đột nhiên gió mùa đông dường như thổi mạnh hơn và cơn đau cũng nặng thêm.

Nàng nghĩ anh thật tệ khi bắt nàng ra ngoài trong trời lạnh, dù biết nàng không khỏe.

Anh không nhận thấy sự khác nhau giữa con người đủ khỏe để cưỡi câu chuyện của anh và con người đủ khỏe để đi ra ngoài sao?

Nàng run lẩy bẩy. Nàng tạt vào căn hầm trong một con hẻm.

Sự nhần tâm này, nàng nghĩ, cho thấy anh đánh giá cảm xúc của mình không đúng chút nào. Có lẽ Michiko, người đã có cơ hội một mình thể hiện cảm xúc của bản thân, một cách chân thật và vụng về, lại là người hạnh phúc hơn: có thể một ngày nào đó anh sẽ cảm thấy chỉ có Michiko là yêu anh. Có lẽ, một điều gì đó trong bản tính của anh, sẽ khiến ngày ấy đến.

Khi nàng quay về, anh đang ở trong phòng tắm.

Nàng đi vào bếp. Một cơn ớn lạnh chạy dọc khắp sống lưng nàng như một gáo nước lạnh. Cơn đau lại dội lên. Nàng đi vào giường, không chuẩn bị bữa tối nữa.

- Đau hơn à? – Anh hỏi khi ra khỏi phòng tắm. – Em có bình nước nóng nào không?

Nàng lắc đầu. Anh lấy phích nước ra. Nàng lo lắng về bữa tối.

- Không sao đâu – anh nói, đóng cửa lại sau khi ra.

Nàng nghe thấy tiếng anh pha trà ở phòng bên cạnh. Nàng đuềnh đoảng với mọi thứ, và anh luôn luôn răn dạy nàng; nhưng rõ ràng là quá nhiều rắc rối để nấu ăn cho anh. Nước trà mang lại cảm giác rất dễ chịu và có hiệu quả đối với cơn đau.

So sánh với hình ảnh của Michiko, Kayoko nghĩ, bản thân nàng ngoài việc có sức khỏe tốt để được giới thiệu làm cô dâu ra thì không có gì cả. Không vấn đề gì, ngày mai nàng sẽ dậy và dọn dẹp. Nhưng thật không chắc chắn với kiểu ý nghĩ như vậy, khó so sánh việc khỏe hẳn với việc nàng có thể nghe thấy tiếng anh đang nhai dưa góp.

Nàng nghĩ rằng anh đã bớt phần nản đi một chút so với mùa hè năm ngoái.

(1949)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

THUYỀN LÁ TRE

Đặt cái xô xuống bên cạnh đám hoa thực quỳ, Akiko bứt mấy chiếc lá ở bụi tre lùn dưới cây mận thả vào trong nước.

- Thuyền đấy. Em có thích không?

Thằng bé nhìn chăm chú vào cái xô. Rồi nó ngược nhìn Akiko và mỉm cười.

- Chị Akiko làm cho con những cái thuyền đẹp đấy. – Mẹ cậu bé nói.
– Vì con là cậu bé ngoan mà. Chị Akiko sẽ chơi với con nếu con ngoan.

Nó là em chồng chưa cưới của Akiko. Nàng đã ra ngoài vườn vì nàng cảm thấy mẹ muốn ở một mình với cha. Thằng bé là đứa hay quấy rầy, nên nàng dẫn nó đi với mình. Nó là đứa em nhỏ nhất của chồng chưa cưới của nàng.

Nó khuấy những chiếc lá. “Chúng đang đánh nhau”. Thằng bé thật dễ thương.

Nàng vắt chiếc kimono đang giặt và treo lên cho khô.

Chiến tranh đã kết thúc, nhưng chồng chưa cưới của nàng vẫn chưa về.

- Đánh đi, - thằng bé nói, khảy nước mạnh hơn. – Đánh mạnh nữa vào.

- Tự em đang làm chúng té văng hết đi đấy.

- Nhưng chúng không chuyển động.

Đúng là khi thằng bé rút tay lại thì chúng hoàn toàn đứng im.

- Mình sẽ mang chúng ra sông. Dòng sông sẽ khiến chúng bơi được.

Thằng bé thu gọn đám lá lại. Akiko tưới chỗ nước ấy vào bụi hoa thực quỳ rồi mang cái xô vào bếp.

Nàng đứng trên tảng đá bên bờ sông và thả xuống từng chiếc lá một.

Thằng bé vỗ tay vui sướng. “Ta là người chiến thắng! Hãy xem đi, xem đi!”

Nó chạy xuôi dòng, không để mất dấu chiếc thuyền trong lạch nước.

Nàng thả những chiếc lá cuối cùng và bắt đầu theo sau nó.

Nàng phải cẩn thận đặt bàn chân trái của mình tiếp xúc toàn bộ lên mặt đất.

Nàng đã mắc căn bệnh bại liệt trẻ em và gót chân trái của nàng không chạm đất được. Nó bị hẹp, mềm và xương vòm cao. Nàng đã không thể nhảy dây và đi bộ xa được nữa. Nàng đã từ chối kết hôn nhưng rồi nàng lại đính hôn. Chắc rằng quyết định ấy có thể giúp nàng vượt qua được những dị tật của cơ thể, nàng đã thật sự cố gắng nhiều hơn trước để đi bộ với gót chân trái trên mặt đất. Gót chân dễ dàng rộp lên nhưng nàng vẫn kiên gan. Nhưng rồi thất bại và nàng từ bỏ. Những vết sẹo từ chỗ phòng rộp vẫn còn đó, trông giống như bị cước nặng.

Đây là lần đầu tiên nàng sử dụng gót chân trái lâu đến vậy, bởi thằng bé là em chồng chưa cưới của nàng.

Dòng suối hẹp, cỏ dại mọc tràn lên mặt nước. Hai, ba chiếc thuyền lá bị mắc vào đó.

Cách khoảng mười bước chân phía trước nàng, thằng bé đang dõi theo những chiếc thuyền, như thể không biết nàng đã đến gần. Nó tỏ ra không chú ý đến cách đi của nàng.

Chỗ hõm ở gáy nó làm nàng nghĩ đến chồng chưa cưới. Nàng muốn ôm nó.

Người mẹ đi ra. Nàng nói tạm biệt và vẫy tay chào.

- Tạm biệt, - thằng bé nói điềm tĩnh.

Hoặc là chồng chưa cưới của nàng đã chết hoặc là việc đính hôn đã bị hủy bỏ. Có lẽ tính đa cảm thời chiến đã khiến anh muốn cưới một người quê ở ngay nơi đóng quân đầu tiên.

Nàng không đi vào phía trong nữa. Thay vì đó nàng quan sát ngôi nhà hàng xóm đang xây dở. Nó hẳn là ngôi nhà rộng nhất trong vùng và ai cũng phải ngắm nhìn. Việc xây dựng bị dừng lại trong chiến tranh và cỏ dại đã mọc cao ngấp lên quanh móng lộn xộn; rồi đột nhiên nó lại được tiếp tục xây lên một lần nữa. Có hai cây thông hùng vĩ ở cổng.

Đối với Akiko nó trông như một loại nhà cứng rắn, không chịu khuất phục. Nhưng nó có rất nhiều cửa sổ. Gần như cả phòng khách hoàn toàn bị bao bọc trong cỏ.

Suy đoán là sẽ có người chuyển đến, nhưng không ai biết chắc cả.

(1950)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

NHỮNG QUẢ TRỨNG

Người chồng và người vợ cùng bị cảm lạnh và đang ngủ bên nhau.

Người vợ luôn bế đứa cháu lớn lên giường ngủ với mình, nhưng chồng bà lại căm thù việc phải dậy sớm, vì thế hiếm khi hai người ngủ với nhau.

Người chồng bị cảm lạnh một cách thật nực cười. Ông có một chuyến đi nghỉ ở suối nước nóng cổ rất được ưa thích ở Tonosama tại Hakone nơi mà ông đến thậm chí trong cả mùa đông. Năm nay ông đã đi vào đầu tháng hai. Vào ngày thứ ba của kỳ nghỉ, ông đã vội vã thức dậy và đi tắm, nghĩ rằng lúc ấy đã một rưỡi chiều. Khi ông trở về, cô phục vụ bỏ thêm than vào lò sưởi, trông cô ta có vẻ còn đang ngái ngủ.

- Ông làm gì sáng nay vậy? Tôi ngạc nhiên vì thấy ông dậy sớm quá.

- Cái gì? Cô cứ đùa.

- Bây giờ mới chỉ hơn bảy giờ. Ông đã dậy lúc bảy giờ năm phút.

- Hả? - Ông ngơ ngác. - Ồ, tôi hiểu rồi. Tôi nhầm giữa kim giờ và kim phút trên đồng hồ của mình. Thật là sai lầm. Mất tôi đang kém đi rồi.

- Xuống chỗ lễ tân tôi đã lo lắng là có một tên trộm hay một cái gì đó đột nhập vào phòng của ông.

Khi nhìn lên, ông thấy cô phục vụ đang mặc một chiếc kimono kẻ meisen ra ngoài áo ngủ. Tỉnh dậy trên giường, cô hẳn phải không có cả thời gian để thay áo. Ông đã gọi xuống lễ tân để báo rằng ông đã dậy, nhưng nguyên nhân mà ông không thấy trả lời chắc là cô ta vẫn còn ngủ.

- Tôi xin lỗi vì đã đánh thức cô quá sớm.

- Không sao đâu. Dù sao cũng đã đến lúc phải dậy. Nhưng ông sẽ ngủ lại chứ? Tôi trải lại giường cho ông nhé?

- À, để tôi xem đã... - Ông hơ tay trên lò sưởi. Bây giờ với điều mà cô vừa đề nghị, ông đã cảm thấy buồn ngủ, nhưng ông nghĩ cái lạnh sẽ làm ông thức giấc.

Ông đã rời quán trọ trong khi buổi sáng vẫn còn giá lạnh. Và ông đã bị cảm lạnh.

Nguyên nhân khiến vợ ông bị cảm lạnh cũng không rõ ràng lắm, nhưng những người bị cảm lạnh ở đây xung quanh, vì thế có lẽ bà đã bị lây từ một ai đó.

Vào lúc người chồng trở về nhà, vợ ông đã nằm ở trên giường.

Khi người chồng kể câu chuyện về việc mình đã dậy quá sớm sau khi nhầm kim đồng hồ, cả nhà được một bữa cười vỡ bụng. Tất cả họ đã chuyền tay nhau chiếc đồng hồ bỏ túi và xem xét nó.

Đó là một chiếc đồng hồ bỏ túi khá cũ, dù sao, họ cũng đã đi đến kết

luận rằng người ta vẫn có thể nhầm lẫn giữa kim giờ và kim phút trong ánh sáng mờ ở đầu giường với đôi mắt nhắm ngủ, nhất từ khi hai kim được chế tạo giống nhau với hai vòng tròn ở đầu. Họ đã vặn kim để kiểm tra xem bảy giờ năm phút có thể nhầm với một giờ ba mươi được không.

- Bố cần phải có một chiếc đồng hồ dạ quang, - cô con gái út nói.

Cảm thấy uể oải và hơi sốt, người chồng quyết định ngủ bên cạnh vợ.

- Để em khỏi cô đơn, - ông nói.

- Có lẽ anh nên uống thuốc mà bác sĩ đã kê cho em. Sau tất cả, chúng ta lại như cũ.

Sáng hôm sau khi họ thức dậy, người vợ hỏi:

- Hakone thế nào?

- À, ở đó lạnh, - người chồng nói, kết thúc chuyện đó. - Đêm qua em ho dữ dội đã khiến anh thức giấc, nhưng cổ họng anh đã hết đau, và em đã giật mình trong sợ hãi đấy. Anh khá ngạc nhiên.

- Vậy sao? Em không biết.

- Em ngủ say.

- Nhưng em sẽ dậy ngay lập tức nếu em ngủ với cháu.

- Nhảy lên và giật mình như thế ở độ tuổi của em...

- Em giật mình đến thế cơ à?

- Ừ

- Có lẽ đó là bản năng, thậm chí ngay cả đối với phụ nữ ở tuổi em. Nếu có một (?) ở bên cạnh, anh sẽ ngủ và quên, và khi ấy...

- Cơ thể ngoại quốc? Có phải anh đã trở thành một "cơ thể ngoại

quốc?”

Người chồng mỉm cười cay đắng, nhưng rồi ông thêm vào:

- Phải rồi. Một tối ở Hakone - anh nghĩ là tối thứ bảy - có rất nhiều người cùng đến quán trọ. Sau bữa tiệc lớn, một nhóm khách đến phòng bên cạnh để ngủ, nhưng một geisha đi cùng họ đã say xỉn đến mức giọng nói của cô ta cứ rúu cả lại. Cô ta càu nhàu trên điện thoại với một geisha ở phòng khác. Cô ta cứ rít lên mà giọng vẫn cứ rúu cả lại, vì thế anh không thể hiểu cô ta đang nói gì, nhưng nghe giống như “Tớ đang ấp một quả trứng, tớ đang ấp một quả trứng”. Điều cô ta nói mới nực cười làm sao.

- Thật cảm động.

- Cảm động á? Giọng cô ta cứ oang oang thì có.

- Khi ấy anh xem đồng hồ, ngái ngủ, và thức giấc, đúng không?

- Không, thật ngớ ngẩn. - Người chồng mỉm cười cay đắng.

- Mẹ, - Akiko, cô con gái út gọi từ phía bên kia bức vách kéo, - mẹ dậy chưa?

- Rồi.

- Thế còn bố?

- Ừ, bố cũng dậy rồi.

- Con vào được chứ?

- Ừ.

Cô con gái mười lăm tuổi của họ đi vào và ngồi xuống bên mẹ.

- Con đã có một giấc mơ xấu.

- Mơ thế nào?

- Con đã chết. Con là một người chết. Con biết đó là con.

- Thật là một giấc mơ kinh khủng!

- Vâng, đúng vậy. Con đang mặc một chiếc kimono mỏng, trắng toát. Con đi xuống một con đường thẳng tắp. Hai bên đường mù sương. Con đường dường như đang trôi, và con cũng trôi khi con đi. Một bà già lạ mặt theo sau con. Bà ta đi theo con suốt dọc đường. Không có tiếng bước chân. Con sợ đến mức không thể quay lại nhìn, nhưng con biết bà ta ở đó. Con không thể chạy. Mẹ, đây có phải là thần chết không?

- Tất nhiên là không rồi, - bà nói khi nhìn chồng. - Rồi xảy ra chuyện gì?

- Lúc đó, khi con đi dọc theo, những ngôi nhà bắt đầu xuất hiện ở đây và ở bên lề đường. Đó là những ngôi nhà thấp giống như doanh trại, tất cả đều màu xám và các cạnh được gọt dũa, nhẵn nhụi. Con lần nhanh vào trong một ngôi nhà. Bà già nhăm lẩn đi vào một ngôi nhà khác. Tốt rồi, con thầm nghĩ. Nhưng không có bất kỳ chỗ nào để ngủ trong ngôi nhà cả - chỉ toàn là trứng chất đống ở khắp mọi nơi.

- Trứng à? - Người vợ thốt lên.

- Trứng. Con nghĩ chúng là những quả trứng.

- Thế sao? Rồi chuyện gì xảy ra?

- Con không chắc, nhưng con nghĩ là con đã lên thiên đường, rời xa ngôi nhà và những quả trứng của nó. Ngay khi con nghĩ mình đang lên thiên đường, thì con tỉnh giấc.

Rồi cô bé nhìn bố.

- Bố, con sắp chết phải không?

- Tất nhiên là không rồi. - Ngạc nhiên vì câu hỏi của con, ông trả y như vợ. Ông đang nghĩ xem cô con gái mười lăm tuổi có thường mơ những giấc mơ về cái chết như thế không. Khi cô đề cập đến những quả trứng, ông gần như hét lên - thật kỳ quái.

- Ôi, quả là đáng sợ... Nó vẫn còn, - cô gái nói.

- Akiko, hôm qua khi bố bị viêm họng. Bố đã nghĩ là sẽ tốt nếu nuốt vài quả trứng sống. Con đã đi mua mấy quả, và đó là lý do tại sao con có giấc mơ về những quả trứng.

- Có thể thế sao? Bây giờ con sẽ đi mua trứng cho bố nhé. Bố sẽ ăn vài quả chứ? - Cô gái đi ra ngoài.

- Anh đang nghĩ đến quả trứng vô tích sự của cô geisha của anh, nên những quả trứng ấy mới xuất hiện trong giấc mơ của nó. Thật lâm ly quá, - vợ ông nói.

- Hừm, - chồng bà nhìn lên trần nhà. - Akiko có thường xuyên mơ thấy cái chết không?

- Em không biết. Em nghĩ, đây là lần đầu tiên.

- Có chuyện gì đó đã xảy ra à?

- Em không biết.

- Nhưng những quả trứng đã làm cho nó lên thiên đường, đúng không?

Con gái họ mang trứng vào. Cô bé làm vỡ một quả và đưa nó cho mẹ

- Đây thưa mẹ, - cô nói rồi ra khỏi phòng.

Người vợ liếc nhìn sang bên chỗ trứng.

- Nó dường như ghê tởm thế nào ấy. Em không thể nuốt được. Đây - anh cầm lấy.

Người chồng cũng đưa mắt khỏi những quả trứng.

(1950)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

NHỮNG CON RẦN

Bốn mươi tư tuổi, Ineko có một giấc mơ.

Đó không phải là ngôi nhà của chính cô, chắc chắn đó là một ngôi nhà nào đó mà cô đã từng đến, nhưng, khi tỉnh dậy và nghĩ về nó, cô không thể nói đó là nhà ai. Trong mơ, bà Kanda, vợ của viên chủ tịch tập đoàn, đã tỏ thái độ chủ nhà. Ineko đã nghĩ đó là nhà Kanda. Nhưng khung cảnh phòng khách và cách bày trí của ngôi nhà khác hẳn với nhà của Kanda.

Lần đầu tiên khi nhìn thấy những con chim nhỏ, đối với Ineko có vẻ như chồng cô cũng có mặt trong căn phòng đó. Điều ấy như thể ở đó chỉ có hai vợ chồng họ.

Sau khi nghe kể về giấc mơ của cô, chồng cô hỏi, "Những con chim nhỏ có ở trong lồng không? Hay chúng bay từ vườn vào?"

Ineko không trả lời đúng vấn đề.

"Chúng ở trong phòng khách. Chúng đi quanh phòng khách."

Có hai con chim, nhỏ như chim ruồi với bộ lông đuôi dài. Mặc dù, thân hình của cả hai con chim còn nhỏ hơn cả một chiếc lông đuôi dài của chúng, thì cả bộ lông đuôi của chúng trông lớn hơn và dày hơn. Chúng lấp lánh như những viên ngọc.

Ineko có cảm giác rằng lông đuôi của chúng được tạo nên từ nhiều loại đá quý khác nhau. Khi di chuyển, sắc màu và ánh sáng đẹp để kì diệu phát ra trên người chúng, giống hệt như nhiều viên ngọc lấp lánh khi các mặt thay đổi và bắt ánh sáng.

Khi lũ chim đậu trên bàn tay Ineko và đập cánh, những đôi cánh cũng phát ra sắc màu ngũ sắc. Ngoài màu ngũ sắc ấy, còn có năm bảy màu rực rỡ khác.

"Ôi, đẹp làm sao," Ineko không nghĩ đến bất cứ chuyện gì khác ngoài điều này. Dường như chẳng có gì lạ cả khi một con chim với những cái lông đuôi nạm ngọc đậu trên bàn tay cô.

Vào lúc nào đấy, chồng cô rời khỏi căn phòng. Bà Kanda đang ở đó.

Trong phòng, có một hốc tường trang trí ở mé phía Tây. Từ phía Nam đến phía Bắc có một khu vườn, với dãy hành lang có mái che chạy dọc theo hai mặt của căn phòng. Ở góc phía Đông Bắc, hành lang vòng lại, nối vào hành lang phòng khách. Ineko và bà Kanda ngồi ở góc phía Đông bắc, gần phòng khách.

Năm con rắn đang trườn quanh phòng. Khi trông thấy chúng, Ineko đã không hét toáng lên mà đứng im giữ thăng bằng để tránh chúng.

"Không sao đâu. Không có gì đáng sợ cả," bà Kanda nói.

Mỗi con rắn có một màu riêng biệt. Thậm chí sau khi tỉnh dậy, Ineko vẫn nhớ rõ những màu sắc đó. Một con là rắn đen; con nữa là rắn sọc, con thứ ba là một con rắn đỏ, giống như rắn cỏ núi; con thứ tư được điểm tô hoa văn giống như rắn viper nhưng màu sắc rực rỡ hơn; và con thứ năm có màu của đá opal lửa Mexico, một con rắn cực kỳ dễ thương.

"Ôi đẹp làm sao," Ineko nghĩ.

Từ một nơi nào đấy, người vợ đầu của Shinoda xuất hiện và đang ngồi ở đó. Trẻ trung và đáng yêu, trông cô ta giống như một vũ nữ.

Mặc dù bà Kanda dường như đang ở tuổi thật của mình và bản thân Ineko cũng thế, nhưng cô vợ trước của Shinoda thậm chí còn trẻ hơn

cả khi Ineko biết cô ta hai mươi lăm năm trước. Cô ta như thể tỏa ra bầu không khí của sự khổ khổ tràn đầy.

Cô vợ trước của Shinoda mặc một chiếc kimono trơn màu xanh nước biển.

Mặc dù quần áo của cô ta đã lỗi mốt, nhưng kiểu tóc thì lại là một mới nhất. Đập vào mắt là trang điểm tỉ mỉ để gây khó chịu. Món đồ trang sức lấp lánh gắn ở phía trước. Nó giống như một cái lược tròn lớn làm bằng nhiều loại đá quý, hay giống như một chiếc vương miện nhỏ. Có những viên ngọc màu đỏ và xanh, nhưng nổi bật là những viên kim cương.

"Ồi, đẹp làm sao."

Khi Ineko nhìn chăm chú, người vợ trước của Shinoda đưa tay lên đầu, tháo món đồ trang sức ra. Đưa sang Ineko, cô ta nói, "Chị có muốn mua lại nó không?"

Trong khi cô ta giơ ra trước mặt Ineko, thì món đồ trang sức giống cái lược bắt đầu chậm chậm, từ đầu đến cuối, uốn lượn nhấp nhô. Hóa ra, đó là một con rắn. Một con rắn nhỏ.

Từ phòng khách có tiếng nước chảy và tiếng của những đứa hầu gái. Trong góc xa của phòng khách, có cái chạn đựng đồ pha trà. Hai đứa hầu gái đang rửa khoai lang.

"Nhìn cho kỹ cái đồ mà cô mua này! Cũ nào cũng to đùng cả sao?" một cô hầu gái nói.

Cô kia trả lời, "Thế là không công bằng. Tôi đã chọn những củ to, nghĩ là chúng ngon, và bây giờ lại bị kêu ca."

Đúng lúc đó Ineko thức giấc.

Trong mơ, cô không đặc biệt chú ý đến chuyện này, ngoại trừ khu vườn tràn ngập những rắn là rắn.

"Chúng bò thành từng đàn phải không?"

Khi chồng hỏi điều này, cô trả lời chính xác, "Có hai mươi tư con".

Cũng lúc ấy, trong một căn phòng cách biệt phía sau phòng khách, dường như có một cuộc tụ tập của cánh đàn ông. Ông Kanda, chủ tịch tập đoàn, ở đó cùng với em trai ông ta và chồng Ineko. Trong suốt giấc mơ, Ineko có cảm giác, cô đã nghe thấy tiếng của họ trong cuộc nói chuyện.

Khi Ineko kết thúc câu chuyện về giấc mơ, cô và chồng cùng yên lặng một lúc.

"Anh không hiểu người vợ trước của Shinoda đang làm gì trong những ngày qua?" cuối cùng chồng cô nói.

"Vâng, cô ta đang làm gì nhỉ?" Ineko lặp lại.

"Anh không biết bây giờ cô ấy ở đâu."

Ineko đã không gặp cô ta trong suốt hai mươi lăm năm. Đã khoảng hai mươi năm kể từ khi Shinoda chết.

Shinoda và chồng Ineko là bạn học ở đại học. Người vợ trước của Shinoda rất quý Ineko, khi cô học ở lớp dưới trong cùng một trường nữ sinh. Nhờ sự giúp đỡ của cô ta mà Ineko đã lấy chồng. Nhưng rất lâu trước đây, Shinoda đã ly dị người vợ đầu và không lâu sau đã tái hôn. Bởi vì Ineko cùng chồng biết rõ người vợ thứ hai, nên người vợ đầu được gọi là "vợ trước".

Người vợ trước ấy đã mất hút khỏi tầm mắt của họ không lâu sau khi ly hôn. Ông Shinoda đã chết ba hay bốn năm gì đó sau khi tái hôn.

Chồng của Ineko và ông Shinoda từng cùng làm việc trong một công ty. Người vợ trước đã nói giùm với sếp của họ, ông Kanda, tạo công ăn việc làm cho họ.

Trước khi kết hôn với Shinoda, người vợ trước đã từng yêu ông Kanda. Nhưng, bởi vì Kanda không cưới cô ta, nên cô ta đã lấy Shinoda .

Vợ Kanda đã kết hôn với ông ta mà không hề hay biết chút gì về

chuyện đó. Ngày trước, bà ta đã nói với Ineko rằng Shinoda đã làm một việc kinh khủng với vợ ông ta.

Giờ đây Kanda đã trở thành chủ tịch tập đoàn.

Ineko thôi không cố tìm kiếm cách giải thích về giấc mơ này. Nhưng cô giữ nó trong tim.

(1950)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Truyện trong lòng bàn tay

TIẾNG TRE, HOA ĐÀO

Ông lão bắt đầu cảm thấy trong mình tiếng hát của tre và màu hoa của cây đào từ bao giờ vậy nhỉ?

Và bây giờ ông không chỉ nghe thấy tiếng tre kêu – ông trông rõ tiếng kêu ấy, ông không chỉ ngắm nhìn hoa đào – tai ông văng vẳng tiếng đào reo.

Nhiều khi lắng nghe tiếng tre, ta lại cảm thấy như có tiếng thông reo, mặc dù tre và thông chẳng phải là bà con cùng họ. Đôi khi ngắm nhìn hoa đào, ta lại trông ra hoa mận, tuy bấy giờ chưa đến mùa nở. Người đời chẳng mấy khi có cảm giác ấy, nhưng ông Hixao Miyacava biết đến nó, ấy là lúc đã ở độ cao niên.

Một ngày xuân năm kia, ông Miyacava trông thấy bên sườn đồi sau nhà một con đại bàng, thế rồi ông cảm thấy như con chim giờ đây vẫn còn trước mắt mình.

Dãy núi thấp phía sau nhà ông Miyacava bị ngắt lại, chỗ cuối cùng chỉ còn là một cái đồi trông như phần đuôi của một giọt sáp ong. Những tảng đá màu chì dưới chân gò phủ đầy các loại cỏ nhiệt đới. Trên sườn đồi không có cây cao, nhưng cũng bị loài thực vật này phủ kín, trông như một bức màn xanh. Và chỉ ở trên đỉnh đồi mới thấy có một cây thông to, khô héo.

Cây thông khô héo đã tự bao năm nay, lá nhọn đã rụng hết, những cành cây con đã gãy cả, chỉ còn lại những cành to, trơ ra. Cây thông đứng mãi thế, như chọc thẳng lên trời.

Khi Miyacava trông thấy con đại bàng đậu trên ngọn cây thông, ông suýt kêu to lên vì ngạc nhiên. Ông chưa hề bao giờ nghĩ giống chim đại bàng có thể bay đến nơi đây. Điều này thật là kỳ diệu. Nhưng con đại bàng to khỏe, dũng mãnh đã đậu trên cây thông.

Cây thông cao lớn trông như tháp bé hẩn, kể từ lúc con đại bàng dừng chân trên ngọn nó. Đại bàng đứng im, không nhúc nhích, kiêu hãnh ưỡn ngực ra phía trước. Miyacava ngắm nhìn con chim, ông cảm thấy như sức sống đại bàng đã truyền vào mình.

Hôm ấy là một tối mùa xuân. Cây thông khô héo như cái kim nhọn đen chọc thẳng lên nền trời màu hồng dịu phủ lớp sương mù mỏng. Trên ngọn cây như diễn ra một sự kiện hoàn toàn không đáng gì đến xung quanh.

“Không, không phải đại bàng từ nơi khác bay trên trời chiều sương mù tới đây. Nó hiện lên ngay ở đây, và chỉ vì ta. Con chim sẽ không bay khỏi nơi đây...”, Miyacava nghĩ; ông ngạc nhiên vì những ý nghĩ ấy, và ngấm nhìn chim.

Ông có cảm giác như trong ngọn lửa cháy đỏ rực, tự nhiên có một bông hoa sen trắng khổng lồ hé nở. Trời xuân nhàn nhạt hoàn toàn không giống ngọn lửa, còn con chim đại bàng thì khác xa bông hoa sen trắng. Nhưng hình ảnh con chim khoẻ đẹp đậu trên ngọn cây khô héo toát ra một cái gì thật là êm ái, sự êm ái của bông sen trắng trong lửa đỏ rực. Hoa sen trắng...

Dần dần sự ngạc nhiên và niềm rung động thiêng liêng khiến ông khó thở, được thay bằng một lòng tin vững chắc, rằng chim đại bàng đến đậu là một dấu hiệu lành, là điềm báo trước cho nhiều may mắn. Miyacava tràn trề một niềm vui sướng vô hạn.

Xưa nay chưa bao giờ ông được tự mắt trông thấy và cũng chưa từng nghe ai kể rằng có chim đại bàng bay đến cái thị trấn nhỏ bên bờ biển gần Tokyo này. Vậy mà chim đại bàng lại đang trước mắt ông. Nó đến đây như thế nào nhỉ? Đây là một sự tình cờ chẳng – nó lạc hướng và ghé qua ngọn cây thông để nghỉ lấy sức? Hay là nó còn có mục đích nào đấy? Và cuối cùng là cái gì đã khiến nó đậu lên đúng cái ngọn cây thông này?

Ông Miyacava không coi đây là chuyện ngẫu nhiên. Không. Dứt khoát đó là điều xảy ra. Miyacava có cảm tưởng rằng chim đại bàng bay đến đây để nhắn nhủ ông một điều gì đó.

“May mà mình lại chưa chặt cái cây thông mục này, – ông nghe vắng vắng bên tai. – Phải chăng con chim đại bàng dừng chân đứng tại đây, chính vì trên ngọn đồi có một cây thông khô héo cao lớn kia? Không có cây thông, có lẽ cả đời mình sẽ chẳng bao giờ, dù chỉ trong phút giây ngắn ngủi, được trông thấy chim đại bàng ngay bên cửa sổ nhà mình”.

“May mà mình chưa chặt cây thông, – Miyacava cứ nhắc lại mãi. – Vậy mà có lần mình đã định chặt nó rồi đấy”.

Đã có lúc Miyacava đau lòng ngắm cây thông héo đứng cao vút sau nhà ông, coi đó như một dấu hiệu, như thần giữ nhà cho ông.

Cây thông trông rõ ngay từ nhà ga, nơi có tuyến đường sắt chạy qua. Miyacava và người nhà của ông có thói quen nhìn cây thông mỗi khi lên tàu hoặc khi đi xa trở về thị trấn. Người ta nhìn cây thông quen mắt, và tưởng như không còn để ý đến nó nữa.

Nhưng cũng có khi cây thông làm người ta xúc động, nó gọi lên biết bao tình cảm làm lòng người ảm đạm. Chỉ cần bước khỏi toa xuống ga và đưa mắt nhìn cây thông, trong lòng tự nhiên thấy yên tĩnh, tim lắng xuống nhẹ nhàng vì một nỗi buồn khó tả. Miyacava không thể nhìn đoán được cây thông bao nhiêu tuổi. Khi đã bốn mươi chín tuổi, ông đến ở nhà này, mà cách đây mấy năm ông vừa tròn bảy mươi. Nhưng suốt thời gian ấy, cây thông hình như không thay đổi. Quả thật, nó bao nhiêu tuổi nhỉ? Có lẽ ít ra cũng không dưới một trăm năm mươi tuổi.

Cả cây sồi, cả rừng duối mọc bên hàng rào che khuất mắt những kẻ tò mò, cả cây xiren Ấn Độ vươn cành rộng trong vườn là những thứ cây trồng đã lâu, chúng cũng không thể nào so được với cây thông trên đồi. Vì sao trên đỉnh đồi, ngoài cây thông, không còn có cây nào mọc nữa nhỉ? Hay những cây cùng tuổi với nó đã mục, đổ hết cả, và nay chỉ còn nó đứng đó thôi?

Chắc cây thông ít ra cũng phải già gấp đôi Miyacava, nếu không hơn. Và ngày mới đến ở đây, Miyacava tưởng rằng cây thông thế nào cũng sẽ sống lâu hơn ông. Từ hồi còn trẻ, đi lang thang chơi trong rừng, Miyacava đã xúc động dừng chân hơi lâu trước những cây cổ thụ, coi đó là tượng trưng cho sự trường sinh. Thế nhưng những cây già ấy không gây cho ông cảm giác là đời người ngắn ngủi, mà ngược lại, bắt ông quên đi điều ấy. Và ông có cảm tưởng con người ông hoà nhập vào cuộc sống của những cây đại thụ đã cắm rễ rất sâu vào lòng đất.

Ông cảm thấy cây thông mọc trên đồi như ở ngay trong ông. Sườn đồi dốc đứng, không có đường lên ngọn. Vì vậy, Miyacava không thể đi tới chỗ cây thông, ông cũng không thể yêu cầu người trông vườn chăm sóc nó được. Có lẽ từ xưa cây thông này vốn vẫn là cây thông đại, cho nên chẳng ai chăm sóc nó như những cây khác trong vườn. Tuy nhiên, cành lá của nó cũng không mọc tua tủa, bừa bãi, trông nó không đến nỗi hoang dại, tuy rất già. Đến bao lớn cũng không thể nào làm gãy cành của nó được.

Chẳng phải nói cành, mà ngay những lá nhọn cũng chẳng bị làm sao. Nhiều lần Miyacava nhìn qua cửa sổ, trông gió mưa giật, rung cây cối. Những hôm xấu trời, các cửa sổ nhà đều che rèm, nhưng riêng cái cửa sổ cao nhìn ra sau nhà vẫn không bị che đi, Miyacava lo lắng nhìn cây thông. Mưa to quất mạnh vào cửa kính, nước chảy mạnh như suối. Lá xanh rơi phủ đầy sân sau. Chỉ có những lá thông nhọn không hề bị rụng. Có thể nó cũng rụng, nhưng nhìn ra cửa sổ không thấy rõ, nên Miyacava có cảm tưởng không một lá thông nhọn nào bị rụng; gió rung, gió giật cành lá cây cối trên đồi, nhưng cây thông dường như vẫn đứng yên trên đỉnh, khiến Miyacava tưởng như xung quanh nó không có giông bão. Đứng bên cửa sổ, ông chìa tay về phía cây thông như muốn ôm nó vào lòng...

Bỗng trước mặt ông hiện lên các hình ảnh cũ. Những cánh hoa cúc trắng lặng lẽ rơi. Cô dâu trong bộ áo cưới trắng, tay ôm bó hoa đi dọc hành lang khách sạn. Chắc cô vội đến đám cưới hay lễ ăn hỏi. Vạt áo dài thướt tha lướt trên sàn. Những cánh hoa trắng nổi tiếp nhau bay xuống. Người đàn bà đi bên cô dâu thỉnh thoảng dừng lại, cúi xuống sàn trải chiếc thảm màu xanh lá mạ, nhặt những cánh hoa.

Những cái đó Miyacava đã trông thấy một lần, khi ông đi trong hành lang một khách sạn. Người đàn bà cố nhặt những cánh hoa thật nhẹ nhàng, như chúng đã nhẹ nhàng rơi. Cô dâu có biết rằng những cánh hoa rơi từ bó hoa cô đang cầm trong tay hay không? Ít ra thì cô cũng làm ra vẻ như không trông thấy. Trong khi Miyacava ngẫm nghĩ về sự độc ác của người trồng hoa đã chọn cho cô dâu bó hoa cúc héo, ông nảy ra ý nghĩ có thể đem những điều quan sát ấy làm cốt truyện tuyệt vời cho một tác phẩm bi kịch: những cánh hoa nhẹ nhàng rơi như cánh hoa cuộc đời bị những cơn bão tố thường ngày của sự sống ngắt khỏi cô dâu...

Khi bước khỏi toa tàu xuống sân ga, đi vào thị trấn, thì cây thông và ngọn đồi lẫn sau những dãy nhà. Nhưng chỉ cần quay ngoắt vào góc, nơi có quầy hàng xanh xanh, thì cây thông lại hiện ra và không còn biến mất nữa, nó cứ hiện mãi trước mắt Miyacava cho đến tận nhà.

Từ phía biển nhìn cây thông cũng rất rõ. Con gái Miyacava là cô Caio kể cho ông nghe rằng khi cô với người yêu lần đầu tiên đi chơi thuyền buồm ra biển, cô đã trông thấy cây thông, tuy hai người đi đã rất xa, xa lắm, ngọn đồi trông chỉ còn lơ mờ trong màn khói của bờ biển. Trông thấy cây thông, cô đã khóc oà lên.

Miyacava sực nhớ lại chuyện này trong ngày ăn hỏi Caio. Chồng chưa cưới của cô là một thanh niên khác, không phải người đã đi

chơi thuyền buồm với cô. Lúc bấy giờ Miyacava không tiện hỏi con gái rằng tại sao trông thấy cây thông, cô lại khóc. Sau này không có thì giờ để hỏi nữa.

Miyacava không thể ngờ rằng cây thông lại có thể héo được khi ông còn sống. Cũng như ông không hề nghĩ mình sẽ đến ở cái nhà này mà đằng sau lại có cây thông mọc, đã sống hàng trăm năm ở đây vẫn chờ ngày gặp ông, Miyacava. Như vậy có nghĩa là cây thông không thể chết trước mà lại không chờ đợi ông. Bởi vì nó mọc cho ông cơ mà.

Bây giờ ông chẳng còn nhớ những cành lá nào đã úa vàng trước: những cành trên ngọn, giữa thân hay ở dưới gốc. Ngay người nhà ông cũng mỗi người nói một phách.

Khi Miyacava thấy những lá nhọn úa vàng, ông không hề nghĩ đây là dấu hiệu nó sắp chết. Ông không có thợ vườn riêng, nên đành nhờ bạn giúp đỡ. Người thợ vườn đến thăm nhiên tuyên bố cây thông sẽ chết. Anh ta nói thêm rằng cây này có lẽ bị sâu ăn, và khi lá đã úa thì tức là không thể cứu vãn được nữa. Miyacava nhờ anh ta tìm cách giúp, nhưng anh ta khoát tay về tuyệt vọng.

Từ nhà, từ sân, từ phố, từ ga – từ vị trí nào nhìn cái cây đang chết cũng đều làm ông đau khổ. Quá trình hấp hối của nó kéo dài. Trên cây không còn một lá xanh, nhưng dấu vàng úa rồi, chúng vẫn không rụng xuống đất. Có những ngày Miyacava tưởng như cây thông khô héo mà sao khủng khiếp và kinh tởm, gớm ghiếc. “Thà mắt ta đừng nhìn thấy nó còn hơn”; – ông thường nghĩ thế, nhưng rồi, ngược với ý nghĩ, ông vẫn đưa mắt nhìn lên. Ông nghĩ phải mau mau chặt cây thông đi, để không những ông thôi không còn cảm thấy nó trong mình, mà còn để chôn cất nó nữa.

Thêm mấy năm nữa trôi qua. Những chiếc lá úa vàng đã rụng, những cành nhỏ đã mục, nhiều cành lớn cũng đã gãy.

Miyacava đã ít nghĩ đến sự tồn tại của cây thông khô héo và ông đã định chặt nó. Tuyết trắng phủ đầy những cành cây ruỗng nát. Tuyết như làm nó sống lại. Những cành nằm dưới tuyết vô cùng giá lạnh, nhưng thỉnh thoảng lại có cảm giác như chúng đang tỏa ra hơi ấm.

Thế rồi ông trông thấy con chim đại bàng trên ngọn cây thông. Chim đậu vì Miyacava chưa chặt cây. Mà cây chưa bị chặt là bởi không dễ dàng gì leo được lên ngọn đồi. Có khi lại là do Miyacava ngại mệt, vì lý do này hay lý do nọ, cây thông vẫn đứng kia, như cũ, và chim đại bàng đã đến đậu trên nó.

Con chim đứng im không nhúc nhích. Miyacava nín thở nhìn lên. Ông có cảm giác như được truyền thêm sức sống của đại bàng, như con chim truyền sức sống cho cả cái cây nữa.

Miyacava định gọi vợ ra ngắm đại bàng. Phải gọi thật to, không thì bà ấy chẳng nghe thấy, cho nên Miyacava đã suy nghĩ lại, e tiếng gọi của mình có thể làm chim sợ.

Chim đứng im như tượng đá. Tưởng như móng sắc của nó đã cắm chặt vào cành cây.

Nhưng đại bàng là một loài chim, rồi sẽ đến lúc nó bay đi. Chỉ cái cây

khô héo kia vẫn còn lại. Nhưng đó sẽ là cây thông chim đại bàng đã đậu. Miyacava chỉ trông thấy chim đậu trên đó một lần, nhưng giờ đây hình ảnh đại bàng sẽ còn mãi trong tâm trí của ông.

Chim đại bàng đã mang tin gì đến cho Miyacava? Nếu chim đến là dấu hiệu tốt lành, là điều may mắn, thì nghĩa là hạnh phúc, niềm vui sẽ đến với Miyacava. Phải chăng do chính điều đó mà ông đã trông thấy chim?

Chuyện ấy xảy ra một ngày xuân năm kia. Cây thông cổ thụ khô héo đứng trên ngọn đồi sau nhà từ đó hầu như không hề biến đổi. Chim đại bàng không bay trở lại nữa. Rất có thể, chim có bay đến mà Miyacava không trông thấy.

Giờ đây Miyacava nghĩ rằng đại bàng đã ở trong ông.

Chưa chắc có ai tin, nếu kể cho họ nghe rằng chim đại bàng đã bay đến thị trấn của họ, đậu trên đồi, ngay cạnh nhà ông! Ông quyết định sẽ không kể cho bất kỳ ai biết chuyện này.

NGUYỄN HÀO dịch

(Lấy từ *Đồng đôla bất hạnh*, Nhà xuất bản Lao động 1982)

Truyện trong lòng bàn tay

BỘ ĐỒ CƯỚI NGỰA

Khi đến khách sạn ở London, Nagako kéo rèm che kín lại và nằm cứ như đổ sập xuống giường. Cô nhắm nghiền mắt. Thậm chí cô quên cả tháo giày. Đẩy chân ra khỏi thành giường, cô lắc lắc. Đôi giày rơi xuống một cách dễ dàng.

Sự mệt mỏi của cô tăng lên vì còn chuyến bay một chiều chỉ qua Alaska và Denmark. Cứ như thể sự mệt mỏi đó bao gồm cả những điều khác – sự mệt mỏi của cuộc đời cô với vai trò người phụ nữ, sự mệt mỏi trong cuộc hôn nhân của cô với Iguchi – hiện ra đột ngột.

Tiếng hót líu lo ríu rít của bầy chim nhỏ vang tới tai cô. Khách sạn nằm trong một khu vực hoàn toàn riêng biệt bên cạnh công viên Holland. Có lẽ nhiều loài chim nhỏ đang đậu trên những chùm cây trong công viên. Mặc dù mùa này không khác xa lắm so với ở Tokyo, vẫn là tháng năm: cây đang trổ lá, hoa đang nở, chim chóc hót vang. Ở London đang là mùa xuân. Nhưng cửa sổ đóng, rèm cửa thì kéo kín, bên ngoài không thể trông thấy được. Khi nghe thấy bầy chim nhỏ, Nagako cảm thấy như thể không phải cô vừa tới từ một đất nước xa xôi.

“Đây là London, ở nước Anh”. Thậm chí khi tự nói ra điều này, Nagako cũng cảm thấy cô đang ở cao nguyên của Nhật Bản. Bởi vì tiếng chim hót, có thể nghe thấy rất rõ ở vùng núi, nhất là ở cao nguyên nơi đã ghi dấu trong tâm hồn cô bởi cô đã có những kỷ ức hạnh phúc về cao nguyên.

Năm mười hai hay mười ba tuổi gì đó, Nagako cùng với bác và hai người anh em họ, cưỡi ngựa dọc theo một con đường xanh mát ở cao nguyên. Hình ảnh nhỏ bé ấy của cô nổi bật trong phong cảnh. Thậm chí sau khi đã trở thành cháu dâu, cửa nhà vui vẻ, Nagako vẫn có thể nhớ lại sự tăm tối trong cuộc sống của mình với người cha. Khi cô phi ngựa nhanh, cô đã quên tất cả về cái chết của cha mình. Nhưng niềm hạnh phúc của cô đã bị chết yểu.

“Nagako. Đó là người anh em họ của em. Điều đó không tốt đâu”.

Người anh họ Shigeko đã đập tan niềm hạnh phúc của cô bằng những lời đó. Nagako, lúc ấy đã sang tuổi mười bốn, biết được những lời ấy có ý nghĩa gì. Cô đang được nhắc nhở rằng yêu đương và kết hôn với người anh họ Yosuke của mình là “không tốt”.

Nagako thích cắt móng tay móng chân cho Yosuke, và cả ngoáy tai cho anh ta nữa. Cô hạnh phúc khi anh nói với cô rằng cô làm việc đó rất tốt. Về vị tha của Nagako khi cô làm những việc đó cho Yosuke đã làm cho Shigeko mất giá trị. Sau đó Nagako đã giữ khoảng cách với Yosuke. Cô trẻ hơn anh ta, và thậm chí cô cũng không mơ tưởng tới việc kết hôn với anh ta. Nhưng trái tim cô, trái tim của một cô gái trẻ trung, đã được đánh thức bởi những lời của Shigeko. Mãi sau này, cô đã nghĩ về tình cảm của mình với Yosuke như mối tình đầu.

Yosuke đã lấy vợ và gây dựng cho gia đình nhỏ của mình, Shigeko cũng đã cưới và chuyển đi, trong nhà Nagako là người thừa còn lại. Nghĩ rằng thậm chí sẽ làm Shigeko phật lòng, cô chuyển đến sống tại khu tập thể của hội phụ nữ. Người bác đã sắp xếp cho cô một cuộc hôn nhân, Nagako đã kiếm được vị trí là một giáo viên tiếng Anh ở trường dự bị. Cuối cùng, Nagako đặt vấn đề với bác cô về việc ly hôn.

“Đối với cháu dường như Iguchi đang ngày càng giống y như cha cháu” – Nagako phàn nàn về chồng mình. – “Nếu cha cháu không có cái kiêu ấy, thì cháu còn có thể nhẫn nại chịu đựng Iguchi. Nhưng, khi nghĩ về cha mình, cháu lại có cảm giác rằng cháu đang bị kìm kẹp bởi số phận vì phải sống với một người đàn ông yếu ớt, bất lực. Cháu hoàn toàn không thể chịu đựng được điều đó”.

Bác cô, người chịu trách nhiệm về cuộc hôn nhân của cô và Iguchi, nhìn Nagako xúc động. Rồi, bảo cô nên thử đi khỏi Nhật Bản một thời gian, ở Anh khoảng ba tuần hay một tháng gì đó để suy nghĩ về những điều đã qua, ông đưa tiền cho cô đi.

Trong khách sạn ở London, lắng nghe tiếng hót líu lo của bầy chim, nhớ lại hình ảnh nhỏ bé của mình trên lưng ngựa, Nagako bắt đầu nghe thấy tiếng rì rào. Tiếng rì rào đó đã trở thành âm thanh chảy mạnh của một thác nước. Âm thanh của dòng nước chảy xiết đã lớn

lên thành một tiếng gầm. Sắp sửa hét lên, Nagako mở mắt.

*

Nagako, cầm theo lá thư của bố, rụt rè bước vào văn phòng giám đốc công ty trên tầng bảy. Vị giám đốc, bạn học cùng trường với cha cô, nhìn Nagako:

- Cháu bao nhiêu tuổi?
- Mười một ạ.
- Hừm, nói với cha cháu là ông ấy không nên dùng con mình vào những việc như thế này. Một đứa bé... Thật đáng thương tâm.

Nhăn mặt, ngài giám đốc đưa cho cô một ít tiền.

Nagako nói lại với cha, đang đứng đợi bên lề đường, lời của ngài giám đốc. Lão đảo vung cây gậy lên cửa sổ trên cao, cha cô nguyên rủa:

- Đồ con hoang. Một thác nước đang đổ xuống đầu tôi. Nó đang hành hạ tôi đến chết.

Đối với Nagako dường như thác nước ấy thực sự cuộn cuộn trút xuống đầu cha cô từ cửa sổ tầng bảy.

Nagako lại mang những lá thư của cha đến ba bốn công ty nữa. Ở mỗi công ty, đều có một vị giám đốc đã từng là bạn đồng môn của cha cô. Nagako đã đi khắp nơi đến lần lượt từng người. Mẹ cô gây lộn với cha cô, rồi bỏ ông. Sau một cú đột quỵ nhẹ, cha cô không thể đi lại với cây gậy được nữa. Khoảng một tháng sau khi đến công ty thác nước, Nagako đến một công ty khác.

Ông giám đốc nói:

- Cháu không đi một mình. Cha cháu đang nấp ở đâu?

Nagako đưa mắt về phía cửa sổ. Ông giám đốc, mở cửa sổ, nhìn xuống:

- Này, gì thế?

Bị chú ý bởi giọng của ông, Nagako nhìn ra ngoài cửa sổ. Cha cô đã ngã trên phố. Một đám đông tụ lại. Đó là cú đột quy thứ hai của ông. Cha cô đã chết. Nagako cảm thấy cứ như thác nước, lao từ cửa sổ văn phòng cao tầng, quật ngã và giết chết cha cô.

*

Trong căn phòng của mình tại khách sạn ở London nơi cô mới đến, Nagako nghe thấy âm thanh của thác nước ấy.

Ngày chủ nhật, Nagako đi dạo ở công viên Hyde. Ngồi trên ghế bên hồ, cô nhìn chăm chú vào mặt nước. Có tiếng vó ngựa, cô quay đầu lại. Một gia đình cưỡi ngựa xuất hiện, vợ chồng và con cái đi bên nhau. Thậm chí bé gái, khoảng mười tuổi, và anh trai bé, có vẻ lớn hơn hai tuổi, mặc những bộ đồ cưỡi ngựa thật phù hợp. Nagako ngạc nhiên. Họ là một bức tranh hoàn hảo, quý cô và quý ông bé nhỏ. Nhìn cả gia đình họ phi ngựa qua, Nagako nghĩ cô sẽ phải tìm một cửa hàng ở London có bán loại quần áo cưỡi ngựa được cắt may khéo như thế và chỉ ít cũng phải chạm tay vào chúng.

(1962)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

Nguồn: HuyTran / VNthuquan - Thư viện Online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 24/08/2009 12:52:59 SA

Yasunari Kawabata

Vào đông

Dịch giả: Trần Thiện Huy

Nguyên tác: Toward Winter

Anh đang chơi cờ vây với vị đạo sĩ[1] của ngôi đền trên núi.

- Có chuyện gì với ông bạn vậy? Hôm nay ông chơi yếu quá, làm như có người nào khác chơi thế, - đạo sĩ nhận xét.

- Trời trở lạnh là tôi lại ứa ra như một lá cỏ. Không làm gì nổi cả. – Anh thấy mình hoàn toàn thảm bại, đến nỗi không dám đáp lại cái nhìn của người đối diện.

Đêm qua, như thường lệ, trong cánh chái biệt lập của ngôi nhà trọ khu suối nước nóng, tai lắng nghe tiếng lá rụng xạc xào, anh và cô đã nói chuyện.

- Năm nào cũng vậy, đến lúc bàn chân giá lạnh là em lại nhớ nhà. Em chỉ mơ về nhà mình mà thôi.

- Trời vào đông thế này làm anh lại bắt đầu thấy mình không xứng đáng với em. Anh không xứng đáng với người đàn bà nào cả. Ý nghĩ ấy giờ lại càng mạnh hơn.

Nhưng đến lúc này, tâm tưởng họ không còn nắm bắt được ý của nhau nữa. Anh nói thêm, cố gắng diễn tả:

- Trời vào đông, anh mới hiểu được cảm giác khi người ta cầu

nguyện thần linh. Đó không phải là cảm giác thành kính, mà là yếu đuối. Giá anh có thể tập trung hết tâm hồn vào một đấng thần linh, và hoan hỉ đón nhận miếng ăn hàng ngày, anh nghĩ như vậy là đủ hạnh phúc rồi. Chỉ một chén cơm hầm mỗi ngày thôi là đủ.

Chính ra thì hàng ngày họ vẫn tiệc tùng. Chỉ có điều họ không thể rời khỏi vùng núi có suối nước nóng này. Giá mà mọi chuyện đã xảy ra như ý định của họ trước đây, có lẽ họ đã có thể lướt qua mùa hè ngôi nhà mà cô đã bị mất năm hay sáu năm về trước. Nhưng sáu tháng trước, không nghĩ gì đến hậu quả, họ đã dời đến nơi đây và ở lại giống như để ẩn trốn. Những con người thân thiện nơi nhà trọ, không nói lời nào, đã để cho họ lưu lại trong căn phòng độc nhất của chái nhà này. Trong thời gian đó, anh đã chán chường với cái gọi là hy vọng. Mãi rồi họ cùng tập được tính tuân phục số phận trong tất cả mọi chuyện.

- Chơi thêm một ván nữa chứ? Ta nhóm lửa trong cái lò này giờ đây. Anh còn đang nghĩ “để coi lần này” thì đạo sĩ chẳng khách khí gì đã đặt ngay một quân cờ đá xuống góc bàn cờ trước mũi anh. Vị đạo sĩ miền quê này quả tình hài lòng vì đã thọc sâu được vào góc trận bên địch. Thật là bực bội. Bỗng nhiên người khách của ông mất hết hứng thú, cảm thấy năng lực của mình đang thoát đi đâu hết.

- Đêm qua ông không mơ thấy được thế đồ nào sao? Nước đi này của ta chính là lúc ông tới số.

Nhưng đối thủ của đạo sĩ vẫn đặt bừa một quân cờ xuống mặt bàn.

Đạo sĩ phá lên cười:

- Đồ ngốc ạ! Tấn công bên địch kiểu tay mơ vậy ư.

Bàn cờ bên khách đã bị công hãm một cách thê thảm. Càng gần cuối trận, đạo sĩ càng chiếm thêm thế công. Giữa lúc anh đang cố bắt kịp

ông ta một cách chán nản, ánh sáng tự nhiên vụt tắt ngấm.

Đạo sĩ bật cười và nói oang oang:

- Thật kinh hồn. Ông đã qua mặt cả vị khai tổ. Thần thông của ông làm cho vị khai tổ phải hổ thẹn. Đồ ngốc, còn lâu! Thật kinh hồn.

Không, ta thấy đúng là kinh hồn thật đấy.

Đạo sĩ đứng dậy tìm một cây nến. Chuyện ánh sáng vụt tắt đã làm cho đối thủ của ông ta cất tiếng cười sảng khoái lần đầu tiên suốt buổi tối tới giờ.

Những câu nói như “Đêm qua ông có mơ thấy nước đi này không” hay “Đồ ngốc ạ” đã thành cửa miệng đối với họ khi chơi cờ. Chúng có xuất xứ từ giai thoại về vị khai tổ của đền thờ, mà đạo sĩ đã thuật lại cho anh nghe.

Đền thờ được dựng nên vào thời Đức Xuyên. Vị khai tổ là một võ sĩ. Con trai ông ta là một kẻ bị chứng ngớ ngẩn. Một đầu mục trong phiên trấn của ông ta đã chế nhạo nó. Giết chết tên đầu mục xong, ông ta cũng giết luôn cả con mình rồi trốn khỏi lãnh địa. Trong lúc trốn tránh ở khu suối nước hẻo lánh này, ông ta bỗng có một giấc mộng. Trong mơ, ông ta đang nhập định dưới thác nước trên núi cao, cách suối nước nóng khoảng một dặm rưỡi, thì người con của gã đầu mục xuất hiện để báo thù, và xả ông ta làm đôi bằng một nhát kiếm độc nhất, chém xéo từ vai trái qua.

Khi người võ sĩ tỉnh dậy, khắp người ông toát mồ hôi lạnh. Thật là một giấc mơ kỳ dị, ông tự nhủ. Đầu tiên, ông chưa bao giờ nghĩ tới chuyện ngồi nhập định dưới thác nước này cả. Ngoài ra, khó lòng có chuyện ông lại ngồi yên đó, lặng lẽ nhìn vào lưỡi kiếm sáng loé của kẻ thù không đội trời chung. Lại còn khó có khả năng hơn nữa là chuyện ông ta, một người có thể kiêu hãnh về kiếm thuật của mình,

dù là chiến pháp của ông khác biệt với những gì vị giáo đầu của phiên vẫn dạy, lại bị đốn gục sau một nhát kiếm bởi tay những kẻ như đứa con của tên đầu mục kia. Tuy nhiên, chính vì nó không thể tin được, giấc mộng mới làm cho ông thấy bồn chồn. Đó có thể nào là định mệnh của ông? Nếu như số của ông là phải có một thằng con ngớ ngẩn, biết đâu số của ông cũng là bị chém chết dưới thác nước? Có phải ông đã nhìn thấy trước kết cục của mình trong mơ? Có thể nào đây là cái mà người ta gọi là điềm báo? Và vì vậy, giấc mơ đã đưa ông tới bên thác nước.

- Được lắm, vậy thì ta sẽ chống lại số phận. Ta sẽ bắt nó phải nhường lối.

Ông bắt đầu đi đến thác nước hàng ngày. Ở đây, đặt mình vững và thẳng trên một mỏm đá dưới những cột nước, ông ngồi mộng ngay giữa lúc còn đang tỉnh. Ông thấy đi thấy lại hình bóng lưỡi kiếm trần loé sáng rạch xuyên qua vai trái mình. Ông phải thoát ra khỏi cái viễn ảnh này. Thanh kiếm ảo ảnh đó phải chém hụt khỏi vai ông và thay vì đó, va vào một tảng đá. Rồi một ngày, sau khi đã quán tưởng như thế khoảng một tháng liền, thanh kiếm sáng loé trong ảo ảnh đã lướt qua vai ông và bập thẳng vào tảng đá. Đứng bật dậy, ông liền múa một điệu ngắn để bày tỏ niềm hoan hỉ.

Dĩ nhiên, chuyện xảy ra trong thực tế cũng hệt như trong điềm báo vậy. Dù cho đứa con của tên đầu mục đã trút đủ kiểu thách thức lên đầu ông, và nhục mạ ông là một thằng hèn, ông ngồi yên nhập định, mắt nhắm nghiền, dạo chơi bên lề của vô ngã giới. Ông buông xả chính mình trong tiếng thác đổ. Mắt nhắm chặt, ông bỗng nhiên nhìn thấy hình bóng của lưỡi kiếm sáng loè. Đứa con tên đầu mục đã dùng hết sức phạt lưỡi kiếm xuống và chém trúng tảng đá, làm hai

tay hấn tê chồn. Người võ sĩ mở bừng mắt ra nhìn.

- Đồ ngốc. Người cho rằng học cách múa may cây kiếm như vậy là người có thể tru diệt được chư thần thiên địa sao? Để tránh sức mạnh của thanh kiếm, ta đã cầu đến linh khí trong cả trời đất. Nhờ tương thông với quyền năng của trời cao, ta đã đẩy được thanh kiếm của số mạng lệch ra đúng ba tấc.

- Đồ ngốc! – Sau khi kể cho anh câu chuyện trên, đạo sĩ thường vui vẻ thọc thêm lời đùa cợt anh, bụng ông ta rung lên vì cười.

Đạo sĩ đã mang nến trở lại, nhưng người khách của ông xin cáo lui. Cắm ngọn nến vào trong chiếc đèn lồng giấy, đạo sĩ tiễn anh tới cổng chính của ngôi đền. Vàng trắng sáng, lạnh đang chiếu trên nền trời. Trên núi hay dưới cánh đồng, không thấy có ánh sáng nào được thấp lên.

Nhìn về phía những rặng núi, người khách của ông nói:

- Niềm hoan lạc của một đêm sáng trắng là cái mà bây giờ chúng ta không còn hiểu nổi nữa. Chỉ có người xưa, khi chưa biết thấp sáng, mới hiểu được cái hoan lạc của đêm trắng.

- Quả vậy – đạo sĩ cũng đang nhìn về những rặng núi.

- Mới rồi, khi tôi lên núi, nai đã bắt đầu cất tiếng gọi nhau. Bắt đầu mùa tìm bạn thật rồi.

- Còn người bạn của mình? – Anh tự hỏi khi bước trên những bậc thềm đá của ngôi đền. – Cô chắc đang nằm trên tấm chăn bông như thường lệ, đầu gối trên khuỷu tay.

Mấy buổi tối gần đây, người hầu gái đều dọn giường sớm. Nhưng anh không lên giường. Chui vào trong màn giờ này thật là quá phiền phức. Nằm duỗi ra trên tấm chăn bông, anh rút chân vào dưới vạt áo kimono của mình và gối đầu trên khuỷu tay. Đến một lúc nào đó, thói

quen này của anh đã lây sang cho cô. Và cứ vậy, mỗi đêm, từ khi trời sụp tối, cùng một hình dạng lơ mờ như nhau phủ trên hai đám chăn gối, họ nằm đó, mắt quay đi không nhìn nhau.

Bóng dáng cô, trong khi anh đi qua khỏi cổng đèn, chập chờn như một ảo ảnh về số phận anh. Có phải anh là kẻ duy nhất không thể bắt số mạng nương đường?

- Dậy khỏi giường và ngồi thẳng lên, - anh ra lệnh cho cô thẳm trong lòng.

- A! – Chiếc đèn đang run lên trong tay anh.

Anh cảm thấy cái lạnh của đêm, đang bắt đầu chuyển vào mùa đông, trên mí mắt mình.

(1926)

Nguyên tác: Toward Winter

(Fuyu chikashi)

Palm-of-the-Hand Stories -

Trans: J. M. Holman, L. Dunlop

Farrar Straus and Giroux, 2006